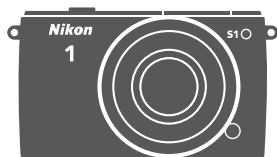


Nikon

MÁY ẢNH SỐ

1 S1

Tài liệu tham khảo



1

Vi

Cảm ơn bạn đã mua máy ảnh số Nikon. Để tận dụng máy ảnh hiệu quả nhất, hãy đọc kỹ đầy đủ các hướng dẫn và để ở nơi tất cả những ai sử dụng máy sẽ đọc.

Thiết Lập Máy Ảnh

Các giải thích trong tài liệu hướng dẫn này giả định các thiết lập mặc định được sử dụng.

Biểu Tượng và Quy Ước

Để tìm thông tin bạn cần dễ dàng hơn, những biểu tượng và các quy ước sau đây được sử dụng:



Biểu tượng này thể hiện cảnh báo; thông tin cần phải đọc trước khi sử dụng để tránh làm hỏng máy ảnh.



Biểu tượng này thể hiện các ghi chú; thông tin cần phải đọc trước khi sử dụng máy ảnh.



Biểu tượng này thể hiện tham chiếu tới các trang trong tài liệu hướng dẫn này.

Các biểu tượng ▲, ▼, ◀, và ▶ thể hiện tác động lên, xuống, trái, và phải trên đa bộ chọn.

⚠️ Vì Sự An Toàn Của Bạn

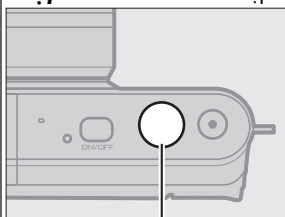
Trước khi sử dụng máy ảnh lần đầu tiên, đọc các hướng dẫn an toàn trong “Vì Sự An Toàn Của Bạn” (📖 x–xii).

1 S1

Tận Dụng Máy Ảnh Hiệu Quả Nhất	 ii
Mục lục	 iv
 Giới thiệu	 1
 Chế Độ Tự Động	 23
 Chế Độ Sáng Tạo	 33
 Chế Độ Chụp Khoảnh Khắc Đẹp Nhất	 45
 Chế Độ Chụp Nhanh Chuyển Động	 53
 Ghi Phim và Xem Phim	 57
 Thông Tin Thêm Về Nhiếp Ảnh	 67
 Thông Tin Thêm Về Phát Lại	 79
 Kết nối	 91
 Menu Phát Lại	 107
 Menu Chụp	 117
 Menu Phim	 137
 Menu Xử Lý Hình Ảnh	 141
 Menu Cài Đặt	 155
 Chú Ý Kỹ Thuật	 163

Tận Dụng Máy Ảnh Hiệu Quả Nhất

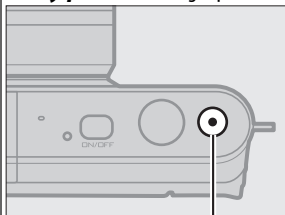
Chụp ảnh với nút nhả cửa trập.



Nút nhả cửa trập

Ảnh có thể được chụp trong bất kỳ chế độ nào bằng cách nhấn nút nhả cửa trập. Xem trang 8 để biết thêm thông tin.

Quay phim với nút ghi phim.



Nút ghi phim

Phim có thể được ghi lại bằng cách nhấn nút ghi phim trong các chế độ tự động (📖 31), sáng tạo (📖 43), và phim nâng cao (📖 57).

Tạo phim ngắn với nhạc.

Cài đặt phần mềm đi kèm (📖 91), **sao chép** ảnh và phim vào máy tính của bạn bằng cách sử dụng ViewNX 2 (📖 95), và sử dụng Short Movie Creator để **tạo** các phim ngắn (📖 98).

Xem các phim ngắn ở độ phân giải cao.

Chuyển phim ngắn sang máy ảnh (📖 99) và sử dụng cáp HDMI để **kết nối máy ảnh với HDTV** (📖 100).

Phụ Kiện

Mở rộng chân trời bức ảnh của bạn với một loạt các thấu kính và các phụ kiện khác (📖 163).



☐ Thấu kính



☐ Đầu nối di động không dây



☐ Phần mềm cho máy ảnh số Nikon (có sẵn trên đĩa CD)



☐ Bộ nối móc gắn



☐ Bao chống ngâm nước

Mục lục

Tận Dụng Máy Ảnh Hiệu Quả Nhất.....	ii
Phụ Kiện.....	iii
Vì Sự An Toàn Của Bạn.....	x
Chú ý	xiii
Giới thiệu	1
Trước Khi Bật Đầu	1
Các Bộ Phận Của Máy Ảnh	2
Thân Máy Ảnh.....	2
Màn hình	4
Đa Bộ Chọn.....	6
Nút MENU.....	7
Các bước đầu tiên	13
Chế Độ Tự Động	23
Chụp Ảnh Trong Chế Độ Tự Động.....	23
Xem Ảnh.....	29
Xóa Ảnh	30
Ghi Phim Bằng Chế Độ Tự Động	31
Chế Độ Sáng Tạo	33
Chọn Chế Độ Sáng Tạo	33
Chọn Cảnh	34
Chụp Ảnh Trong Chế Độ P, S, A, Và M	36
P Tự động được lập trình	36
S Tự động ưu tiên cửa trập.....	37
A Tự động ưu tiên độ mở ống kính	38
M Bằng tay.....	39
Ngược sáng	42
Ghi Phim Bằng Chế Độ Sáng Tạo	43

Chế Độ Chụp Khoảnh Khắc Đẹp Nhất	45
Xem Chậm	45
Chọn Ảnh Thông Minh.....	47
Xem Ảnh Chụp Với Chọn Ảnh Thông Minh.....	50
Lựa chọn Ảnh tốt nhất.....	50
Xóa Ảnh.....	51
Chế Độ Chụp Nhanh Chuyển Động	53
Chụp Ở Chế Độ Chụp Nhanh Chuyển Động	53
Xem Chụp Nhanh Chuyển Động	56
Xóa Chụp nhanh chuyển động.....	56
Ghi Phim và Xem Phim	57
Ghi Phim HD	58
Ghi Phim Chuyển Động Chậm.....	62
Xem Phim.....	65
Xóa Phim.....	66
Thông Tin Thêm Về Nhiếp Ảnh	67
Chế Độ Khuôn Hình Đơn, Liên Tục, Và Tự Hẹn Giờ.....	67
Chế Độ Liên Tục	67
Chế Độ Tự Hẹn Giờ.....	69
Bù Phơi Sáng	71
Đèn Nháy Gắn Sẵn	72
Chọn Chế Độ Đèn Nháy	73
Đầu Nối Di Động Không Dây WU-1b	76
Thông Tin Thêm Về Phát Lại	79
Thông Tin Ảnh.....	79
Phát Lại Hình Thu Nhỏ	82
Phát Lại Theo Lịch	83
Thu Phóng Phát Lại.....	84

Xóa Ảnh.....	85
Đang xóa ảnh hiện tại.....	85
Menu Phát Lại.....	85
Xếp Hạng Ảnh.....	86
Trình Chiếu Slide	87
Kết nối.....	91
Cài Đặt Phần Mềm Kèm Theo Máy	91
Yêu Cầu Hệ Thống	93
Xem và chỉnh sửa ảnh trên máy tính	95
Chuyển hình ảnh	95
Xem Ảnh	96
Tạo Phim Ngắn.....	98
Xem Ảnh Trên TV.....	100
Thiết Bị Độ Nét Cao.....	100
In ảnh	102
Kết Nối tới Máy In	102
In Từng Ảnh Một.....	103
In Nhiều Ảnh	104
Tạo Thứ Tự In DPOF: Cài Đặt In.....	106
Menu Phát Lại.....	107
Chọn Nhiều Ảnh	109
Xem Lại Hình Ảnh.....	110
Xoay Dọc Ảnh	110
Bảo vệ.....	110
Xếp hạng.....	110
D-Lighting.....	111
Thay đổi kích cỡ.....	112
Xén	113
Thu phóng ưu tiên kh.mặt.....	114
Sửa lại phim	114
Đổi chủ đề.....	115

Menu Chụp	117
Đặt về m.định t.chọn chụp	119
Chế độ phơi sáng	119
Chất lượng hình ảnh	120
Kích cỡ hình ảnh	120
Số lần chụp đã lưu	122
Phim trước/sau	122
Định dạng tệp	123
Đo sáng	123
Đ.khiển biến dạng t.động	124
Không gian màu	125
D-Lighting hoạt động	126
Giảm nhiễu phơi sáng lâu	127
Chống rung quang học	127
Chống rung điện tử	128
Chế độ lấy nét	128
Lấy Nét Bằng Tay	131
Chế độ vùng AF	133
Khóa Lấy Nét	134
Ưu tiên khuôn mặt	135
Trợ giúp AF gần sẵn	135
Bù đèn nháy	136
Menu Phim	137
Đặt về m.định t.chọn phim	138
Tốc độ khuôn hình	138
Thiết lập cho phim	139
Tùy chọn âm thanh phim	140

Menu Xử Lý Hình Ảnh	141
Đặt về m.định t.chọn xử lý	142
Cân bằng trắng	142
Dò Tinh Chính Cân Bằng Trắng	143
Cài đặt trước bằng tay	144
Độ Nhạy ISO	147
Picture Control	148
Sửa Đổi Picture Control	148
Tùy chọn Picture Control	152
Sửa lại/lưu	152
Tải từ/lưu vào thẻ	153
G.nhiều ở mức ISO cao	154
Menu Cài Đặt	155
Đ.về m.định t.chọn th.lập	156
Định dạng thẻ nhớ	156
Khóa nhả khe rỗng	157
Hiển thị	157
Độ sáng hiển thị	157
Hiển thị lưới	157
Chụp	157
Phát lại	158
Cài đặt âm thanh	158
Tắt điện tự động	158
Khóa AE nút cửa trập	159
Giảm nhấp nháy	159
Đ.về m.định đánh số cho t.tin	159
Múi giờ và ngày	160
Ngôn ngữ (Language)	160
Xoay hình tự động	161
Định vị điểm ảnh	162
Phiên Bản Firmware	162

Chú Ý Kỹ Thuật	163
Phụ Kiện Tùy Chọn	163
Thẻ Nhớ Đã Được Phê Duyệt	165
Thẻ Eye-Fi Đã Được Phê Duyệt	166
Gắn Đầu Nối Nguồn và Bộ Đổi Điện AC	167
Bảo Quản và Vệ Sinh	169
Bảo quản	169
Lau chùi	169
Chăm Sóc Máy Ảnh và Pin: Cảnh báo	170
Thiết Lập Có Sẵn	174
Mặc Định	178
Dung Lượng Thẻ Nhớ	179
Xử lý sự cố	181
Pin/Hiển thị	181
Chụp (Tất Cả Các Chế Độ)	182
Chụp (Chế độ P, S, A, và M)	183
Phím	183
Phát lại	184
Khác	184
Thông Báo Lỗi	185
Thông số kỹ thuật	188
Máy ảnh số Nikon 1 S1	188
Tuổi Thọ Pin	204
Danh mục	205

Vì Sự An Toàn Của Bạn

Để tránh làm hỏng sản phẩm Nikon hoặc gây thương tích cho chính mình hay cho người khác, hãy đọc đầy đủ các biện pháp phòng ngừa an toàn trước khi sử dụng thiết bị này. Hãy giữ những hướng dẫn an toàn này ở nơi tất cả những ai sử dụng sản phẩm sẽ đọc chúng.

Hậu quả có thể xảy ra do việc không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa được liệt kê trong phần này được chỉ báo bằng biểu tượng sau đây:



Biểu tượng này đánh dấu cảnh báo. Để tránh chấn thương có thể xảy ra, hãy đọc tất cả các cảnh báo trước khi sử dụng sản phẩm Nikon này.

■ CẢNH BÁO

⚠ *Đề khuôn hình tránh ánh nắng mặt trời.*

Để khuôn hình tránh xa khỏi ánh nắng mặt trời khi chụp các đối tượng bị ngược sáng. Ánh sáng mặt trời tập trung vào máy ảnh khi mặt trời ở trong hoặc gần khuôn hình có thể gây cháy hình.

⚠ *Tắt ngay lập tức trong trường hợp sự cố.*

Nếu bạn nhận thấy có khói hay mùi bất thường trong thiết bị hoặc bộ đổi điện AC (có riêng), rút phích cắm bộ đổi điện AC và tháo pin ngay lập tức, cẩn thận để không bị bỏng. Việc tiếp tục sử dụng có thể gây thương tích. Sau khi tháo pin, mang máy đến Trung tâm dịch vụ Nikon ủy quyền để kiểm tra.

⚠ *Không sử dụng ở nơi có khí dễ cháy.*

Không sử dụng thiết bị điện tử ở nơi có khí dễ cháy, vì điều này có thể gây nổ hoặc cháy.

⚠ *Không tháo rời.* Việc chạm vào các bộ phận bên trong của máy có thể gây thương tích. Trong trường hợp sự cố, việc sửa chữa phải do kỹ thuật viên có trình độ thực hiện. Trong trường hợp máy bị vỡ do bị rơi hoặc sự cố khác, tháo pin và bộ đổi điện AC sau đó mang máy tới Trung tâm dịch vụ Nikon ủy quyền để kiểm tra.

⚠ *Đề xa tầm tay của trẻ nhỏ.* Việc không tuân thủ biện pháp đề phòng này có thể gây thương tích. Ngoài ra, hãy lưu ý rằng các bộ phận nhỏ gây nguy cơ chẹn họng. Nếu một đứa trẻ nuốt phải bất kỳ bộ phận nào của thiết bị này, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ ngay lập tức.

⚠ *Không đặt dây đeo quanh cổ trẻ sơ sinh hoặc trẻ em.* Việc đặt dây máy ảnh quanh cổ trẻ sơ sinh hoặc trẻ em có thể dẫn đến nghẹt thở.

⚠ Không duy trì tiếp xúc với máy ảnh, pin hoặc bộ sạc trong thời gian dài trong khi các thiết bị này đang được bật lên hoặc đang được sử dụng. Các bộ phận của thiết bị nóng lên. Việc tiếp xúc da trực tiếp với thiết bị trong thời gian dài có thể gây bỏng ở nhiệt độ thấp.

⚠ Không chiếu đèn nháy vào người lái xe. Việc không tuân thủ biện pháp đề phòng này có thể gây tai nạn.

⚠ Quan sát thận trọng khi sử dụng đèn nháy.

- Sử dụng máy ảnh với đèn nháy để gần da hoặc các đối tượng khác có thể gây ra bỏng.
- Việc sử dụng đèn nháy để gần mắt của đối tượng có thể gây suy giảm thị lực tạm thời. Cần đặc biệt cẩn thận khi chụp ảnh trẻ sơ sinh, không được để đèn nháy gần hơn một mét với đối tượng này.

⚠ Tránh tiếp xúc với tinh thể lỏng. Nếu bị vỡ màn hình, cần cẩn thận để tránh chấn thương do kính vỡ và không để các tinh thể lỏng màn hình chạm vào da, vào mắt hoặc miệng.

⚠ Cần có các biện pháp phòng ngừa thích hợp khi xử lý pin. Pin có thể rò rỉ hoặc phát nổ nếu được xử lý không phù hợp. Cần thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi xử lý pin để sử dụng trong sản phẩm này:

- Chỉ sử dụng pin được chấp thuận cho sử dụng trong thiết bị này.
- Không làm chập mạch hoặc tháo rời pin.

- Hãy chắc chắn tắt máy ảnh trước khi thay pin. Nếu bạn đang sử dụng bộ đổi điện AC, hãy chắc chắn phải rút bỏ.
- Không cố lắp lộn ngược pin hoặc ngược ra sau.
- Không để pin tiếp xúc trực tiếp với lửa hay với nhiệt quá nóng.
- Không nhúng hoặc để tiếp xúc với nước.
- Thay nắp phủ đầu cuối khi vận chuyển pin. Không mang hoặc lưu trữ pin cùng với các vật kim loại như vòng cổ hoặc kẹp tóc.
- Pin dễ bị rò rỉ khi xả hết điện. Để tránh làm hỏng máy, hãy chắc chắn tháo pin khi không còn điện.
- Khi không sử dụng pin, lắp nắp phủ đầu cuối và cất giữ ở nơi khô, mát.
- Pin có thể nóng ngay sau khi sử dụng hoặc khi máy dùng nguồn pin trong một thời gian dài. Trước khi tháo pin hãy tắt máy ảnh và để cho pin nguội.
- Ngừng sử dụng ngay lập tức khi bạn thấy bất kỳ thay đổi nào ở pin, chẳng hạn như đổi màu hoặc biến dạng.

⚠️ *Cẩn tuân thủ các biện pháp phòng ngừa thích hợp khi xử lý sạc:*

- Để khô ráo. Việc không tuân thủ để phòng này có thể gây hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Không làm chập các đầu cuối sạc. Không tuân thủ để phòng này có thể dẫn đến quá nóng và làm hỏng sạc.
- Cần loại bỏ bụi trên hoặc gần các bộ phận kim loại của phích cắm bằng miếng vải khô. Việc tiếp tục sử dụng có thể gây cháy.
- Không tới gần sạc trong cơn bão. Việc không tuân thủ để phòng này có thể bị điện giật.
- Không sử dụng phích cắm hoặc sạc với tay ướt. Việc không tuân thủ để phòng này có thể bị điện giật.
- Không sử dụng bộ chuyển đổi du lịch hoặc bộ điều hợp được thiết kế để chuyển đổi từ một điện áp này sang điện áp khác hoặc với biến tần DC-sang-AC. Việc không tuân thủ để phòng này có thể làm hỏng sản phẩm hoặc gây ra quá nhiệt hoặc cháy.

⚠️ *Sử dụng cáp phù hợp.* Khi kết nối cáp với giắc cắm đầu vào và đầu ra, chỉ sử dụng các loại cáp của Nikon cung cấp hoặc được bán với mục đích duy trì tuân thủ các quy định của sản phẩm.

⚠️ *CD-ROM:* Không nên mở CD-ROM chứa phần mềm hoặc tài liệu hướng dẫn trên thiết bị CD âm thanh. Việc phát đĩa CD-ROM trên máy nghe nhạc CD âm thanh có thể gây mất thính lực hoặc hư hỏng thiết bị.

Chú ý

- Không phần nào của tài liệu hướng dẫn này được phép tái tạo, truyền, sao chép, lưu trữ trong hệ thống phục hồi, hoặc được dịch sang các ngôn ngữ dưới bất kỳ hình thức nào, bằng bất kỳ phương tiện nào mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Nikon.
- Nikon có quyền thay đổi các thông số kỹ thuật của phần cứng và phần mềm được mô tả trong các hướng dẫn sử dụng này bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước.
- Nikon sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại nào từ việc sử dụng sản phẩm này.
- Dù đã nỗ lực để đảm bảo rằng các thông tin trong tài liệu hướng dẫn là chính xác và đầy đủ, chúng tôi đánh giá cao việc bạn lưu ý bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào với người đại diện Nikon trong khu vực của bạn (địa chỉ cung cấp riêng).

Thông báo liên quan đến Cấm Sao Chép hoặc Tái Tạo

Lưu ý rằng việc chỉ đơn giản là sở hữu tài liệu đã được sao chép về mặt kỹ thuật số hoặc tái tạo bằng máy quét, máy ảnh kỹ thuật số, hoặc thiết bị khác là cũng có thể bị trừng phạt theo quy định của pháp luật.

• Pháp luật cấm sao chép hoặc tái tạo các đồ vật

Không sao chép hoặc tái tạo tiền giấy, tiền kim loại, chứng khoán, trái phiếu chính phủ, hoặc trái phiếu chính quyền địa phương, ngay cả khi bản sao hoặc các bản tái tạo đó có đóng dấu “Mẫu.”

Việc sao chép hoặc tái tạo tiền giấy, tiền kim loại, hoặc chứng khoán được lưu hành ở nước ngoài đều bị cấm.

Trừ khi có sự cho phép trước của chính phủ, việc sao chép hoặc tái tạo tem bưu chính không sử dụng hoặc bưu thiếp do chính phủ phát hành đều bị cấm.

Việc sao chép hoặc tái sản xuất tem do chính phủ phát hành và các văn bản chứng nhận theo quy định của pháp luật là bị cấm.

• Lưu ý với một số bản sao và bản tái tạo

Chính phủ đã ban hành cảnh báo về các bản sao hoặc bản tái tạo chứng khoán do công ty tư nhân phát hành (cổ phiếu, hóa đơn, séc, giấy chứng nhận quà tặng v.v...), vé thắng, hoặc phiếu giảm giá, ngoại trừ số lượng tối thiểu bản sao cần thiết cần cho công việc của công ty. Ngoài ra, không được sao chép hoặc tái tạo hộ chiếu do chính phủ ban hành, giấy phép do cơ quan công quyền và các nhóm tư nhân, thẻ chứng minh thư, và vé, chẳng hạn vé thắng và phiếu giảm giá bữa ăn.

• Tuân thủ chú ý bản quyền

Việc sao chép hoặc tái tạo bản quyền tác phẩm sáng tạo như sách, âm nhạc, tranh vẽ, tranh khắc gỗ, bản in, bản đồ, bản vẽ, phim ảnh, và bức ảnh được điều chỉnh theo luật bản quyền quốc gia và quốc tế. Không sử dụng sản phẩm này với mục đích tạo bản sao bất hợp pháp hoặc vi phạm luật bản quyền.

Xử Lý Thiết Bị Lưu Trữ Dữ Liệu

Xin lưu ý rằng việc xóa các hình ảnh hoặc định dạng thẻ nhớ hoặc các thiết bị lưu trữ dữ liệu khác không xóa hoàn toàn dữ liệu hình ảnh gốc. Đôi khi các tập tin đã xóa có thể phục hồi được từ các thiết bị lưu trữ bằng cách sử dụng phần mềm thương mại có sẵn, điều này có khả năng dẫn tới việc sử dụng nguy hại các dữ liệu hình ảnh cá nhân. Bảo đảm sự riêng tư của các dữ liệu đó là trách nhiệm của người dùng.

Trước khi loại bỏ một thiết bị lưu trữ dữ liệu hoặc chuyển giao quyền sở hữu cho người khác, xóa tất cả dữ liệu bằng cách sử dụng phần mềm xóa thương mại, hoặc định dạng thiết bị và sau đó nạp vào các hình ảnh không chứa thông tin cá nhân (ví dụ, hình ảnh về bầu trời không mây). Cần cẩn thận để tránh chấn thương khi hủy các thiết bị lưu trữ dữ liệu.

Giấy Phép Danh Mục Bằng Sáng Chế AVC

SẢN PHẨM NÀY ĐƯỢC CẤP PHÉP THEO GIẤY PHÉP DANH MỤC BẰNG SÁNG CHẾ AVC CHO SỬ DỤNG CÁ NHÂN VÀ PHI THƯƠNG MẠI CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG ĐỂ (i) GHI MÃ VIDEO THEO CHUẨN AVC ("AVC VIDEO") VÀ/HOẶC (ii) GIẢI MÃ VIDEO AVC ĐƯỢC GHI MÃ BỞI KHÁCH HÀNG THAM GIA VÀO HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN VÀ PHI THƯƠNG MẠI VÀ/HOẶC ĐƯỢC LẤY TỪ NHÀ CUNG CẤP VIDEO CÓ GIẤY PHÉP CUNG CẤP VIDEO AVC. KHÔNG CẤP GIẤY PHÉP HOẶC NGUY Ý CHO BẤT CỨ VIỆC SỬ DỤNG NÀO KHÁC. CÓ THỂ LẤY THÊM THÔNG TIN TỪ MPEG LA, L.L.C. XEM <http://www.mpegla.com>

Cảnh Báo Nhiệt Độ

Máy ảnh có thể bị nóng do việc tiếp xúc trong quá trình sử dụng; điều này là bình thường và không phải là sự cố. Ở nhiệt độ môi trường xung quanh cao, sau một thời gian dài sử dụng liên tục, hoặc sau khi chụp liên tiếp một số ảnh, một cảnh báo nhiệt độ có thể được hiển thị, sau đó máy ảnh sẽ tự động tắt để giảm thiểu hư hại cho các mạch nội bộ của máy. Đợi cho máy ảnh nguội trước khi sử dụng lại.

Chỉ Sử Dụng Phụ Kiện Điện Tử Thương Hiệu Nikon

Máy ảnh Nikon được thiết kế đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất và có các mạch điện tử phức tạp. Chỉ các phụ kiện điện tử thương hiệu Nikon (bao gồm sạc, pin, bộ đổi điện AC, và các phụ kiện thấu kính) có xác nhận của Nikon đặc biệt cho sử dụng với máy ảnh kỹ thuật số Nikon là được thiết kế và được chứng minh hoạt động theo các yêu cầu hoạt động và an toàn của mạch điện tử này.

Việc sử dụng các linh kiện điện tử không phải của Nikon có thể làm hỏng máy ảnh và có thể làm mất hiệu lực bảo hành của Nikon. Việc sử dụng pin sạc Li-ion của bên thứ ba không có tem bảo đảm của Nikon ở bên phải có thể gây trở ngại cho hoạt động bình thường của máy ảnh hoặc khiến pin bị quá nóng, cháy, phồng, hoặc bị rò rỉ.



Để biết thêm thông tin về phụ kiện thương hiệu Nikon, hãy liên hệ với đại lý Nikon được ủy quyền ở địa phương.

Chỉ Sử Dụng Phụ Kiện Thương Hiệu Nikon

Chỉ các phụ kiện được Nikon chứng nhận đặc biệt cho sử dụng với máy ảnh kỹ thuật số Nikon là được thiết kế và được chứng minh hoạt động theo các yêu cầu hoạt động và an toàn. VIỆC SỬ DỤNG CÁC LINH KIỆN ĐIỆN TỬ KHÔNG PHẢI CỦA NIKON CÓ THỂ LÀM HỒNG MÁY ẢNH VÀ CÓ THỂ LÀM MẤT HIỆU LỰC BẢO HÀNH CỦA NIKON.

Bảo Dưỡng Máy Ảnh và Phụ Kiện

Máy ảnh là thiết bị chính xác nên cần bảo dưỡng thường xuyên. Nikon khuyến cáo máy ảnh cần được kiểm tra bởi nhà bán lẻ ban đầu hoặc Đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền từ một đến hai năm một lần, và cần được bảo dưỡng sau mỗi ba đến năm năm (lưu ý có thể phải trả phí cho các dịch vụ này). Kiểm tra và bảo dưỡng thường xuyên được khuyến nghị nếu máy ảnh được sử dụng chuyên nghiệp. Bất kỳ phụ kiện nào được sử dụng thường xuyên với máy ảnh, như các thấu kính, nên được đi kèm với máy ảnh trong quá trình kiểm tra hoặc bảo dưỡng.

Trước Khi Chụp Ảnh Quan Trọng

Trước khi chụp ảnh vào các dịp quan trọng (như tại đám cưới hay trước khi đem máy ảnh trong một chuyến đi), hãy chụp thử để đảm bảo rằng máy ảnh đang hoạt động bình thường. Nikon không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hoặc bị mất lợi nhuận do sự cố sản phẩm.

Học Tập Suốt Đời

Là một phần cam kết “Học Tập Suốt Đời” của Nikon với hỗ trợ và hướng dẫn liên tục, thông tin được cập nhật liên tục trên web sau đây:

- **Dành cho người dùng ở Hoa Kỳ:** <http://www.nikonusa.com/>
- **Dành cho người dùng ở châu Âu và châu Phi:**
<http://www.europe-nikon.com/support/>
- **Dành cho người dùng ở châu Á, châu Đại Dương và Trung Đông:**
<http://www.nikon-asia.com/>

Truy cập vào các trang web này để cập nhật các thông tin sản phẩm, thủ thuật, câu trả lời cho câu hỏi thường gặp (FAQs), và lời khuyên chung mới nhất về ảnh kỹ thuật số và nhiếp ảnh. Thông tin thêm có thể được cung cấp từ đại diện của Nikon trong khu vực của bạn. Để biết thông tin liên lạc, hãy truy cập vào <http://imaging.nikon.com/>

Giới thiệu

Trước Khi Bạn Bắt Đầu

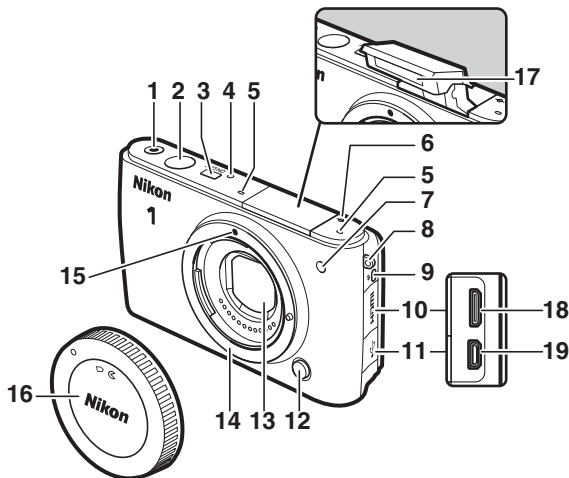
Trước khi sử dụng máy ảnh lần đầu tiên, xác nhận rằng gói có chứa các mục được liệt kê trong *Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng*.



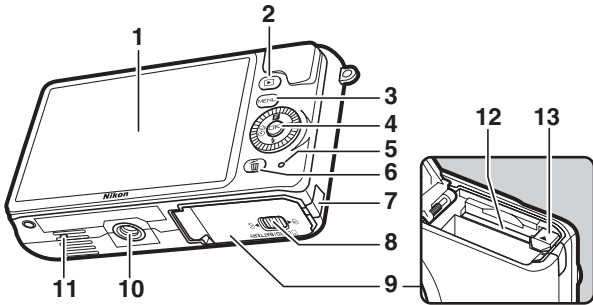
Các Bộ Phận Của Máy Ảnh

Phải mất ít phút để làm quen với các điều khiển máy ảnh và hiển thị. Bạn có thể thấy hữu ích để đánh dấu phần này và tham khảo lại khi đọc qua phần còn lại của tài liệu hướng dẫn.

Thân Máy Ảnh



1 Nút ghi phim 31, 43, 57, 59, 63	9 Nút bung đèn nháy lên 72
2 Nút nhả cửa trập 25, 46, 48, 54, 61	10 Nắp đầu nối HDMI 100
3 Công tắc điện 19	11 Nắp đầu nối USB 76, 95, 102
4 Đèn nguồn 19	12 Nút nhả thấu kính 196
5 Micrô 140	13 Màn chắn bụi 169, 170
6 Dấu mặt phẳng tiêu điểm (∞) 132	14 Gắn thấu kính 18, 132
7 Đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động 135	15 Dấu gắn 18
Đèn hẹn giờ 69	16 Nắp thân máy 164
Đèn giảm mắt đỏ 74	17 Đèn nháy gắn sẵn 72
8 Lỗ đeo giấy máy ảnh 13	18 Đầu nối pin-mini HDMI 100
	19 Đầu nối USB 76, 95, 102

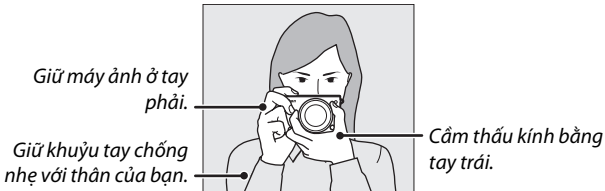


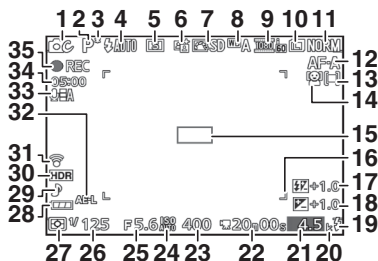
1 Màn hình.....	4, 79, 157	6 Nút (xóa).....	30, 85
2 Nút (phát lại).....	29, 50, 56	7 Nắp đầu nối nguồn cho đầu nối nguồn tùy chọn.....	167
3 Nút MENU (menu).....	7	8 Chốt khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ.....	15, 17, 167
4 Đa bộ chọn.....	6	9 Khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ... 15, 17, 167	
Nút (OK).....	6	10 Hốc giá ba chân*	
(đặc điểm).....	11	11 Loa	
(Bù phơi sáng).....	71	12 Khe cắm thẻ nhớ.....	15
(chế độ đèn nháy).....	73	13 Chốt pin.....	15, 17, 167
(tiếp tục chụp/ tự hẹn giờ).....	67, 69		
5 Đèn tiếp cận thẻ nhớ.....	17, 24		

* Máy ảnh không hỗ trợ vòng đệm gắn giá ba chân TA-N100.

Giữ Máy Ảnh

Khi đóng khung ảnh, giữ máy ảnh như hình dưới đây.



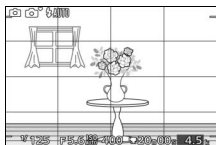


1	Chế độ chụp.....	8	17	Bù đèn nháy.....	136
2	Kiểm soát hình ảnh trực tiếp.....	27	18	Bù phơi sáng	71
	Chế độ sáng tạo	33, 34	19	Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng.....	72
	Chế độ chụp khoảng khắc đẹp nhất.....	45, 47	20	"K" (xuất hiện khi bộ nhớ vẫn còn hơn 1000 phơi sáng).....	22
	Chế độ phim năng cao.....	57, 62	21	Số phơi sáng còn lại.....	22
	Chế độ phơi sáng.....	119		Số lần chụp còn lại trước khi bộ nhớ đệm đầy	68
3	Chỉ báo chương trình linh động	36		Chỉ báo ghi cân bằng trắng	145
4	Chế độ đèn nháy	72		Chỉ báo cảnh báo thẻ	157, 185
5	Tự hẹn giờ	67, 69	22	Thời gian có	59, 63
	Chế độ liên tục	67	23	Độ nhạy ISO	147
6	D-Lighting hoạt động	126	24	Chỉ báo độ nhạy ISO	147
7	Picture Control	148		Chỉ báo độ nhạy ISO tự động	147
8	Cân bằng trắng	142	25	Độ mở ống kính	38, 39
9	Thiết lập phim (phim HD)	139	26	Tốc độ cửa trập.....	37, 39
	Tốc độ khuôn hình (phim chuyển động chậm)	138	27	Đo sáng	123
10	Cỡ hình ảnh	120	28	Chỉ báo pin	22
11	Chất lượng hình ảnh	120	29	Thiết lập âm thanh	158
12	Chế độ lấy nét	128	30	HDR.....	42
13	Chế độ vùng lấy nét tự động	133	31	Chỉ báo kết nối Eye-Fi	166
14	Ưu tiên khuôn mặt	26, 135	32	Chỉ báo khóa tự động phơi sáng (AE)	159
15	Vùng lấy nét	24, 133	33	Độ nhạy micrô	140
16	Khung vùng lấy nét tự động	128	34	Thời gian đã qua	59, 63
			35	Chỉ báo ghi.....	59, 63

* Chỉ có sẵn khi **Chi tiết** được chọn cho **Hiển thị > Chụp** trong menu cài đặt (□ 157).

Lưới Khuôn Hình

Có thể hiển thị lưới khuôn hình bằng cách chọn **Bật** cho **Hiển thị** > **Hiển thị lưới** trong menu cài đặt (📖 157).



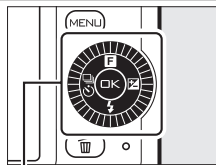
Xem thêm

Để xem thêm thông tin về điều chỉnh độ sáng kính ngắm, xem trang 157.



Đa Bộ Chọn

Nút đa bộ chọn và nút  được sử dụng để điều chỉnh các thiết lập và điều hướng các menu máy ảnh.



Đa bộ chọn

Thiết lập: 

Xem trang 11.

Điều hướng menu: 

Di chuyển con trỏ lên.

Thiết lập: 

Xem menu chụp liên tiếp/tự hẹn giờ (67).

Điều hướng menu: 

Trở lại menu trước đó.

Chọn mục được làm nổi bật.

Thiết lập: 

Xem menu bù phơi sáng (71).

Điều hướng menu: 

Chọn mục được làm nổi bật hoặc hiển thị menu phụ.

Thiết lập: 

Xem menu chế độ đèn nháy (72).

Điều hướng menu: 

Di chuyển con trỏ xuống.

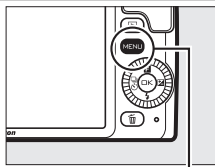
Đa Bộ Chọn

Có thể làm nổi bật các mục bằng cách xoay đa bộ chọn như được hiển thị ở bên phải.



Nút MENU

Chế độ chụp và hầu hết chế độ chụp, phát lại, và các tùy chọn cài đặt có thể được truy cập từ các menu máy ảnh. Nhấn vào nút MENU để hiển thị hộp thoại lựa chọn menu hiển thị dưới đây, sau đó sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật biểu tượng cho menu mong muốn và nhấn **OK**.



Nút MENU



Menu phát lại (📖 107):

Điều chỉnh thiết lập phát lại.

Menu chụp (📖 117):

Điều chỉnh thiết lập cho nhiếp ảnh tĩnh.

Menu chế độ chụp (📖 8):
Chọn chế độ chụp.



Menu phim (📖 137):

Điều chỉnh tùy chọn ghi phim.

Menu cài đặt (📖 155):

Điều chỉnh cài đặt máy ảnh cơ bản.

Menu xử lý hình ảnh (📖 141):

Điều chỉnh cân bằng trắng, độ nhạy sáng ISO, Picture Control, và các thiết lập xử lý ảnh khác cho các bức ảnh và phim.

■ Chọn Chế Độ Chụp

Để hiển thị menu chế độ chụp, bấm nút MENU, làm nổi bật **Chế độ chụp**, và nhấn $\odot$. Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật chế độ chụp và bấm $\odot$ để chọn tùy chọn làm nổi bật.



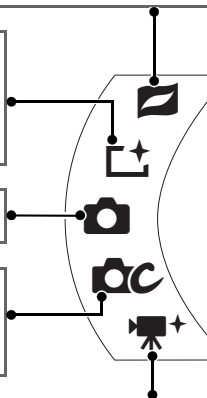
📷 Chế độ Chụp nhanh chuyển động (📖 53): Mỗi lần cửa trập được nhả, máy ảnh ghi lại một hình ảnh tĩnh và khoảng 1,6 giây cảnh phim. Khi kết quả “Chụp nhanh chuyển động” được xem trên máy ảnh, phim sẽ phát lại trong chuyển động chậm khoảng 4 giây, tiếp sau hình ảnh tĩnh.

📷 Chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất (📖 45): Chọn thời điểm nhả cửa trập khi cảnh phát lại trong chuyển động chậm (xem chậm), hoặc để máy ảnh chọn cảnh tốt nhất dựa trên sáng tác và chuyển động (Chọn ảnh thông minh).

📷 Chế độ tự động (📖 23): Để máy ảnh chọn thiết lập cho ảnh và phim.

📷 Chế độ sáng tạo (📖 33): Đối với các bức ảnh mà bạn muốn sử dụng hiệu ứng đặc biệt, hãy làm phù hợp các thiết lập với cảnh, hoặc điều khiển độ mở ống kính và tốc độ cửa trập.

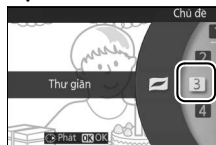
📷+ Chế độ phim nâng cao (📖 57): Chọn tốc độ cửa trập và độ mở ống kính cho phim HD hoặc chụp phim chuyển động chậm.



Tùy chọn cho mỗi chế độ có thể được hiển thị bằng cách làm nổi bật chế độ và nhấn ►. Nhấn ◀ để trở về menu chế độ chụp.

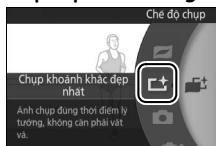
📷 **Chế độ Chụp nhanh chuyển động:** Chọn chủ đề (📖 55).

- Xinh đẹp (1)
- Thư giãn (3)
- Sóng (2)
- Êm dịu (4)



📷 **Chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất:** Chọn giữa các chế độ xem chậm và Chọn ảnh thông minh (📖 45).

- Xem chậm (📷)
- Chế độ chọn ảnh thông minh (📷)



📷 **Chế độ tự động:** Chụp ảnh sử dụng điều khiển trực tiếp (📖 27).

- D-Lighting hoạt động (📷)
- Điều khiển chuyển động (📷)
- Làm dịu nền (📷)
- Điều chỉnh độ sáng (📷)



📷 Chế độ sáng tạo: Chọn cảnh (📖 33).

- Tự động được lập trình (P)
- Tự động ưu tiên cửa trập (S)
- Tự động ưu tiên độ mở ống kính (A)
- Bằng tay (M)
- Phong cảnh đêm (🌃)
- Chân dung ban đêm (👤)
- Ngược sáng (🌅)
- Dịu (🌊)
- Hiệu ứng thu nhỏ (📖)
- Màu tuyển chọn (🖌️)



📷+ Chế độ phim nâng cao: Chọn giữa phim HD (📖 57) và chuyển động chậm (📖 62).

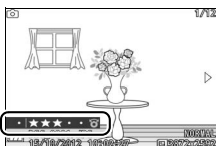
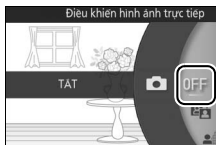
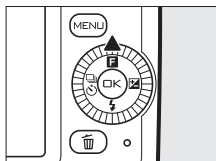
- Tự động được lập trình (P)
- Tự động ưu tiên cửa trập (S)
- Tự động ưu tiên độ mở ống kính (A)
- Bằng tay (M)
- Chuyển động chậm (🎬)



F (Tính năng)

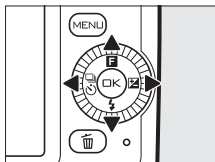
Các tùy chọn cho mỗi chế độ cũng có thể được hiển thị bằng cách nhấn phím **F** trên đa bộ chọn sau khi chọn chế độ chụp.

Khi xem lại hình, phím **F** có thể được sử dụng để đánh giá hình ảnh (📖 86).



■ Sử dụng Menu

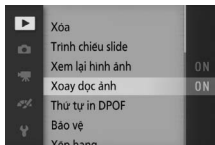
Sử dụng đa bộ chọn (📖 6) để điều hướng các menu phát lại, chụp hình, phim, xử lý ảnh, và cài đặt.



Đa bộ chọn

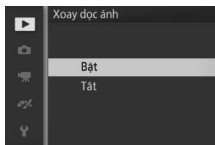
1 Chọn một mục.

Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật các mục menu và nhấn ► để xem các tùy chọn của mục được làm nổi bật.



2 Chọn tùy chọn.

Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật tùy chọn mong muốn và nhấn OK để lựa chọn.

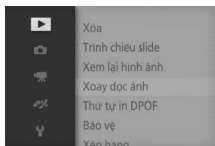


🔧 Sử dụng Menu

Các mục được liệt kê có thể thay đổi theo các thiết lập máy ảnh. Các mục menu được hiển thị màu xám là không sẵn có (📖 174). Để thoát khỏi menu và trở lại chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút nhà cửa (📖 25).

🔧 Chọn Menu

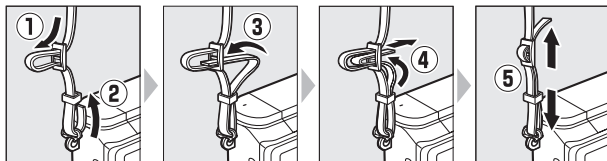
Để hiển thị menu khác, nhấn ◀ trong Bước 1 và sau đó nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật biểu tượng mong muốn. Bấm ► đến vị trí con trỏ trong menu được làm nổi bật.



Các bước đầu tiên

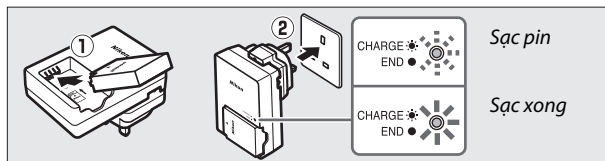
1 Gắn dây đeo máy ảnh.

Gắn dây đeo chặt vào hai lỗ của máy ảnh.



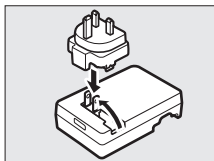
2 Sạc pin.

Lắp pin vào bộ sạc pin ① và cắm bộ sạc vào ②. Pin cạn kiệt hoàn toàn sẽ sạc đầy trong khoảng hai giờ. Rút phích cắm bộ sạc và tháo pin ra khi sạc xong.



Phích Bộ Nắn Dòng

Tùy thuộc vào quốc gia hay khu vực mua, phích bộ nắn dòng có thể được cung cấp kèm với bộ sạc. Hình dạng bộ sạc thay đổi khác nhau theo quốc gia hoặc khu vực mua. Nếu phích bộ nắn dòng được cung cấp, nâng ổ cắm tường lên và nối phích bộ nắn dòng như được trình bày phía bên phải, đảm bảo rằng phích được cắm vào hoàn toàn. Việc cố gắng dùng lực để tháo phích bộ nắn dòng ra có thể gây hư hại sản phẩm.



Pin và Bộ Sạc

Đọc và làm theo những cảnh báo và lưu ý trên các trang x-xii và 170–173 của tài liệu hướng dẫn này. Không sử dụng pin ở nhiệt độ môi trường xung quanh dưới 0°C hoặc cao hơn 40°C; không tuân thủ để phòng này có thể làm hỏng pin hoặc làm giảm hiệu suất pin. Công suất có thể giảm xuống và thời gian sạc có thể tăng ở nhiệt độ pin từ 0°C đến 10°C và từ 45°C đến 60°C; pin sẽ không sạc nếu nhiệt độ của nó thấp hơn 0°C hoặc cao hơn 60°C.

Sạc pin ở nhiệt độ môi trường xung quanh từ 5°C và 35°C. Nếu đèn **CHARGE (SẠC)** nhấp nháy nhanh trong khi sạc, ngừng sử dụng ngay lập tức và mang pin và bộ sạc tới đại lý bán lẻ của bạn hoặc Đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.

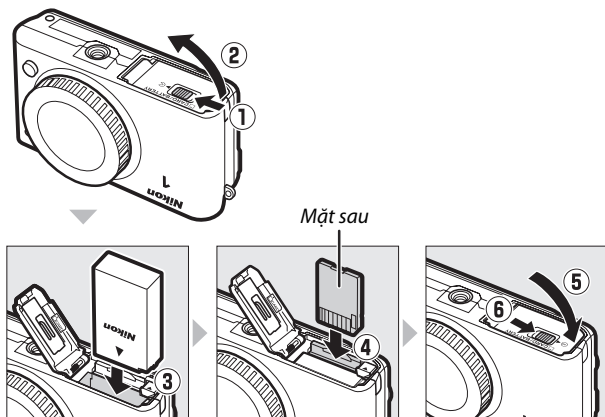
Không di chuyển bộ sạc hoặc chạm vào pin trong quá trình sạc. Việc không tuân thủ để phòng này thì trong một số trường hợp khiến bộ sạc báo là đã sạc xong nhưng pin chỉ được sạc một phần. Tháo và lắp lại pin để bắt đầu sạc lại.

Chỉ sử dụng bộ sạc với pin tương thích. Rút phích cắm khi không sử dụng.



3 Lắp pin và thẻ nhớ.

Kiểm tra để lắp pin và thẻ đúng hướng. Sử dụng pin để giữ cho chốt pin màu da cam ép sang một bên, trượt pin cho đến khi nó khớp vào chốt, và sau đó trượt thẻ nhớ cho đến khi nó khớp vào vị trí.

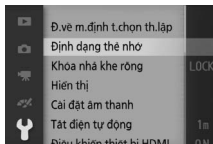


✓ Lắp Và Tháo Pin Và Thẻ Nhớ

Luôn tắt máy ảnh trước khi lắp hoặc tháo pin hay thẻ nhớ. Lưu ý rằng pin và thẻ nhớ có thể nóng sau khi sử dụng; quan sát thận trọng khi tháo pin và thẻ nhớ.

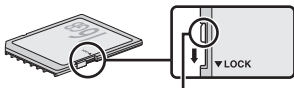
✍ Định Dạng Thẻ Nhớ

Nếu thẻ nhớ được sử dụng lần đầu trên máy ảnh hoặc nếu thẻ đã được định dạng trên một thiết bị khác, chọn **Định dạng thẻ nhớ** trong menu cài đặt và thực hiện theo các chỉ dẫn định dạng thẻ trên màn hình (📖 156). *Lưu ý rằng thao tác này sẽ xóa vĩnh viễn toàn bộ dữ liệu mà thẻ nhớ lưu trữ.* Hãy chắc chắn sao chép bất kỳ bức ảnh và dữ liệu nào khác mà bạn muốn giữ lại vào máy tính trước khi tiến hành.



✍ Công Tắc Bảo Vệ Ghi

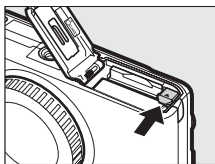
Các thẻ nhớ được trang bị công tắc bảo vệ ghi để tránh mất mát dữ liệu ngẫu nhiên. Khi công tắc này ở vị trí “khóa”, không thể định dạng thẻ nhớ và không thể xóa hoặc ghi được ảnh. Để mở khóa thẻ nhớ, trượt công tắc sang vị trí “ghi”.



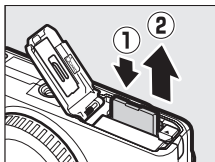
Công tắc bảo vệ ghi

Thao Pin Và Thẻ Nhớ

Sau khi tắt máy ảnh, xác nhận rằng đèn tiếp cận thẻ nhớ (📖 3) đã tắt và mở nắp khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ. Để tháo pin, trước tiên nhả pin bằng cách nhấn vào chốt pin màu da cam theo hướng mũi tên và sau đó tháo pin ra bằng tay.



Để tháo thẻ nhớ, trước tiên nhấn vào thẻ để đẩy nó ra (❶); sau đó có thể lấy thẻ ra bằng tay (❷).



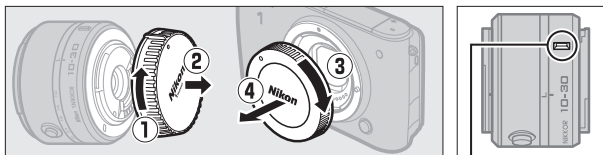
Thẻ Nhớ

- Máy ảnh lưu ảnh trên các thẻ nhớ SD, SDHC và SDXC (bản riêng; 📖 165).
- Không tháo các thẻ nhớ khỏi máy ảnh, tắt máy ảnh, hoặc tháo hoặc ngắt kết nối nguồn điện trong khi định dạng hoặc trong khi ghi dữ liệu, xóa, hoặc sao chép vào máy tính. Không tuân thủ để phòng ngừa này có thể dẫn đến mất dữ liệu hoặc hư hại máy ảnh hoặc thẻ nhớ.
- Không để ngón tay hoặc các vật kim loại chạm vào các đầu cuối thẻ.
- Không bẻ cong, làm rơi hay để va đập mạnh.
- Không dùng lực ép vỏ thẻ. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hư thẻ.
- Không để tiếp xúc với nhiệt, nước, độ ẩm cao, hoặc ánh sáng mặt trời trực tiếp.
- Không định dạng thẻ nhớ trong máy tính.

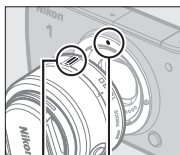


4 Lắp thấu kính.

Cần cẩn thận để tránh bụi xâm nhập vào máy ảnh khi tháo thấu kính hoặc nắp thân máy. Thấu kính thường được sử dụng trong tài liệu hướng dẫn này cho mục đích minh họa là 1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6. Xem trang 127 để biết thông tin về chống rung (VR), trang 196 để biết thông tin về tháo thấu kính.

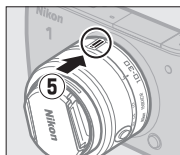


Dấu gắn (thấu kính)



Dấu gá
(máy ảnh)

Dấu gắn (thấu kính)

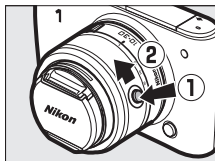


Giữ các dấu thẳng hàng, đặt thấu kính vào máy ảnh, sau đó xoay cho đến khi thấu kính khớp vào vị trí.



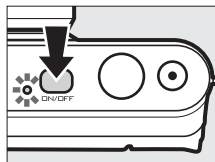
Thấu Kính với Nút Ống Thấu Kính Co Rút Được

Không thể sử dụng thấu kính với nút ống thấu kính co rút được khi đã co rút. Để mở khóa và duỗi thấu kính, giữ nhấn nút ống thấu kính co rút được (1) trong khi xoay vòng thu phóng (2). Có thể co rút được thấu kính và khóa vòng thu phóng bằng cách nhấn vào nút ống thấu kính co rút được và xoay vòng theo hướng ngược lại. Hãy cẩn thận để không nhấn vào nút ống thấu kính co rút được trong khi gắn hay tháo thấu kính.



5 Bật máy ảnh.

Nhấn công tắc điện để bật máy ảnh lên. Đèn nguồn sẽ sáng xanh trong giây lát và màn hình sẽ bật. Chắc chắn phải tháo nắp thấu kính trước khi chụp.



Tắt Máy Ảnh

Để tắt máy ảnh, nhấn lại vào công tắc điện. Màn hình sẽ tắt.

Tắt Điện Tự Động

Nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong khoảng một phút, màn hình hiển thị sẽ tắt và đèn nguồn bắt đầu nhấp nháy (nếu muốn có thể thay đổi độ trễ trước khi màn hình hiển thị tắt tự động bằng cách sử dụng tùy chọn **Tắt điện tự động** trong menu cài đặt; □ 158). Máy ảnh này có thể được kích hoạt bằng cách sử dụng nút nhả cửa trập. Nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong khoảng ba phút sau khi màn hình hiển thị đã tắt thì máy ảnh sẽ tự động tắt.

Lắp Và Tháo Thấu Kính

Tắt máy ảnh trước khi lắp hoặc tháo thấu kính. Lưu ý rằng khi máy ảnh được tắt, miếng chắn bảo vệ cảm biến trong thấu kính sẽ đóng để bảo vệ bộ cảm biến hình ảnh.

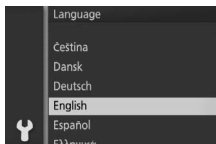
Thấu Kính với Nút Ống Thấu Kính Co Rút Được

Nếu bạn đang sử dụng nút ống thấu kính co rút được (□ 18), máy ảnh sẽ tự động bật khi khóa miếng chắn thấu kính co rút được nhả; ngoài ra, nếu hiển thị qua thấu kính được hiển thị hay màn hình tắt, máy ảnh sẽ tắt khi miếng chắn thấu kính bị khóa (trong trường hợp các thấu kính 1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6 và 1 NIKKOR VR 30–110mm f/3.8–5.6 cần có phiên bản 1.10 hoặc cao hơn nếu việc khóa miếng chắn thấu kính là để tắt máy ảnh khi màn hình tắt; để biết thông tin về cập nhật phần mềm thấu kính, hãy truy cập trang web của Nikon cho khu vực của bạn).



6 Chọn ngôn ngữ và thiết lập đồng hồ.

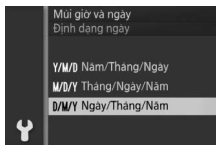
Một hộp thoại lựa chọn ngôn ngữ sẽ được hiển thị lần đầu tiên máy ảnh được bật. Sử dụng đa bộ chọn và nút  (📖 6) để chọn ngôn ngữ và thiết lập đồng hồ máy ảnh. Không thể chụp được ảnh cho tới khi bạn đã cài đặt thời gian và ngày tháng.



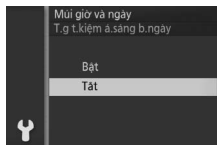
Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật ngôn ngữ và nhấn .



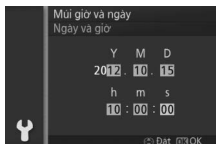
Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật múi giờ và nhấn .



Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật định dạng ngày tháng và nhấn .



Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật tùy chọn thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày và nhấn .



Nhấn ◀ hoặc ▶ để chọn mục và nhấn ▲ hoặc ▼ để thay đổi. Nhấn  khi hoàn tất.

Chú ý: Máy ảnh sử dụng định dạng thời gian 24 giờ. Có thể thay đổi ngôn ngữ và đồng hồ bất cứ lúc nào bằng sử dụng tùy chọn **Ngôn ngữ** (📖 160) và **Múi giờ và ngày** (📖 160) trong menu cài đặt.

Đồng Hồ Máy Ảnh

Đồng hồ máy ảnh không chính xác bằng đa số các đồng hồ đeo tay và đồng hồ hộ gia đình. Kiểm tra đồng hồ thường xuyên để chỉnh thời gian chính xác hơn và thiết lập lại khi cần thiết.

Đồng hồ máy ảnh được cấp nguồn bởi nguồn điện có thể sạc độc lập, nó sẽ được nạp điện khi cần thiết khi pin chính được lắp hoặc khi máy ảnh được cấp nguồn nhờ đầu nối nguồn EP-5C và bộ đổi điện AC EH-5b (📖 167). Ba ngày sạc sẽ cấp đủ nguồn cho đồng hồ khoảng một tháng. Nếu thông báo cảnh báo chưa đặt đồng hồ được hiển thị khi bật máy ảnh, điều đó có nghĩa là đã hết pin đồng hồ và đồng hồ đã được đặt lại. Cài đặt thời gian và ngày chính xác cho đồng hồ.



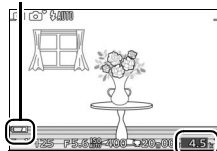
7 Kiểm tra mức pin và dung lượng thẻ nhớ.

Kiểm tra mức pin và số phơi sáng còn lại trong màn hình.

■ ■ Mức Pin

Hiện thị	Mô tả
KHÔNG BIỂU TƯỢNG	Pin sạc đầy hoặc đã xả một phần; mức pin được thể hiện bằng biểu tượng  hoặc  trong hiển thị chi tiết (📖 157).
	Pin yếu. Chuẩn bị pin đã được sạc đầy hoặc chuẩn bị sạc pin.
Không thể chụp ảnh. Lắp pin đã sạc đầy vào.	Pin cạn kiệt; nắp cửa trập bị vô hiệu. Lắp pin đã sạc.

Mức pin



Phơi sáng còn lại

■ ■ Số Phơi Sáng Còn Lại

Màn hình hiển thị số lượng ảnh có thể được lưu trên thẻ nhớ ở thiết lập hiện tại (giá trị hơn 1000 sẽ được làm tròn xuống 100 gần nhất. Ví dụ; các giá trị trong khoảng 1200 và 1299 sẽ được hiển thị là 1,2 k). Nếu thông báo không đủ bộ nhớ để thêm ảnh được hiển thị, hãy lắp thẻ nhớ khác (📖 15) hoặc xóa một số ảnh (📖 85).

Chế Độ Tự Động

Chụp ảnh và phim. Máy ảnh tự động điều chỉnh các thiết lập cho phù hợp với đối tượng.

Chụp Ảnh Trong Chế Độ Tự Động

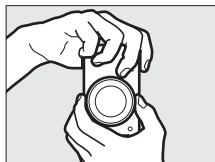
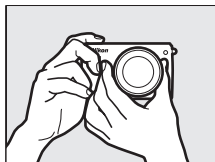
1 Chọn chế độ .

Nhấn nút MENU để hiển thị menu và chọn  (tự động) cho **Chế độ chụp** (📖 8).



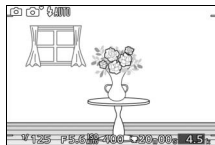
2 Chuẩn bị sẵn sàng máy ảnh.

Giữ chắc máy ảnh bằng hai tay, cẩn thận để không cản trở các thấu kính, đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động hoặc micrô. Xoay máy ảnh như thể hiện ở phía dưới bên phải khi chụp ảnh theo hướng “dọc” (chân dung).



3 Tạo khuôn hình bức ảnh.

Đặt đối tượng ở chính giữa khuôn hình.



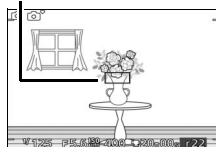
4 Lấy nét.

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét. Nếu đối tượng được chiếu sáng yếu, đèn nháy có thể lóe lên (📖 72) và đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động (📖 135) có thể sáng để hỗ trợ lấy nét.



Nếu máy ảnh có thể lấy nét, khu vực lấy nét được chọn sẽ được làm nổi bật màu xanh và sẽ phát ra một tiếng bíp (tiếng bíp có thể không phát ra nếu đối tượng đang di chuyển).

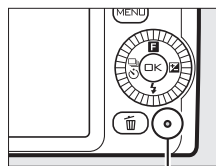
Vùng lấy nét



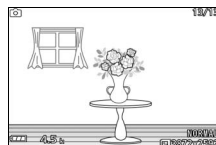
Nếu máy ảnh không thể lấy nét, khu vực lấy nét sẽ được hiển thị bằng màu đỏ. Xem trang 130.

5 Chụp.

Nhấn nhẹ nút nhả cửa trập hết cỡ để nhả cửa trập và ghi ảnh. Đèn tiếp cận thẻ nhớ sẽ phát sáng và ảnh sẽ được hiển thị trên màn hình trong vài giây (ảnh sẽ tự động phát sáng với màn hình khi nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng). *Không tháo hoặc di chuyển thẻ nhớ hay ngắt nguồn cho đến khi đèn này tắt và việc ghi hoàn tất.*



Đèn tiếp cận thẻ nhớ



Nút Nhả Cửa Trập

Máy ảnh này có một nút nhả cửa trập hai giai đoạn. Máy ảnh sẽ lấy nét khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Để chụp ảnh, tiếp tục nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ.



Lấy Nét: Nhấn nửa chừng



Chụp: Nhấn hết cỡ còn lại

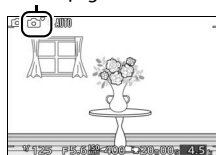
Chụp Nhiều Ảnh Liên Tiếp

Nếu **Tắt** được chọn cho **Xem lại hình ảnh** trong menu phát lại (📖 110), bạn có thể chụp ảnh mà không cần lấy nét lại bằng cách giữ nút nhả cửa trập nửa chừng giữa các lần chụp.

Chọn Cảnh Tự Động

Trong chế độ chụp ảnh tự động, máy ảnh tự động phân tích đối tượng và chọn cảnh thích hợp. Cảnh được chọn hiện ra trên màn hình.

Biểu tượng cảnh



 **Chân dung:** Đối tượng chân dung người.

 **Phong cảnh:** Phong cảnh và cảnh quan thành phố.

 **Chân dung ban đêm:** Đối tượng chân dung được lấy khuôn hình trong nền tối.

 **Cận cảnh:** Đối tượng gần máy ảnh.

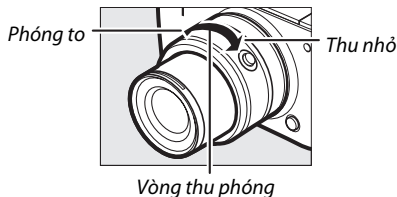
 **Phong cảnh ban đêm:** Phong cảnh không đủ ánh sáng và cảnh quan thành phố.

 **Tự động:** Đối tượng không thuộc các thể loại được liệt kê ở trên.

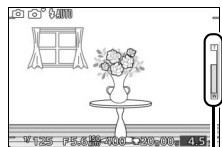


Sử Dụng Thấu Kính Thu Phóng

Sử dụng vòng thu phóng để phóng to đối tượng hiển thị lớn hơn trong vùng tạo hình, hoặc thu nhỏ để tăng vùng nhìn thấy trong ảnh cuối (chọn độ dài tiêu cự trong vùng tiêu cự của thấu kính để phóng to và giảm để thu nhỏ).



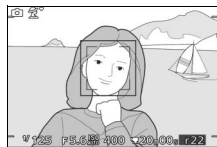
Nếu bạn đang sử dụng thấu kính quang với công tắc thu phóng dẫn động bằng điện, chọn **T** để phóng to và **W** để thu nhỏ. Tốc độ máy ảnh phóng to và thu nhỏ khác nhau theo khoảng cách bạn trượt công tắc. Vị trí thu phóng được hiển thị bởi dẫn hướng thu phóng trong màn hình hiển thị.



Dẫn hướng thu phóng

Ưu tiên khuôn mặt

Máy ảnh phát hiện và lấy nét đối tượng chân dung (ưu tiên khuôn mặt). Một viền kép màu vàng sẽ được hiển thị nếu đối tượng chân dung được phát hiện quay mặt vào máy ảnh (nếu có nhiều khuôn mặt, tối đa là năm, được phát hiện, máy ảnh sẽ chọn đối tượng gần nhất). Bấm nút chụp nửa chừng để lấy nét đối tượng trong viền kép màu vàng. Viền sẽ bị xóa khỏi màn hình hiển thị nếu máy ảnh không còn có thể phát hiện đối tượng (ví dụ, bởi vì đối tượng đã nhìn ra phía khác).



Thiết Lập Có Sẵn

Để biết thông tin về các tùy chọn có trong chế độ tự động, xem trang 174.

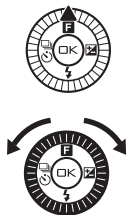
Xem Thêm

Xem trang 158 để biết thông tin về việc tắt tiếng bíp khi máy ảnh lấy nét hoặc cửa trập được nhả.

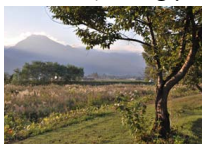
■ Kiểm Soát Hình Ảnh Trực Tiếp

Kiểm soát hình ảnh trực tiếp cho phép bạn xem trước cách thay đổi từng kiểm soát sẽ ảnh hưởng đến bức ảnh cuối cùng. Để chọn một kiểm soát hình ảnh trực tiếp cho chế độ tự động, bấm ▲ (F), sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật một điều khiển, và bấm OK để xem hiệu quả.

Sử dụng đa bộ chọn để chọn cài đặt và nhấn OK để chọn. Để hủy điều khiển ảnh trực tiếp, nhấn ▲ (F) lần nữa.



D-Lighting hoạt động: Giữ lại các chi tiết được làm nổi bật và bóng cho các bức ảnh có độ tương phản tự nhiên.

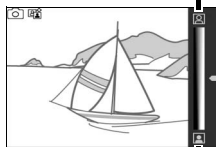


*D-Lighting hoạt động:
Cao*



*D-Lighting hoạt động:
Thấp*

Tăng hiệu ứng



Giảm hiệu ứng

Làm dịu nền: Làm mềm các chi tiết nền để làm cho đối tượng nổi bật, hoặc đưa cả hai nền trước và sau vào lấy nét.

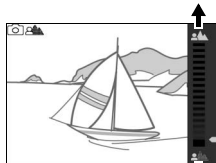


Sắc nét nền



Nền được làm mềm

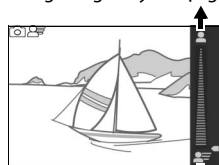
Làm sắc nét nền



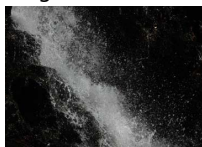
Làm dịu nền

Điều khiển chuyển động: Gợi chuyển động bằng cách làm mờ các đối tượng di chuyển, hoặc “đóng băng” chuyển động để nắm bắt các đối tượng di chuyển rõ ràng.

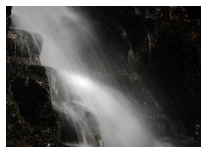
Đóng băng chuyển động



Làm mờ chuyển động



Đóng băng chuyển động



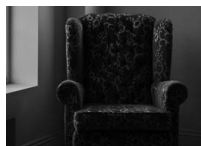
Làm mờ chuyển động

Điều chỉnh độ sáng: Làm ảnh sáng hơn hoặc tối hơn.

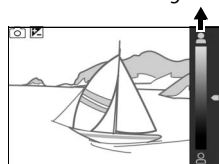
Sáng hơn



Sáng hơn



Tối hơn



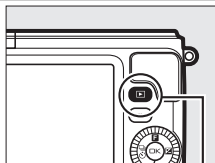
Tối hơn

☒ Kiểm Soát Hình Ảnh Trực Tiếp

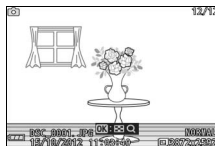
Chụp liên tục không có sẵn (📖 67) và đèn nháy gắn sẵn không thể được sử dụng khi điều khiển ảnh trực tiếp đang được sử dụng. Việc nhấn nút quay phim sẽ hủy bỏ kiểm soát hình ảnh trực tiếp.

Xem Ảnh

Nhấn  để hiển thị khung ảnh đầy gần đây nhất của bạn trong màn hình (phát lại khuôn hình đầy).



Nút 



Nhấn  hoặc  hoặc đa bộ chọn để xem thêm ảnh.



Để kết thúc phát lại và trở về chế độ chụp, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.

Xem Thêm

Để biết thông tin về bật hoặc tắt thông tin ảnh, xem trang 158. Xem trang 82 để biết thông tin về xem nhiều ảnh. Đối với thông tin về phóng to ở trên trung tâm của hình ảnh hiện tại, xem trang 84. Xem trang 87 để biết thông tin về trình chiếu slide.

Xóa Ảnh

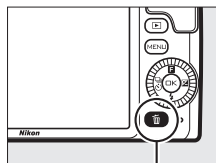
Để xóa ảnh hiện tại, nhấn . Lưu ý rằng một khi đã xóa, không thể phục hồi được ảnh.

1 Hiển thị ảnh.

Hiển thị các bức ảnh muốn xóa như mô tả ở trang trước.

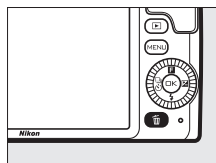
2 Nhấn .

Hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị.



3 Xóa ảnh.

Nhấn một lần nữa để xóa ảnh và trở lại để phát lại, hoặc nhấn để thoát mà không xóa ảnh.



Xóa Nhiều Ảnh

Tùy chọn **Xóa** trong menu phát lại (85) có thể được sử dụng để xóa tất cả ảnh đã lựa chọn, hoặc ảnh được chọn.

Ghi Phim Bằng Chế Độ Tự Động

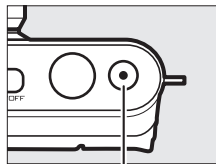
Trong chế độ tự động, nút ghi phim có thể được sử dụng để quay phim HD với âm thanh ở tỷ lệ khuôn hình 16 : 9 (phim xén được hiển thị trong màn hình). Nhấn nút ghi phim để bắt đầu và dừng ghi.

Chụp Ảnh Trong Khi Quay

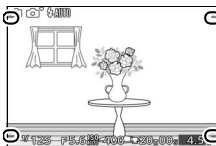
Ảnh với tỉ lệ khuôn hình 16 : 9 có thể chụp bất cứ lúc nào trong khi quay phim bằng cách nhấn nút nhà cửa trập hết cỡ. Việc ghi phim không bị gián đoạn.

Xem Thêm

Xem trang 65 để biết thông tin về xem phim.



Nút ghi phim







Chế Độ Sáng Tạo

Chọn chế độ sáng tạo khi chụp ảnh bằng cách sử dụng hiệu ứng đặc biệt, hãy làm phù hợp các thiết lập với cảnh, hoặc điều khiển tốc độ cửa trập và độ mở ống kính.

Chọn Chế Độ Sáng Tạo

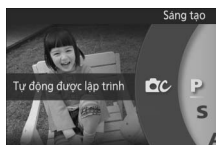
1 Chọn chế độ .

Nhấn nút MENU để hiển thị menu và chọn  (chế độ sáng tạo) cho **Chế độ chụp** (📖 8).

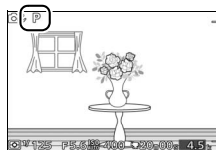


2 Chọn cảnh.

Nhấn nút  (F) và làm nổi bật cảnh bằng cách sử dụng đa bộ chọn (📖 34).



Nhấn  để chọn cảnh đã được làm nổi bật. Lựa chọn của bạn được chỉ báo bằng một biểu tượng trên màn hình hiển thị.



Chọn Cảnh

Chế độ sáng tạo có các lựa chọn cảnh sau:

Tùy chọn	Mô tả
Tự động được lập trình (P)	Máy ảnh đặt tốc độ cửa trập và độ mở ống kính cho phơi sáng tối ưu (□ 36). Được dùng cho những ảnh chụp nhanh hoặc trong các tình huống có rất ít thời gian để điều chỉnh thiết lập máy ảnh.
Tự động ưu tiên cửa trập (S)	Bạn chọn tốc độ cửa trập; máy ảnh sẽ chọn độ mở ống kính để cho kết quả tốt nhất (□ 37). Sử dụng cho đóng băng hoặc chuyển động che mờ.
Tự động ưu tiên độ mở ống kính (A)	Bạn chọn độ mở ống kính; máy ảnh sẽ chọn độ tốc độ cửa trập để cho kết quả tốt nhất (□ 38). Sử dụng che mờ nền hoặc lấy nét cả nền trước và nền sau.
Bằng tay (M)	Bạn kiểm soát cả tốc độ cửa trập và độ mở ống kính (□ 39). Chọn tốc độ cửa trập của "Bóng đèn" cho phơi sáng thời gian dài (□ 40).
Phong cảnh đêm (🌃)	Mỗi lần nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ, máy ảnh chụp một loạt ảnh và kết hợp chúng lại để nắm bắt ánh sáng thấp trong những cảnh đêm; trong quá trình xử lý, một thông báo được hiển thị và không thể chụp được thêm ảnh. Đèn nháy không sáng và các cạnh của ảnh bị cắt. Lưu ý rằng có thể không thu được các kết quả mong muốn nếu máy ảnh hoặc đối tượng di chuyển trong quá trình chụp; nếu máy ảnh không thể kết hợp các ảnh, một cảnh báo sẽ được hiển thị và chỉ có một ảnh sẽ được chụp.

Tùy chọn	Mô tả
Chân dung ban đêm (🌃)	Mỗi lần nút nhà cửa trập được nhấn hết cỡ, máy ảnh chụp một loạt các bức ảnh, một số với đèn nháy và một số không, và kết hợp chúng lại để nắm bắt ánh sáng nền trong bức chân dung chụp vào ban đêm hoặc dưới ánh sáng yếu; trong quá trình xử lý, thông báo được hiển thị và không bức ảnh nào được chụp. Lưu ý rằng mép ảnh bị cắt và không thể thu được kết quả mong muốn nếu máy ảnh hoặc đối tượng di chuyển trong quá trình chụp; nếu máy ảnh không thể kết hợp các ảnh, một cảnh báo sẽ được hiển thị và chỉ có một ảnh sẽ được chụp bằng cách sử dụng đèn nháy.
Ngược sáng (📷)	Chụp ảnh đối tượng bị ngược sáng (📖 42).
Độ (🔍)	Chụp ảnh với hiệu ứng bộ lọc mềm. Để chọn mức làm mềm, nhấn OK khi xem thông qua thấu kính được hiển thị, làm nổi bật một tùy chọn bằng cách sử dụng đa bộ chọn, và nhấn OK để chọn.
Hiệu ứng thu nhỏ (📷)	Trên và dưới của mỗi bức ảnh bị mờ đi để đối tượng trông như được chụp ảnh tầm sâu ở phạm vi gần. Chụp tốt nhất khi chụp từ một điểm cao thuận lợi.
Màu tuyển chọn (🖌️)	Chụp ảnh chỉ có một màu sắc được lựa chọn xuất hiện trong màu. Để chọn màu sắc, nhấn OK khi xem thông qua thấu kính được hiển thị và sử dụng đa bộ chọn và nút OK.



🔧 Thiết Lập Có Sẵn

Để biết thông tin về các tùy chọn có trong chế độ sáng tạo, xem trang 176.

Chụp Ảnh Trong Chế Độ P, S, A, Và M

Các chế độ **P**, **S**, **A**, và **M** cung cấp mức độ kiểm soát khác nhau đối với tốc độ cửa trập và độ mở ống kính. Chọn một chế độ và điều chỉnh thiết lập theo ý định sáng tạo của bạn.

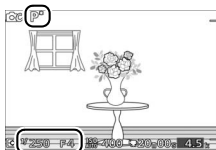
P Tự động được lập trình

Ở chế độ này, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh tốc độ cửa trập và độ mở ống kính cho phơi sáng tối ưu trong hầu hết các trường hợp. Chế độ này được khuyến nghị dùng cho ảnh chụp nhanh và các tình huống khác mà bạn muốn để máy ảnh tự xác định tốc độ cửa trập và độ mở ống kính.



■ Lựa Chọn Kết Hợp Tốc Độ Cửa Trập Và Độ Mở Ống Kính

Mặc dù tốc độ cửa trập và độ mở ống kính được lựa chọn bởi máy ảnh sẽ tạo ra kết quả tối ưu, bạn cũng có thể lựa chọn từ các kết hợp khác để tạo ra phơi sáng tương tự (“chương trình linh động”). Xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để lấy độ mở ống kính lớn (số f thấp) sẽ làm che mờ các chi tiết nền hoặc tốc độ cửa trập nhanh sẽ “đóng băng” chuyển động. Xoay đa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ để lấy độ mở ống kính nhỏ (số f cao) để tăng độ sâu của trường hoặc tốc độ cửa trập chậm sẽ làm che mờ chuyển động. * được hiển thị trong khi chương trình linh động có hiệu lực.



■ Khôi Phục Thiết Lập Tốc Độ Cửa Trập và Độ Mở Ống Kính Mặc Định

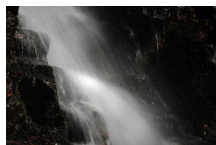
Để khôi phục lại thiết lập tốc độ cửa trập và độ mở ống kính mặc định, xoay đa bộ chọn đến khi * không hiển thị chỉ báo hoặc tắt máy ảnh. Tốc độ cửa trập mặc định và độ mở ống kính được tự động khôi phục khi máy ảnh vào chế độ chờ.

5 Tự động ưu tiên cửa trập

Trong chế độ tự động ưu tiên cửa trập, bạn chọn tốc độ cửa trập và máy ảnh sẽ tự động chọn độ mở ống kính để tạo ra phơi sáng tối ưu. Sử dụng tốc độ cửa trập chậm để gợi chuyển động bằng cách làm mờ các đối tượng chuyển động, tốc độ cửa trập nhanh để “đóng băng” chuyển động.



Tốc độ cửa trập nhanh ($1/1600$ giây)



Tốc độ cửa trập chậm (1 giây)



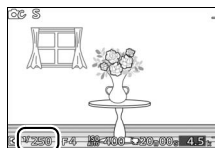
■ Chọn Tốc Độ Cửa Trập

Xoay đa bộ chọn để lựa chọn tốc độ cửa trập từ 30 giây và $1/16.000$ giây. Xoay bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để lấy tốc độ cửa trập nhanh hơn, ngược chiều kim đồng hồ để lấy tốc độ cửa trập chậm hơn.



Chụp Liên Tục

Tốc độ cửa trập được chọn có thể thay đổi khi chụp liên tục (📖 67) đang được sử dụng.



A Tự động ưu tiên độ mở ống kính

Trong chế độ tự động ưu tiên độ mở ống kính, chọn độ mở ống kính trong khi máy ảnh tự động chọn tốc độ cửa trập để cho độ phơi sáng tối ưu. Độ mở ống kính lớn (số f thấp) làm giảm độ sâu của trường, làm mờ các đối tượng phía sau và phía trước của đối tượng chính. Độ mở ống kính nhỏ (số f cao) làm tăng độ sâu của trường, làm rõ các chi tiết nền sau và nền trước. Độ sâu của trường ngắn thường được dùng trong dạng chân dung để che mờ các chi tiết nền, độ sâu của trường dài thường được dùng trong ảnh phong cảnh để lấy nét nền trước và nền sau.



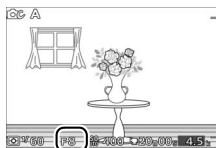
Độ mở ống kính lớn (f/5.6)



Độ mở ống kính nhỏ (f/16)

■ Chọn Độ Mở Ống Kính

Xoay đa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ cho độ mở ống kính lớn hơn (số f thấp hơn), theo chiều kim đồng hồ để lấy độ mở ống kính nhỏ hơn (số f cao hơn). Các giá trị tối thiểu và tối đa phụ thuộc vào thấu kính hiện đang sử dụng.



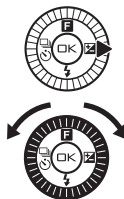
M Bằng tay

Trong chế độ bằng tay, bạn điều khiển cả tốc độ cửa trập và độ mở ống kính.

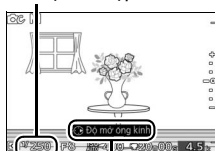
■ Chọn Tốc Độ Cửa Chập và Độ Mở Ống Kính

Điều chỉnh tốc độ cửa trập và độ mở ống kính với việc tham chiếu đến chỉ báo phơi sáng (xem dưới đây). Nhấn ► để làm nổi bật tốc độ cửa trập hay độ mở ống kính và xoay đa bộ chọn để lựa chọn một giá trị, sau đó lặp lại cho các mục còn lại.

Xoay bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để có tốc độ cửa trập nhanh hơn hoặc độ mở ống kính nhỏ hơn (số f cao hơn), ngược chiều kim đồng hồ để có tốc độ cửa trập chậm hơn và độ mở ống kính lớn hơn (số f thấp hơn). Tốc độ cửa trập có thể được thiết lập sang các giá trị nhanh $1/16.000$ giây hoặc chậm 30 giây, hoặc sang "Bóng đèn" để giữ màn trập mở vô thời hạn cho phơi sáng thời gian dài (📖 40). Có thể đặt độ mở ống kính trong khoảng giá trị tối thiểu đến tối đa cho thấu kính.

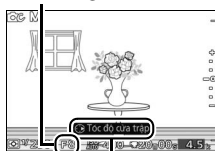


Tốc độ cửa trập



Nhấn ► để làm nổi bật độ mở ống kính.

Độ mở ống kính



Nhấn ► để làm nổi bật tốc độ cửa trập.

■ Chụp Liên Tục

Tốc độ cửa trập được chọn có thể thay đổi khi chụp liên tục (📖 67) đang được sử dụng.

Chỉ Báo Phơi Sáng

Khi tốc độ cửa trập khác với “Bóng đèn” được chọn, chỉ báo phơi sáng cho thấy ảnh thiếu phơi sáng hoặc phơi sáng quá mức ở thiết lập hiện tại.

Phơi sáng tối ưu	Thiếu phơi sáng khoảng $\frac{1}{3}EV$	Phơi sáng quá mức hơn 2 EV
+ . . . -o . . -	+ . . -o . . -	+ ▲ . . -o . . -



■ Phơi Sáng Thời Gian Dài (Chỉ Chế Độ M)

Chọn tốc độ cửa trập của “Bóng đèn” cho phơi sáng thời gian dài của ánh sáng di chuyển, các ngôi sao, phong cảnh ban đêm, hoặc pháo hoa. Cửa trập vẫn mở trong khi nút nhả cửa trập được nhấn. Để tránh bị mờ, sử dụng giá ba chân.

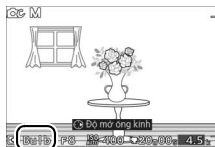


1 Chuẩn bị sẵn sàng máy ảnh.

Gắn máy ảnh trên giá ba chân hoặc đặt trên một mặt phẳng, ổn định. Để tránh mất nguồn trước khi hoàn tất phơi sáng, sử dụng pin EN-EL20 đã sạc đầy hoặc bộ đổi điện EH-5b AC tùy chọn và đầu nối nguồn EP-5C. Lưu ý rằng nhiễu (các điểm sáng, điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên hoặc sương mù) có thể xuất hiện trong phơi sáng lâu; trước khi chụp, chọn **Bật** cho **Giảm nhiễu phơi sáng lâu** trong menu chụp (📖 127).

2 Chọn tốc độ cửa trập của “Bóng đèn”.

Nhấn ► để làm nổi bật tốc độ cửa trập và xoay đa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ để chọn “Bóng đèn”.



3 Mở cửa trập.

Sau khi lấy nét, nhấn nút nhả cửa trập xuống hết cỡ. Giữ nút nhả cửa trập cho tới khi kết thúc phơi sáng.

4 Đóng cửa trập.

Nhả tay khỏi nút nhả cửa trập.

Việc chụp tự động kết thúc sau khoảng hai phút. Lưu ý rằng có thể mất chút thời gian để ghi lại phơi sáng lâu.



Ngược sáng

Phương pháp được sử dụng để chụp được các chi tiết trong khu vực mờ của các đối tượng bị ngược sáng phụ thuộc vào tùy chọn được chọn cho **HDR** trong menu chụp (📖 117).



Bật

Chi tiết trong các điểm nhấn và bóng được giữ lại bằng cách sử dụng HDR (phạm vi động cao); **HDR** xuất hiện trong hiển thị. Mỗi lần nút nhả cửa trập được bấm hết cỡ, máy ảnh chụp hai ảnh liên tiếp và kết hợp chúng lại để giữ lại các chi tiết trong các điểm nhấn và bóng trong các cảnh có độ tương phản cao; đèn nháy gần sẵn không sáng. Trong khi các ảnh được kết hợp, một thông báo sẽ được hiển thị và việc nhả cửa trập sẽ bị vô hiệu. Bức ảnh cuối cùng sẽ được hiển thị khi xử lý hoàn tất.



*Phơi sáng lần đầu
(tối hơn)*

+



*Phơi sáng lần hai
(sáng hơn)*



Ảnh HDR kết hợp

Tắt

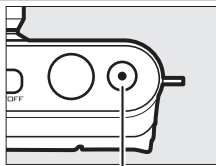
Đèn nháy sáng để "làm đầy" (chiếu sáng) bóng trong các đối tượng ngược sáng. Chỉ một ảnh được chụp khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ và đèn nháy sẽ sáng với mỗi lần chụp.

☒ Tạo khuôn ảnh HDR

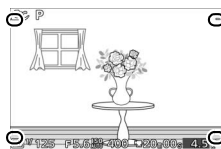
Các mép của ảnh sẽ được cắt bỏ. Có thể không đạt được kết quả mong muốn nếu di chuyển máy ảnh hoặc đối tượng trong quá trình chụp. Tùy thuộc vào cảnh, bóng có thể không đồng đều và bóng có thể xuất hiện xung quanh các đối tượng sáng hoặc quầng quanh các đối tượng tối. Nếu máy ảnh không thể kết hợp thành công hai ảnh, một ảnh duy nhất sẽ được ghi lại ở phơi sáng bình thường và D-Lighting hoạt động (📖 126) sẽ được áp dụng.

Ghi Phim Bằng Chế Độ Sáng Tạo

Trong chế độ sáng tạo, nút ghi phim có thể được sử dụng để ghi phim HD với âm thanh ở tỷ lệ khuôn hình 16 : 9 (góc của phim xén được hiển thị trong màn hình). Nhấn nút ghi phim để bắt đầu và dừng ghi. Lưu ý rằng bất kể chế độ nào được chọn, phim được ghi bằng cách sử dụng phơi sáng tự động được lập trình; để điều chỉnh độ phơi sáng khi quay phim, chọn chế độ quay phim nâng cao (📖 57).



Nút ghi phim



Xén phim

Chụp Ảnh Trong Khi Quay

Ảnh với tỉ lệ khuôn hình 16 : 9 có thể chụp bất cứ lúc nào trong khi quay phim bằng cách nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ. Việc ghi phim không bị gián đoạn.

Xem Thêm

Xem trang 65 để biết thông tin về xem phim.





Chế Độ Chụp Khoảnh Khắc Đẹp Nhất

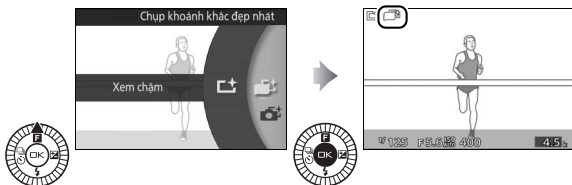
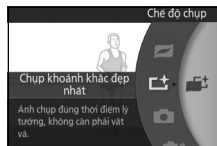
Chế độ này lý tưởng cho các đối tượng thay đổi nhanh, khó chụp. Chọn thời điểm nhả cửa trập khi cảnh phát lại trong chuyển động chậm (xem chậm), hoặc để máy ảnh chọn cảnh tốt nhất dựa trên sáng tác và chuyển động (Chế độ chọn ảnh thông minh; 47).

Xem Chậm

Trong chế độ này, máy ảnh chụp một chuỗi ngắn ảnh tĩnh và phát lại trong chuyển động chậm để bạn có thể chọn thời điểm chính xác cho ảnh. Trong khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng, máy ảnh ghi đến 15 khuôn hình trong khoảng hơn 1 giây và phát lại trong vòng lặp liên tục chuyển động chậm. Khi khuôn hình bạn muốn giữ được hiển thị, nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ để ghi lại khuôn hình hiện tại và loại bỏ những hình ảnh còn lại. Để sử dụng chế độ xem chậm, chọn **Xem chậm** từ menu nút **▲ (F)** ở chế độ khoảnh khắc đẹp nhất.

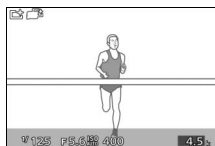
1 Chọn chế độ .

Nhấn nút MENU để hiển thị menu và lựa chọn  (chụp khoảnh khắc đẹp nhất) cho **Chế độ chụp** (48). Nếu **Chế độ chọn ảnh thông minh** được chọn, chọn **Xem chậm**.



2 Tạo khuôn hình bức ảnh.

Soạn ảnh với đối tượng ở chính giữa khuôn hình.



3 Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.

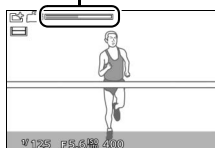
Máy ảnh sẽ lấy nét (📖 24) và sau đó, trong khoảng thời gian khoảng 1 giây, ghi 15 khuôn hình vào bộ nhớ đệm tạm thời.



4 Xem nội dung bộ đệm.

Giữ nút nhả cửa trập nửa chừng để phát các khuôn hình trong bộ đệm trở lại vòng lặp liên tục khoảng 5 giây. Vị trí của khuôn hình hiện tại được thể hiện bởi chỉ báo tiến độ.

Chỉ báo tiến độ



5 Ghi lại khuôn hình mong muốn.

Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ để ghi lại khung hình hiện tại và loại bỏ những hình ảnh còn lại; khung hình đã chọn sẽ được hiển thị trong vài giây khi ghi hình hoàn tất. Để thoát mà không ghi lại ảnh, nhả nút và không nhấn hết cỡ.

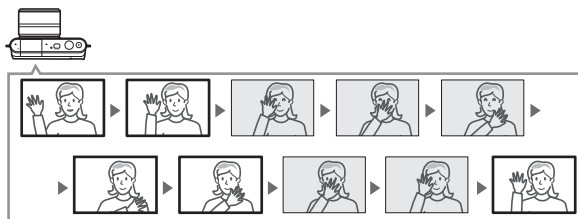


Xem Và Xóa Các Bức Ảnh Chụp Trong Xem Chậm

Hình ảnh được chụp trong chế độ xem chậm có thể được xem như mô tả trên trang 29 hoặc bị xóa như được mô tả trên trang 30.

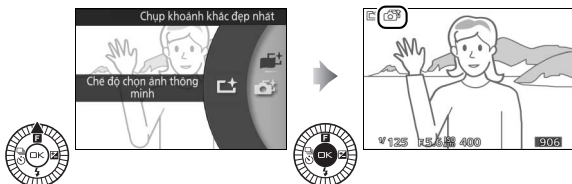
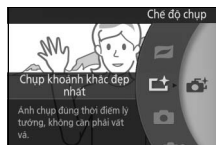
Chọn Ảnh Thông Minh

Chọn chế độ Chọn ảnh thông minh để cho phép máy ảnh giúp chụp được ảnh giữ lại được nét biểu lộ thoáng qua trên khuôn mặt của đối tượng chân dung hoặc ảnh khó lấy thời gian chụp khác như ảnh nhóm trong những cảnh tiệc tùng. Mỗi lần cửa trập được nhả, máy ảnh sẽ tự động lựa chọn một ảnh đẹp nhất và bốn ảnh dự phòng đẹp nhất dựa trên thành phần và chuyển động. Để sử dụng Chọn ảnh thông minh, chọn chế độ **Chọn ảnh thông minh** từ menu nút **▲ (F)** trong chế độ chụp khoảng khắc đẹp nhất.



1 Chọn chế độ **☐**.

Nhấn nút MENU để hiển thị menu và lựa chọn **☐** (chụp khoảng khắc đẹp nhất) cho **Chế độ chụp** (📖 8). Nếu **Xem chậm** được chọn, chọn **Chế độ chọn ảnh thông minh**.



2 Tạo khuôn hình bức ảnh.

Soạn ảnh với đối tượng ở chính giữa khuôn hình.



3 Bắt đầu đệm hình ảnh.

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét (📖 24). Một biểu tượng sẽ được hiển thị khi máy ảnh bắt đầu ghi ảnh vào bộ nhớ đệm. Máy ảnh liên tục điều chỉnh lấy nét để thích ứng với các thay đổi trong khoảng cách đến đối tượng trong khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.



4 Chụp.

Nhấn nhẹ nút nhả cửa trập hết cỡ. Máy ảnh sẽ so sánh các ảnh được ghi vào cả bộ đệm trước và sau khi nút nhả cửa trập đã được nhấn hết cỡ, và chọn năm ảnh để sao chép vào thẻ nhớ. Lưu ý rằng có thể mất một chút thời gian. Ảnh tốt nhất được hiển thị trong màn hình khi việc ghi hình hoàn tất.



Đếm hình

Đếm hình bắt đầu khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng và kết thúc sau khoảng 90 giây hoặc khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ.

*Nút nhả cửa trập
được nhấn nửa
chừng để lấy nét*

*Nút nhả cửa trập được
nhấn hết cỡ*

Kết thúc chụp



Tập Chọn Ảnh Thông Minh

Máy xóa tệp "NCSPSLST.LST" khỏi thư mục "NCFL" trên thẻ nhớ hoặc thay đổi tên tệp ảnh đã chụp với Chọn ảnh thông minh. Máy ảnh sẽ không nhận ra được các tệp bị ảnh hưởng là ảnh được chụp với Chọn ảnh thông minh và sẽ coi chúng như các ảnh độc lập.

Thiết Lập Có Sẵn

Để biết thông tin về các tùy chọn có sẵn trong chế độ chụp khoảng khắc đẹp nhất, xem trang 174.

Chế Độ Chụp Khoảng Khắc Đẹp Nhất

Máy ảnh tự động chọn chế độ cảnh phù hợp với đối tượng. Không thể quay được phim và việc nhấn nút ghi phim không có tác dụng. Đèn nháy không thể được sử dụng.

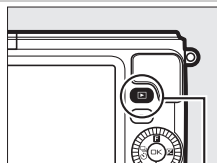
Xem Thêm

Sử dụng tùy chọn **Số lần chụp đã lưu** trong menu chụp để chọn số ảnh được chọn bằng Chọn ảnh thông minh (📖 122).



Xem Ảnh Chụp Với Chọn Ảnh Thông Minh

Nhấn  và sử dụng bộ đa chọn để hiển thị các ảnh chụp với các Chọn ảnh thông minh Ảnh Thông Minh ( 29; ảnh được chụp với Chọn ảnh thông minh được chỉ định bởi biểu tượng ). Trong số ảnh được chụp lại bằng Chọn ảnh thông minh, chỉ ảnh tốt nhất mới được hiển thị (khi bạn nhấn phải đa bộ chọn để xem ảnh tiếp theo, máy ảnh sẽ bỏ qua các ảnh tốt nhất, với kết quả là hình ảnh tiếp theo được hiển thị sẽ không có số tệp ngay tiếp sau số của ảnh hiện tại). Để kết thúc phát lại và trở về chế độ chụp, nhấn nút nhà cửa trập nửa chừng.



Nút 



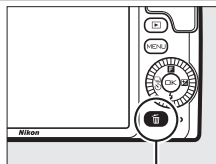
Lựa chọn Ảnh tốt nhất

Khi một bức ảnh được chụp với Chọn ảnh thông minh được hiển thị, bạn có thể chọn ảnh tốt nhất bằng cách nhấn . Nhấn  hoặc  để xem ảnh khác trong tệp và nhấn  để chọn hình ảnh hiện tại làm ảnh tốt nhất. Để trở lại phát lại bình thường, nhấn .

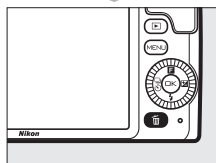


Xóa Ảnh

Nhấn  khi ảnh được chụp bằng Chọn ảnh thông minh được chọn sẽ hiển thị hộp thoại xác nhận; nhấn  lần nữa để xóa ảnh tốt nhất và các đề xuất ảnh tốt nhất, hoặc nhấn  để thoát ra mà không xóa ảnh. *Lưu ý rằng một khi đã xóa, không thể phục hồi được ảnh.*



Nút 

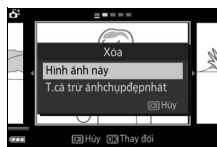


Xóa Từng Ảnh

Nhấn nút  trong hộp thoại lựa chọn ảnh tốt nhất sẽ hiển thị các tùy chọn sau đây; làm nổi bật một tùy chọn bằng cách sử dụng đa bộ chọn và nhấn  để chọn.

- **Hình ảnh này:** Xóa ảnh hiện tại (lưu ý rằng không thể xóa được ảnh hiện được chọn làm ảnh tốt nhất).
- **T.cả trừ ảnhchụpđẹpnhất:** Xóa các đề xuất ảnh tốt nhất, không xóa ảnh đang được chọn làm ảnh tốt nhất.

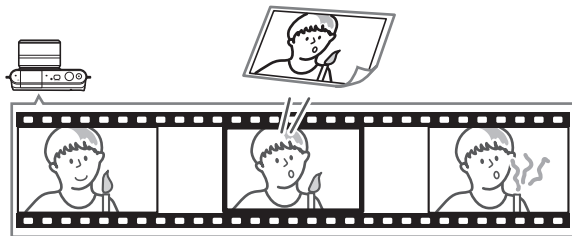
Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; để xóa một ảnh được chọn hoặc các ảnh, làm nổi bật **Có** và nhấn .





Chế Độ Chụp Nhanh Chuyển Động

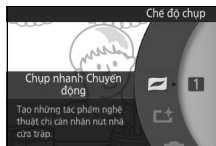
Ghi lại các họa tiết phim ngắn với bức ảnh của bạn. Mỗi lần cửa trập được nhả, máy ảnh ghi lại một hình ảnh tĩnh và khoảng 1,6 giây cảnh phim. Khi kết quả “Chụp nhanh chuyển động” được xem trên máy ảnh, phim sẽ phát lại trong chuyển động chậm khoảng 4 giây, tiếp theo là hình ảnh tĩnh; việc phát lại được đi kèm với nhạc nền trong khoảng 10 giây.



Chụp Ở Chế Độ Chụp Nhanh Chuyển Động

1 Chọn chế độ .

Nhấn nút MENU để hiển thị menu và chọn  (Chế độ Chụp nhanh chuyển động) cho **Chế độ chụp** ( 8).



2 Tạo khuôn hình ảnh.

Soạn ảnh với đối tượng ở chính giữa khuôn hình.



Thiết Lập Có Sẵn

Để biết thông tin về các tùy chọn có trong chế độ Chụp nhanh chuyển động, xem trang 174.

3 Bắt đầu đệm ảnh.

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét (📖 24). Một biểu tượng sẽ được hiển thị như máy ảnh bắt đầu ghi cảnh vào bộ nhớ đệm.



4 Chụp.

Nhấn nhẹ nút nhả cửa trập hết cỡ. Máy ảnh sẽ ghi lại bức ảnh cùng với khoảng 1,6 giây cảnh phim bắt đầu trước và kết thúc sau thời gian nhấn hết cỡ nút nhả cửa trập. Lưu ý rằng có thể mất một chút thời gian. Khi quá trình ghi hoàn tất, bức ảnh sẽ được hiển thị trong một vài giây.



Đệm hình

Đệm hình bắt đầu khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng và kết thúc sau khoảng 90 giây hoặc khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ.

*Nút nhả cửa trập
được nhấn nửa
chừng để lấy nét*

*Nút nhả cửa trập được
nhấn hết cỡ*

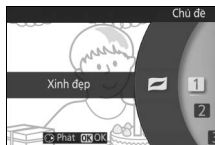
Kết thúc chụp



Đệm hình

■ Chọn Một Chủ Đề

Để chọn nhạc nền cho phim, nhấn ▲ (F) và sử dụng đa bộ chọn và nút OK để lựa chọn **Xinh đẹp**, **Sóng**, **Thư giãn**, và **Êm dịu**.



Để phát nhạc nền cho chủ đề được làm nổi bật, nhấn ► và xoay đa bộ chọn để điều chỉnh âm lượng.



🔍 Chế Độ Chụp Nhanh Chuyển Động

Âm thanh trực tiếp không được ghi. Không thể ghi phim bằng cách sử dụng nút ghi phim và không thể sử dụng đèn nháy.

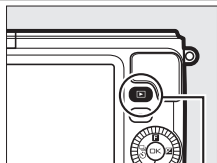
🔍 Xem Thêm

Xem trang 122 để biết thêm thông tin về lựa chọn các phần của bộ đệm được bao gồm trong cảnh phim. Để biết thêm thông tin về việc lưu ảnh Chụp nhanh chuyển động ở định dạng có thể xem lại bằng hầu hết các phần mềm phát lại phim, xem trang 123.



Xem Chụp Nhanh Chuyển Động

Nhấn  và sử dụng đa bộ chọn để hiển thị Chụp nhanh chuyển động (📖 29; Chụp nhanh chuyển động được chỉ báo bởi biểu tượng ). Nhấn  khi Chụp nhanh chuyển động được hiển thị phát lại phần phim chuyển động chậm trong khoảng thời gian khoảng 4 giây, tiếp theo là ảnh; nhạc nền phát trong khoảng 10 giây (để chọn nhạc nền mới, sử dụng tùy chọn **Đổi chủ đề** trong menu phát lại; 📖 115). Để kết thúc phát lại và trở về chế độ chụp, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.

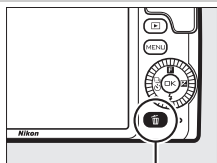


Nút 

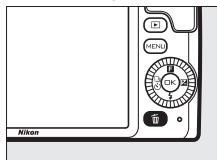


Xóa Chụp nhanh chuyển động

Để xóa Chụp nhanh chuyển động hiện tại, nhấn . Một hộp thoại xác nhận sẽ hiển thị; nhấn  một lần nữa để xóa ảnh và phim và trở lại phát lại, hoặc nhấn  để thoát mà không xóa tệp. *Lưu ý rằng một khi đã xóa, không thể phục hồi được ảnh Chụp nhanh chuyển động.*

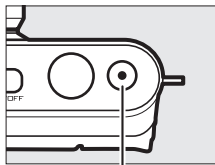


Nút 



Ghi Phim và Xem Phim

Máy ảnh có thể ghi phim độ nét cao (HD) với tỷ lệ khuôn hình 16 : 9 và phim chuyển động chậm với tỷ lệ khuôn hình 8 : 3. Phim có thể được ghi lại bằng cách nhấn nút ghi phim trong các chế độ:



Nút ghi phim

Chế độ		Loại phim	Mô tả
📷 Chế độ tự động (📖 31)		HD (16 : 9)	Máy ảnh tự động tối ưu hóa các thiết lập cho các chủ đề hoặc cảnh hiện tại.
📷📷 Chế độ sáng tạo (📖 43)			Quay phim. Bất kể cảnh nào được chọn với máy ảnh, phim được ghi lại trong chế độ P; tốc độ cửa trập và độ mở ống kính được điều khiển bởi máy ảnh.
📷+ Chế độ phim nâng cao (📖 58, 62)	Tự động được lập trình (P)		Tốc độ cửa trập và độ mở ống kính được điều khiển bởi máy ảnh.
	Tự động ưu tiên cửa trập (S)		Bạn chọn tốc độ cửa trập; máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh độ mở ống kính để cho kết quả tốt nhất (📖 37).
	Tự động ưu tiên độ mở ống kính (A)		Bạn chọn độ mở ống kính; máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh tốc độ cửa trập để cho kết quả tốt nhất (📖 38).
	Bằng tay (M)		Bạn chọn cả tốc độ cửa trập và độ mở ống kính (📖 39).
Chuyển động chậm (📷📷)		Chuyển động chậm (8 : 3)	Ghi phim chuyển động chậm im lặng. Phim được ghi ở 400 khuôn hình trên một giây và phát lại ở tốc độ 30 khuôn hình trên một giây(📖 62).

Thiết Lập Có Sẵn

Để biết thông tin về các tùy chọn có trong chế độ phim nâng cao, xem trang 174.

Ghi Phim HD

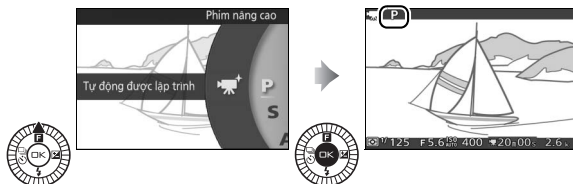
Ghi phim với âm thanh ở tỉ lệ 16 : 9.

1 Chọn chế độ chụp.

Nhấn nút MENU để hiển thị menu (📖 7) và chọn một tùy chọn **Chế độ chụp** hỗ trợ ghi phim HD (📖 57).

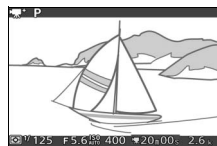


Để kiểm soát phơi sáng tốt hơn, chọn **+** (chế độ phim nâng cao), nhấn **▲** (📖), và chọn từ **P Tự động được lập trình**, **S Tự động ưu tiên cửa trập**, **A Tự động ưu tiên độ mở ống kính**, và **M Bằng tay** (📖 57).



2 Tạo khuôn hình ảnh mở đầu.

Tạo khuôn hình ảnh mở đầu với đối tượng ở chính giữa khuôn hình.



📖 Biểu tượng

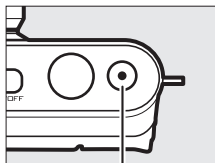
Biểu tượng 📖 cho biết phim không thể được ghi.

3 Bắt đầu ghi.

Nhấn nút ghi phim để bắt đầu ghi. Một chỉ báo ghi, thời gian trôi qua, và thời gian còn lại được hiển thị trong tiến trình ghi.

Ghi Âm Thanh

Hãy cẩn thận không che micrô và lưu ý rằng micrô gắn sẵn có thể ghi lại âm thanh của máy ảnh hoặc thấu kính. Theo mặc định, máy ảnh lấy nét liên tục; để tránh ghi tiếng ồn lấy nét, chọn **Lấy nét tự động đơn** cho **Chế độ lấy nét** trong menu phim (📖 128). Mục **Tùy chọn âm thanh phim** trong menu phim cung cấp các tùy chọn về độ nhạy micrô và tiếng ồn gió (📖 140).



Nút ghi phim

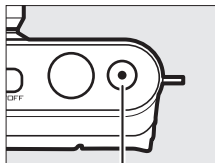
Chỉ báo ghi/Thời gian trôi qua



Thời gian còn lại

4 Kết thúc ghi.

Nhấn nút ghi phim lần nữa để kết thúc việc ghi. Việc ghi sẽ tự động kết thúc khi đạt tới độ dài tối đa (📖 139), thẻ nhớ đầy, thấu kính được tháo ra, hoặc máy ảnh bị nóng (📖 xvi).



Nút ghi phim

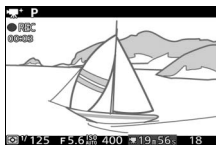
Độ Dài Tối Đa

Ở thiết lập mặc định, phim HD có thể đạt đến 4 GB dung lượng và dài 20 phút (để biết thêm thông tin, xem trang 139); lưu ý rằng tùy thuộc vào tốc độ ghi thẻ nhớ, việc chụp có thể kết thúc trước khi đạt tới độ dài này (📖 165).

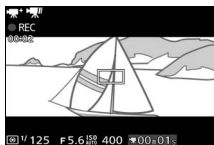


Xén Phim

Phim xén được hiển thị trong màn hình.



Xén HD (16 : 9)



*Xén phim chuyển động
chậm (8 : 3)*

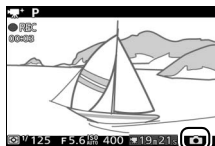
Khóa Lấy Nét

Nếu **Lấy nét tự động đơn** được chọn cho **Chế độ lấy nét** trong menu phim cho chế độ phim nâng cao, lấy nét sẽ khóa trong khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng (☞ 134).



■ Chụp Ảnh Trong Quá Trình Ghi Phim HD

Nhấn nút nhả của trập hết cỡ để bắt đầu chụp ảnh mà không làm gián đoạn việc ghi phim HD. Ảnh được chụp trong thời gian ghi phim có tỉ lệ khuôn hình 16 : 9.



🔧 Chụp Ảnh Trong Quá Trình Ghi Phim

Có thể chụp đến 18 ảnh với mỗi lần quay phim. Lưu ý rằng không thể chụp được ảnh với phim chuyển động chậm.

✔ Ghi Phim

Có thể nhìn thấy nhấp nháy, dải, hoặc biến dạng trong màn hình hiển thị và trong phim cuối cùng dưới đèn huỳnh quang, đèn khí thủy ngân, hoặc đèn natri, hoặc nếu máy ảnh được xoay theo chiều ngang hoặc đối tượng di chuyển ở tốc độ cao qua khuôn hình (có thể giảm nhấp nháy và dải trong phim HD bằng cách chọn tùy chọn **Giảm nhấp nháy** cho phù hợp với tần số của nguồn điện AC địa phương như mô tả trên trang 159, nhưng lưu ý rằng tốc độ cửa trập chậm nhất có sẵn là $1/100$ giây ở **50 Hz**, $1/60$ giây ở **60 Hz**; giảm nhấp nháy không có sẵn với phim chuyển động chậm). Các nguồn sáng chói có thể để lại hình ảnh sau trong màn hình khi máy ảnh được lia. Cạnh lởm chởm, viền màu, nhòe, và điểm sáng chói cũng có thể xuất hiện. Khi ghi phim, tránh hướng máy ảnh vào mặt trời hoặc các nguồn ánh sáng mạnh khác. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng mạch bên trong của máy ảnh.

🔧 Xem Thêm

Tùy chọn cỡ khuôn hình và tốc độ khuôn hình được mô tả trên trang 139.

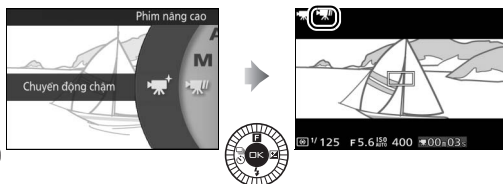


Ghi Phim Chuyển Động Chậm

Ghi phim chuyển động chậm im lặng với tỉ lệ khuôn hình 8 : 3 có thể được ghi bằng cách chọn **Chuyển động chậm** từ nút **▲ (F)** menu trong chế độ phim nâng cao. Phim chuyển động chậm được ghi ở 400 khuôn hình trên một giây và phát lại ở tốc độ 30 khuôn hình trên một giây.

1 Chọn chế độ **+**.

Nhấn nút MENU để hiển thị menu và chọn **+** (chế độ phim nâng cao) cho **Chế độ chụp** (8). Nếu là một lựa chọn khác hơn **Chuyển động chậm** được chọn, chọn **Chuyển động chậm**.



2 Tạo khuôn hình ảnh mở đầu.

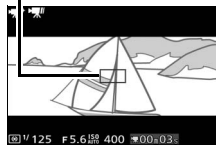
Tạo khuôn hình ảnh mở đầu với đối tượng ở chính giữa khuôn hình.



3 Lấy nét.

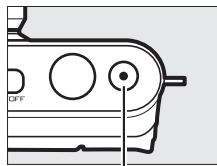


Vùng lấy nét



4 Bắt đầu ghi.

Nhấn nút ghi phim để bắt đầu ghi. Một chỉ báo ghi, thời gian trôi qua, và thời gian còn lại được hiển thị trong tiến trình ghi. Máy ảnh lấy nét trên đối tượng tại trung tâm của màn hình hiển thị; nhận diện khuôn mặt (📖 26) không có sẵn và không thể điều chỉnh lấy nét và phơi sáng.



Nút ghi phim

Chỉ báo ghi/Thời gian trôi qua

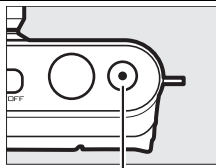


Thời gian còn lại



5 Kết thúc ghi.

Nhấn nút ghi phim lần nữa để kết thúc việc ghi. Việc ghi sẽ tự động kết thúc khi đạt tới độ dài tối đa, thẻ nhớ đầy, thấu kính được tháo ra, hoặc máy ảnh bị nóng (📖 xvi).



Nút ghi phim

Độ Dài Tối Đa

Có thể ghi đến 2,5 giây cảnh; lưu ý rằng tùy thuộc vào tốc độ ghi trên thẻ nhớ, việc ghi có thể kết thúc trước khi đạt được chiều dài này (📖 165).

Xem Thêm

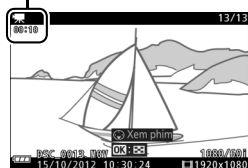
Tùy chọn tốc độ khuôn hình được mô tả trên trang 138.



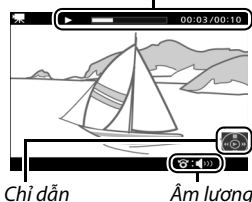
Xem Phim

Phim được chỉ định bởi một biểu tượng 🎬 trong phát lại khuôn hình đầy (📺 29). Bấm ▼ để bắt đầu phát lại.

🎬 Biểu tượng /Độ dài



Chỉ báo phát lại phim/
Vị trí hiện tại/tổng độ dài



Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Để	Sử dụng	Mô tả
Tạm dừng		Tạm dừng phát lại.
Phát		Tiếp tục phát lại khi phim được tạm dừng hoặc trong quá trình tua đi/tua lại.
Tua đi/ tua lại		Nhấn ◀ để tua lại, ▶ tua đi. Tốc độ gia tăng mỗi với lần nhấn, từ 2× đến 4× đến 8× đến 16×. Nếu việc phát lại bị tạm dừng, tua lại hoặc tua đi ảnh toàn cảnh từng khuôn hình một; giữ nhấn để tua đi hoặc tua lại liên tục.
Chỉnh âm lượng		Xoay đa bộ chọn để điều chỉnh âm lượng.
Quay trở lại phát lại khuôn hình đầy		Nhấn ▲ hoặc ▶ để thoát khỏi phát lại khuôn hình đầy.

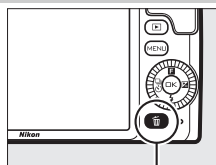


Xóa Phim

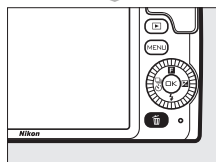
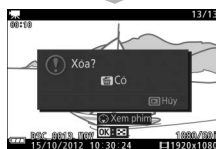
Để xóa phim hiện tại, nhấn . Một hộp thoại xác nhận sẽ hiển thị; nhấn  một lần nữa để xóa phim và trở lại phát lại, hoặc nhấn  để thoát mà không xóa phim. *Lưu ý rằng một khi đã xóa, không thể phục hồi được phim.*

Xem Thêm

Xem trang 114 thông tin về việc cắt cảnh không mong muốn từ phim.



Nút 





Thông Tin Thêm Về Nhiếp Ảnh

Chế Độ Khuôn Hình Đơn, Liên Tục, Và Tự Hẹn Giờ

Nhấn ◀ (📷) trên đa bộ chọn sẽ hiển thị lựa chọn các chế độ nhả cửa trập cho ảnh tĩnh:

[S]	Máy ảnh chụp từng ảnh mỗi lần.
5 fps	Liên tục: Máy ảnh chụp ảnh ở khoảng 5, 15, 30 hoặc 60 khuôn hình trên một giây trong khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ.
15 fps	
30 fps	
60 fps	
🕒 10 s	Cửa trập được nhả khoảng 10, 5, hoặc 2 giây sau khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ. Chọn 10 s hoặc 5 s cho tự chụp chân dung, 2 s để giảm lắc máy ảnh.
🕒 5 s	
🕒 2 s	

Chế Độ Liên Tục

Chụp ảnh trong chế độ liên tục:

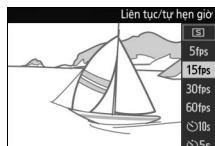
1 Hiển thị tùy chọn chế độ nhả.

Nhấn ◀ (📷) để hiển thị tùy chọn chế độ nhả.



2 Chọn tốc độ khuôn hình

Làm nổi bật **5 fps**, **15 fps**, **30 fps**, hoặc **60 fps** và nhấn (OK).



3 Soạn ảnh và bắt đầu chụp.

Máy ảnh chụp ảnh trong khi nút nhả cửa trập được giữ xuống hết cỡ.



Chế Độ Liên Tục

Số lượng ảnh có thể chụp tối đa trong một lần chụp khác nhau tùy theo chế độ nhả. Ở tốc độ khuôn hình 30 và 60 khuôn hình trên một giây, số lượng ảnh tối đa có thể chụp trong một lần chụp liên tiếp là 15.

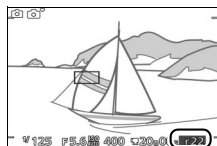
Đèn nháy gắn sẵn có thể được sử dụng khi **5 fps** được chọn, nhưng chỉ có một hình ảnh sẽ được chụp mỗi khi nút nhả cửa trập được nhấn; ở thiết lập 15, 30, và 60 khuôn hình trên một giây, đèn nháy gắn sẵn sẽ không bật sáng.

Trong khi ghi ảnh vào thẻ nhớ, đèn tiếp cận thẻ nhớ sẽ phát sáng. Tùy vào điều kiện chụp và tốc độ ghi thẻ nhớ, việc ghi hình có thể mất một chút thời gian. Nếu pin cạn kiệt trước khi tất cả ảnh được ghi, nhả cửa trập bị vô hiệu và ảnh sẽ được chuyển vào thẻ nhớ.

Chụp liên tục không có sẵn trong các chế độ sáng tạo ngoài các chế độ **P**, **S**, **A**, hoặc **M**, trong chế độ chụp khoảng khắc đẹp nhất, phim nâng cao, hoặc chế độ chụp nhanh chuyển động, hoặc khi kiểm soát hình ảnh trực tiếp được sử dụng trong chế độ tự động (□ 27).

Dung Lượng Đệm

Máy ảnh được trang bị bộ nhớ đệm để lưu trữ tạm thời, cho phép tiếp tục chụp trong khi ảnh được lưu vào thẻ nhớ. Lưu ý rằng tốc độ khuôn hình sẽ giảm xuống hoặc chụp tạm dừng ý khi bộ đệm đầy. Số lượng tương đối của hình ảnh có thể được lưu trữ trong bộ nhớ đệm ở thiết lập hiện hành được hiển thị trong khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng (số liệu chỉ tương đối và thay đổi theo điều kiện chụp ảnh; □ 179). Minh họa thể hiện màn hình hiển thị khi không gian còn lại trong bộ đệm còn đủ cho khoảng 22 ảnh.



Chế Độ Tự Hẹn Giờ

Tự hẹn giờ có thể được sử dụng để giảm lắc máy ảnh hoặc để tự chụp chân dung.

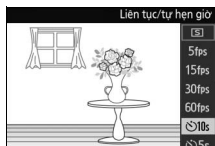
1 Hiện thị tùy chọn chế độ nhả.

Nhấn ◀ (⏻) để hiển thị tùy chọn chế độ nhả.



2 Chọn tùy chọn tự hẹn giờ mong muốn.

Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật
⌚ 10 s, ⌚ 5 s, hoặc ⌚ 2 s và nhấn (OK).



3 Lắp máy ảnh vào giá ba chân.

Lắp máy ảnh vào giá ba chân hoặc đặt máy ảnh lên bề mặt ổn định, bằng phẳng.



4 Tạo khuôn hình cho bức ảnh và chụp.

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét và sau đó nhấn xuống hoàn toàn. Đèn hẹn giờ sẽ bắt đầu nhấp và phát ra tiếng bip. Hai giây trước khi chụp ảnh, đèn sẽ dừng nhấp và tiếng bip sẽ phát ra nhanh hơn.



Lưu ý rằng hẹn giờ không thể bắt đầu hay không thể chụp ảnh nếu máy ảnh không thể lấy nét hay ở các trường hợp khác trong đó không thể nhả cửa trập. Việc tắt máy ảnh sẽ bỏ chế độ tự hẹn giờ.

Chế Độ Phim

Trong chế độ tự hẹn giờ, bắt đầu và ngừng hẹn giờ bằng cách nhấn nút ghi phim thay vì nút nhả cửa trập.

Nâng đèn nháy

Trong chế độ **P**, **S**, **A**, hoặc **M**, bấm nút bung đèn nháy lên để nâng cao đèn nháy trước khi chụp. Việc chụp sẽ bị gián đoạn nếu đèn nháy được nâng lên trong khi tự hẹn giờ được đếm ngược.

Xem Thêm

Để biết thêm thông tin về kiểm soát tiếng bíp phát ra khi chụp tự hẹn giờ được sử dụng, xem trang 158.



Bù Phơi Sáng

Bù phơi sáng được sử dụng để thay đổi phơi sáng từ giá trị máy ảnh đưa ra, làm ảnh sáng hơn hoặc tối hơn.



-1 EV



Không bù



+1 EV

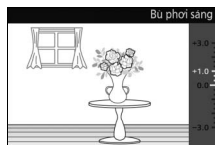
1 Hiện thị các tùy chọn bù phơi sáng.

Nhấn ► (F) để hiển thị tùy chọn bù phơi sáng.



2 Chọn giá trị.

Sử dụng đa bộ chọn để chọn các giá trị giữa -3 EV (thiếu phơi sáng) và +3 EV (phơi sáng quá mức) với gia số $\frac{1}{3}$ EV. Nhìn chung, giá trị dương làm hình ảnh sáng hơn trong khi giá trị âm làm hình ảnh tối hơn.



Có thể khôi phục phơi sáng bình thường bằng đặt bù phơi sáng về ± 0 . Trong chế độ **P**, **S**, và **A**, bù phơi sáng không thiết lập lại khi máy được tắt.

Bù Phơi Sáng

Bù phơi sáng hiệu quả nhất khi được sử dụng với được đo ưu tiên trung tâm hoặc đo sáng điểm (□ 123).

Đèn Nháy Gắn Sẵn

Khi sử dụng với đèn nháy gắn sẵn, bù phơi sáng ảnh hưởng đến cả phơi sáng nền và mức đèn nháy.

Đèn Nháy Gắn Sẵn

Sử dụng đèn nháy gắn sẵn cho chiếu sáng bổ sung khi đối tượng không đủ ánh sáng hoặc để “làm đầy” (chiếu sáng) đối tượng ngược sáng. Máy ảnh có các lựa chọn chế độ đèn nháy; chọn một chế độ theo điều kiện sáng và mục đích sáng tạo của bạn. Đèn nháy gắn sẵn có trong chế độ chụp sau đây:

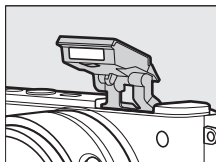
■ Chế Độ Bật Lên Tự Động

Trong các chế độ  (tự động) và chân dung ban đêm, ngược sáng, mềm, hiệu ứng cỡ tí hơn, và màu tuyến chọn  (sáng tạo), đèn nháy sẽ bật lên tự động và bật sáng khi cần.

1 Chọn một chế độ đèn nháy (📖 73).

2 Chụp ảnh.

Đèn nháy sẽ tự động bật lên và bật sáng khi cần. Trong chế độ chân dung ban đêm (📖 35) và (nếu HDR tắt) chế độ ngược sáng (📖 42), đèn nháy sẽ bật lên và bật sáng với mỗi lần chụp.



■ Chế Độ Bật Lên Bằng Tay

Khi chế độ **P**, **S**, **A**, hoặc **M** được chọn trong chế độ  (sáng tạo), đèn nháy phải được nâng lên bằng tay. Đèn nháy sẽ không sáng nếu không được nâng lên.

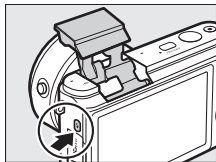
1 Nâng đèn nháy.

Bấm nút bật flash để nâng flash.

2 Chọn một chế độ đèn nháy (📖 73).

3 Chụp ảnh.

Đèn nháy bật sáng với mỗi ảnh được chụp. Để tắt đèn nháy, bấm nhẹ xuống cho đến khi nó chốt lại (📖 75).



Nút bung đèn nháy lên

Chọn Chế Độ Đèn Nháy

Các tùy chọn có sẵn khác nhau tùy theo chế độ chụp.

Tự động, Dạng (O), Hiệu ứng thu nhỏ (M), Màu tuyến chọn (P)

⚡ AUTO	Tự động
⚡ AUTO	Tự động+giảm mắt đỏ
⊗	Tắt 1

Chân dung ban đêm (A), Ngược sáng (B)

⚡	Đèn nháy làm đầy
⚡ E	Giảm mắt đỏ

S, M

⚡	Đèn nháy làm đầy
⚡ E	Giảm mắt đỏ
⚡ REAR	Đồng bộ màn phía sau
⊗	Tắt 2

- 1 Chọn để tắt đèn nháy gần sẵn.
- 2 Chỉ có khi đèn nháy gần sẵn được nâng lên.

Chọn chế độ đèn nháy:

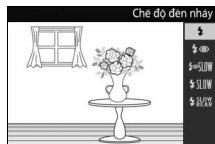
1 Hiện thị chế độ đèn nháy.

Nhấn ▼ (⚡) xuống trên đa bộ chọn để hiển thị danh sách các chế độ đèn nháy hiện có.



2 Chọn chế độ đèn nháy.

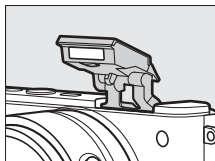
Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật chế độ đèn nháy và nhấn OK để chọn.



Việc sạc bắt đầu khi đèn nháy được nâng lên; một khi đã sạc đầy, chỉ báo đèn nháy sẵn sàng (⚡) sẽ được hiển thị khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.

Nâng đèn nháy

Khi sử dụng đèn nháy, hãy chắc chắn nó được nâng lên như hình bên phải. Không chạm vào đèn nháy trong quá trình chụp.



Chế Độ Đèn Nháy

Các chế độ đèn nháy liệt kê ở trang trước có thể kết hợp với một hoặc nhiều kiểu cài đặt sau, như được hiển thị bằng biểu tượng chế độ đèn nháy:

- **AUTO (đèn nháy tự động):** Khi ánh sáng yếu hay đối tượng chụp bị ngược sáng, đèn nháy tự động bật lên khi nút nhả màn trập nhấn nửa chừng và bật sáng theo yêu cầu.
-  **(giảm mắt đỏ):** Sử dụng để chụp chân dung. Đèn giảm mắt đỏ bật sáng trước khi đèn nháy bật, giảm “mắt đỏ.”
-  **(tắt):** Đèn nháy không bật ngay cả khi ánh sáng yếu hoặc đối tượng chụp bị ngược sáng.
- **SLOW (đồng bộ chậm):** Tốc độ cửa trập tự động chậm lại để bắt ánh sáng phía sau khi chụp đêm hoặc chụp ở chế độ thiếu ánh sáng. Sử dụng cả ánh sáng nền trong chụp chân dung.
- **REAR (đồng bộ màn phía sau):** Đèn nháy bật sáng ngay trước khi cửa trập đóng, phát ra một luồng ánh sáng phía sau các nguồn sáng di động (phía dưới bên phải). Nếu biểu tượng này không hiển thị, đèn nháy sẽ bật khi màn trập mở (đồng bộ màn trước, hiệu quả của việc này đối với các nguồn sáng di động sẽ được trình bày phía dưới trái).



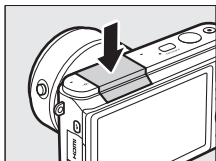
Đồng bộ màn trước



Đồng bộ màn phía sau

Hạ Đèn Nháy Gắn Sẵn

Để tiết kiệm pin khi đèn nháy không được sử dụng, nhấn nhẹ nút hạ xuống cho đến khi chốt khớp vào đúng vị trí. *Không sử dụng lực.* Không tuân thủ biện pháp để phòng này có thể làm hỏng sản phẩm.

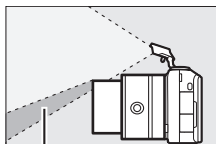


Sử Dụng Đèn Nháy Gắn Sẵn

Đèn nháy gắn sẵn không thể được sử dụng với kiểm soát hình ảnh trực tiếp (□ 27) và sẽ không sáng trong quá trình chụp liên tục ở tốc độ khuôn hình nhanh hơn 5 khuôn hình trên một giây (□ 67) hoặc khi **Bật** được chọn cho **HDR** trong menu chụp (□ 42). Nếu đèn nháy sáng nhiều lần liên tục nhanh, đèn nháy và cửa trập có thể tạm thời được tắt để bảo vệ đèn nháy. Việc chụp có thể được khôi phục lại sau khi tạm ngừng trong thời gian ngắn.

Đối tượng gần với máy ảnh có thể bị chiếu sáng quá mức trong các ảnh chụp với đèn nháy ở độ nhạy sáng ISO cao.

Để tránh bị tạo họa tiết, tháo nắp thấu kính và chụp ở khoảng cách ít nhất 0,6 m. Một số thấu kính có thể gây ra hiện tượng tạo họa tiết ở những khoảng cách lớn hơn, hoặc cản trở đèn giảm mắt đỏ, làm nhiễu giảm mắt đỏ. Các hình minh họa sau đây cho thấy hiệu ứng của việc tạo họa tiết gây ra bởi các bóng đổ của ống kính khi đèn nháy được sử dụng.



Bóng



Bóng

Độ Mở Ống Kính, Độ Nhạy và Phạm Vi Đèn Nháy

Phạm vi đèn nháy khác với độ nhạy (ISO tương đương) và độ mở ống kính. Với thấu kính thu phóng tiêu chuẩn ở độ mở ống kính tối đa và độ nhạy ISO đặt ở ISO 100 đến 6400, phạm vi xấp xỉ 0,6 m–7,0 m khi thấu kính được phóng hết cỡ, 0,6 m–4,2 m khi phóng tối đa.

Xem Thêm

Xem trang 136 để có thông tin về điều chỉnh mức đèn nháy.

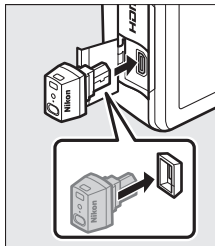


Đầu Nối Di Động Không Dây WU-1b

Lắp đầu nối di động không dây WU-1b tùy chọn vào đầu nối USB máy ảnh để sao chép ảnh vào, hoặc điều khiển máy ảnh từ các thiết bị điện thoại thông minh hoặc các thiết bị máy tính bảng chạy ứng dụng Wireless Mobile Utility.

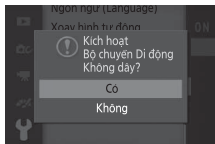
1 Kết nối WU-1b.

Sau khi tháo nắp cao su khỏi đầu nối USB WU-1b, tắt máy ảnh và lắp đầu nối di động vào đầu nối USB máy ảnh.



2 Tắt đầu nối di động.

Chọn **Bộ chuyển D.động K.dây** trong menu cài đặt (155). Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; chọn **Có** để kích hoạt WU-1b, cho phép kết nối không dây với các thiết bị thông minh, hoặc **Không** để tắt kích hoạt WU-1b và ngăn chặn kết nối không dây.



☒ Sử dụng WU-1b lần đầu tiên

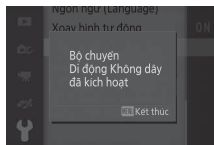
Sau khi kết nối WU-1b, bạn cần phải điều chỉnh các thiết lập thiết bị không dây của thiết bị thông minh. Để biết thêm thông tin xem tài liệu hướng dẫn WU-1b.

3 Khởi chạy Wireless Mobile Utility.

Khởi chạy Wireless Mobile Utility trên thiết bị thông minh.

4 Chụp ảnh từ xa.

Một khi kết nối không dây được thiết lập, thiết bị thông minh sẽ hiển thị giao diện xem thông qua các thấu kính máy ảnh; máy ảnh sẽ hiển thị thông báo cho biết kết nối không dây đang hoạt động.



Mạng không dây

Không thể điều chỉnh các thiết lập máy ảnh trong khi máy ảnh được kết nối với một mạng không dây. Để ngắt kết nối, nhấn nút MENU.

Wireless Mobile Utility

Wireless Mobile Utility có trên Google Play và App Store. Yêu cầu hệ thống và thông tin về cài đặt, kết nối không dây và việc sử dụng có thể tìm thấy trong tài liệu hướng dẫn Wireless Mobile Utility ở định dạng pdf từ URL sau đây: <http://nikonimglib.com/ManDL/WMAU/>



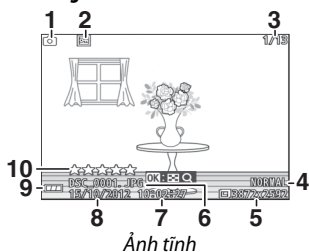


Thông Tin Thêm Về Phát Lại

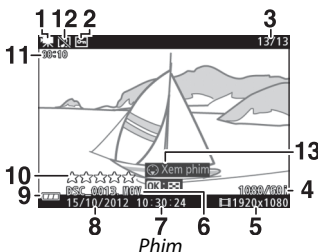
Thông Tin Ảnh

Thông tin ảnh được đề trên những bức ảnh hiển thị trong phát lại khuôn hình đầy (📖 29). Có thể chọn thông tin được hiển thị bằng cách sử dụng tùy chọn **Hiển thị > Phát lại** trong menu cài đặt (📖 158).

■ Thông Tin Cơ Bản



Ảnh tĩnh

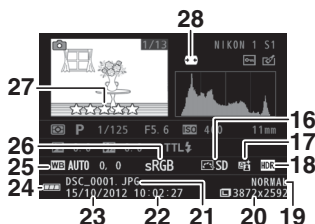
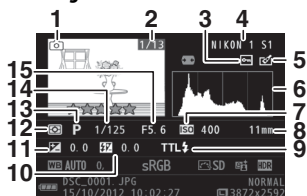


Phim

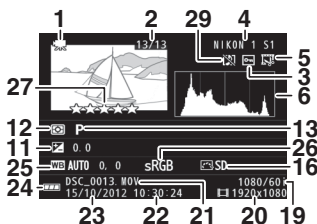
1 Chế độ chụp	6 Tên tệp 121
2 Trạng thái bảo vệ 110	7 Thời gian ghi 20, 160
3 Số khung hình/tổng số ảnh	8 Ngày ghi 20, 160
4 Chất lượng hình ảnh 120	9 Chỉ báo pin 22
Tốc độ khuôn hình 138, 139	10 Xếp hạng 86
5 Kích cỡ ảnh 120	11 Độ dài phim 65
Cỡ khuôn hình 138, 139	12 Chỉ báo ghi âm 140
	13 Hướng dẫn trên màn hình (cho phim) 65



■ Thông Tin Ảnh Chi Tiết



Ảnh tĩnh



Phim

- | | |
|--|---|
| 1 Chế độ chụp | 14 Tốc độ cửa trập..... 37, 39 |
| 2 Số khung hình/tổng số ảnh | 15 Độ mở ống kính 38, 39 |
| 3 Trạng thái bảo vệ 110 | 16 Picture Control 148 |
| 4 Tên máy ảnh | 17 Chỉ báo D-Lighting hoạt động 126 |
| 5 Chỉ báo sửa lại 111, 112, 113 | 18 Chỉ báo HDR 42 |
| Chỉ báo chỉnh sửa phim 114 | 19 Chất lượng hình ảnh 120 |
| 6 Biểu đồ thể hiện phân phối tông màu trong ảnh 81 | Tốc độ khuôn hình 138, 139 |
| 7 Độ nhạy ISO 147 | 20 Kích cỡ ảnh 120 |
| 8 Tiêu cự 193 | Cỡ khuôn hình 138, 139 |
| 9 Chế độ đèn nháy 73 | 21 Tên tệp 121 |
| 10 Bù đèn nháy 136 | 22 Thời gian ghi 20, 160 |
| 11 Bù phơi sáng 71 | 23 Ngày ghi 20, 160 |
| 12 Đo sáng 123 | 24 Chỉ báo pin 22 |
| 13 Chế độ sáng tạo 33, 34 | 25 Cân bằng trắng 142 |
| Chọn chụp khoảng khắc đẹp nhất 45, 47 | Tinh chỉnh cân bằng trắng 143 |
| Chọn phim nâng cao 57, 62 | 26 Không Gian Màu 125 |
| Chế độ phơi sáng 119 | 27 Xếp hạng 86 |
| | 28 Điều khiển biến dạng tự động 124 |
| | 29 Chỉ báo ghi âm 140 |

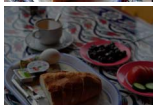
Biểu đồ (📖 80)

Biểu đồ máy ảnh chỉ mang tính hướng dẫn và có thể khác so với những biểu đồ trong các ứng dụng hình ảnh. Sau đây là biểu đồ mẫu:

- Nếu **độ sáng thay đổi đều qua hình ảnh**, ngay cả việc phân phối tông màu cũng chỉ là tương đối.



- Nếu **hình ảnh tối**, phân phối tông màu sẽ dịch sang trái.



- Nếu **hình ảnh sáng**, phân phối tông màu sẽ dịch sang phải.



Bù phơi sáng sẽ chuyển phân phối tông màu sang bên phải khi được nâng lên, sang bên trái khi hạ xuống. Biểu đồ sẽ cung cấp cái nhìn tổng quát về phơi sáng toàn diện khi ánh sáng bóng xung quanh khiến khó nhìn thấy nội dung hiển thị trên màn hình.



Phát Lại Hình Thu Nhỏ

Để xem ảnh trong “tờ tiếp xúc” 4, 9, hoặc 72 hình ảnh, nhấn  khi ảnh được hiển thị đầy khuôn hình và xoay đa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ.

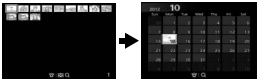
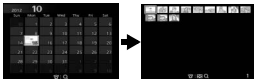
Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Để	Sử dụng	Mô tả
Hiển thị thêm hình ảnh		Xoay đa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ để tăng số lượng hình ảnh hiển thị từ 1 đến 4, từ 4 đến 9, hoặc từ 9 đến 72. Để xem hình được chụp vào ngày được chọn ( 83), xoay bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ khi 72 hình ảnh được hiển thị. 
Hiển thị ít hình ảnh hơn		Xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để giảm số lượng của hình ảnh được hiển thị từ 72 xuống 9 hoặc 9 xuống 4. Để xem toàn khuôn hình ảnh được làm nổi bật, xoay bộ chọn theo chiều kim đồng hồ khi 4 hình ảnh được hiển thị. 
Làm nổi bật hình ảnh		Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ảnh. Bạn có thể xóa ( 85) ảnh được làm nổi bật hoặc thu nhỏ để xem gần ( 84).
Xem hình ảnh được làm nổi bật		Nhấn  để hiển thị ảnh được làm nổi bật trong khuôn hình đầy.
Xóa ảnh được làm nổi bật		Xem trang 85.

Phát Lại Theo Lịch

Để xem ảnh được chụp vào ngày được chọn, xoay đa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ khi hình ảnh 72 được hiển thị (📖 82).

Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Để	Sử dụng	Mô tả
Hiển thị các sự kiện lịch hạn		Để xem lịch, xoay đa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ khi hình ảnh 72 được hiển thị (📖 82). 
Thoát sang phát lại hình thu nhỏ		Để trở về hiển thị 72 ảnh, xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ khi lịch được hiển thị. 
Làm nổi bật ngày		Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ngày trong màn hình hiển thị lịch.
Xem các ảnh được chụp vào ngày được làm nổi bật		Nhấn ⌚ để xem ảnh đầu tiên được chụp trong ngày được làm nổi bật.
Xóa các ảnh được chụp vào ngày được làm nổi bật		Nhấn 🗑 để xóa tất cả ảnh được chụp trong ngày được làm nổi bật.



Thu Phóng Phát Lại

Để phóng to trên một bức ảnh, hiển thị nó trên toàn khuôn hình và nhấn  và xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ. Không có sẵn thu phóng phát lại với phim hoặc Chụp nhanh chuyển động.

Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Để	Sử dụng	Mô tả	
Phóng to		Xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để phóng to, ngược chiều kim đồng hồ để thu nhỏ. Bất cứ khi nào bạn phóng to hoặc thu nhỏ, cửa sổ định hướng sẽ xuất hiện với các khu vực hiện đang hiển thị trong màn hình được chỉ định bởi một đường viền màu vàng. Nhấn ▲, ▼, ◀, hoặc ▶ để cuộn ảnh.	
Thu nhỏ			
Xem các vùng khác của ảnh			
Xem khuôn mặt		Khuôn mặt (lên đến năm) được nhận diện trong ưu tiên khuôn mặt được chỉ báo bởi khung màu trắng trong cửa sổ định hướng. Nhấn ◀ hoặc ▶ để xem khuôn mặt khác.	
Thoát thu phóng		Quay trở lại phát lại khuôn hình đầy.	

Xem Thêm

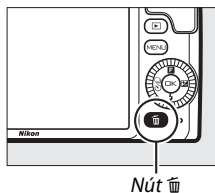
Tùy chọn **Thu phóng ưu tiên kh.mặt** trong menu phát lại ( 114) được sử dụng để lựa chọn hay không chọn đa bộ chọn dùng để cuộn từ khuôn mặt này sang khuôn mặt khác trong quá trình thu phóng ưu tiên khuôn mặt.

Xóa Ảnh

Hình ảnh có thể bị xóa khỏi thẻ nhớ như được mô tả dưới đây. *Lưu ý rằng một khi đã xóa, hình ảnh không thể được phục hồi; tuy nhiên ảnh được bảo vệ sẽ không bị xóa.*

Đang xóa ảnh hiện tại

Để xóa hình ảnh đang hiển thị trong phát lại khuôn hình đầy hoặc lựa chọn trong danh sách hình ảnh thu nhỏ, nhấn . Hộp thoại xác nhận được hiển thị; nhấn  lần nữa để xóa ảnh và quay trở lại phát lại, hoặc nhấn  để thoát ra mà không xóa ảnh.



Menu Phát Lại

Để xóa nhiều hình ảnh, nhấn nút MENU, chọn **Xóa** trong menu phát lại, và chọn từ các tùy chọn bên dưới. Hộp thoại xác nhận được hiển thị; chọn **Có** để xóa ảnh (lưu ý rằng cần mất chút thời gian nếu chọn nhiều ảnh).

Xóa các hình ảnh đã chọn	Làm nổi bật hình ảnh và nhấn  để chọn hoặc bỏ chọn (109). Nhấn  để thoát ra khi việc lựa chọn hoàn tất.
Xóa tất cả hình ảnh	Xóa tất cả các ảnh trên thẻ nhớ.



Xếp Hạng Ảnh

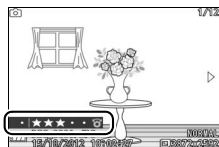
Xếp hạng ảnh hoặc đánh dấu chúng để xóa sau. Xếp hạng không có sẵn với ảnh được bảo vệ.

1 Chọn ảnh.

Hiển thị một hình ảnh trong phát lại khuôn hình đầy.

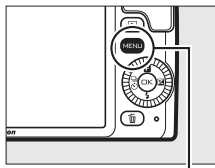
2 Bấm ▲ (F).

Nhấn ▲ (F) và xoay chọn đa bộ chọn để chọn xếp hạng từ không đến năm sao, hoặc chọn  để đánh dấu ảnh để xóa sau.



Trình Chiếu Slide

Để xem một trình chiếu slide các hình ảnh trên thẻ nhớ, nhấn nút MENU, chọn **Trình chiếu slide** trong menu phát lại, và làm theo các bước bên dưới.



Nút MENU

1 Chọn loại ảnh được sử dụng trong trình chiếu.

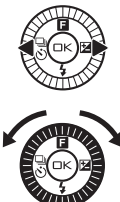
Làm nổi bật tùy chọn ưa thích và nhấn .

Tất cả hình ảnh	Hiển thị tất cả các ảnh trên thẻ nhớ.
Hình ảnh tĩnh	Chỉ hiển thị ảnh tĩnh.
Phim	Chỉ hiển thị phim.
Chụp nhanh Chuyển động	Chỉ hiển thị phần phim của Chụp nhanh chuyển động. Các bức ảnh có liên quan không được hiển thị.
Chọn hình ảnh theo ngày	Chỉ hiển thị hình ảnh được ghi vào ngày được chọn. Lịch sẽ được hiển thị; sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ngày. 
Cảnh được chọn	Chỉ hiển thị hình ảnh thuộc một cảnh cụ thể. Chọn từ Tự động , Chân dung , Phong cảnh , Phong cảnh đêm , Chân dung ban đêm , Ngược sáng , Cận cảnh , Địu , Hiệu ứng thu nhỏ , và Màu tuyến chọn .
Ưu tiên khuôn mặt	Chỉ hiển thị hình ảnh mà máy ảnh đã phát hiện một khuôn mặt (26).



2 Điều chỉnh số lần hiển thị và chọn bản nhạc nền.

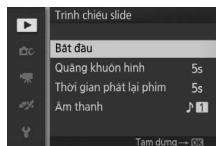
Điều chỉnh các tùy chọn sau đây:

Quăng khuôn hình	Chọn khoảng thời gian mỗi hình ảnh tĩnh được hiển thị.
Thời gian phát lại phim	Chọn thời gian mỗi phim được phát lại trước slide tiếp theo được hiển thị. Chọn Giống quăng khuôn hình để hiển thị slide tiếp theo sau thời gian được lựa chọn Quăng khuôn hình, Không giới hạn để phát lại phim toàn bộ phim trước khi phát lại slide tiếp theo.
Âm thanh	Tắt tiếng âm thanh phát lại hoặc chọn nền nhạc trình chiếu slide (để phát bài hát nền được làm nổi bật trước khi chọn, chọn ► và xoay đa bộ chọn để điều chỉnh âm lượng; để kết thúc phát lại, nhấn ► lần nữa). Chọn Nhạc trong phim để chỉ phát âm thanh được ghi lại với phim; trong trường hợp này, không có âm thanh nào được phát cho hình ảnh tĩnh hoặc Chụp nhanh chuyển động. 



3 Chọn Bắt đầu.

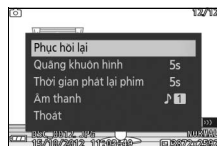
Làm nổi bật **Bắt đầu** và nhấn nút  để bắt đầu trình chiếu slide.



Có thể thực hiện các hoạt động sau đây trong khi đang chiếu slide:

Để	Sử dụng	Mô tả
Quay lại/ về trước		Nhấn ◀ để trở lại khuôn hình trước, ▶ để nhảy tới khuôn hình tiếp theo.
Tạm dừng/ tiếp tục		Tạm dừng trình chiếu. Nhấn lần nữa để khôi phục lại.
Chỉnh âm lượng		Xoay đa bộ chọn để điều chỉnh âm lượng.
Thoát sang chế độ phát lại		Kết thúc hiển thị và trở lại chế độ phát lại.

Tùy chọn hiển thị bên phải sẽ được hiển thị khi trình chiếu kết thúc. Chọn **Phục hồi lại** để khởi động lại hoặc **Thoát** để thoát sang menu phát lại.



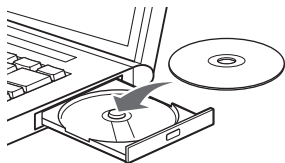


Cài Đặt Phần Mềm Kèm Theo Máy

Cài đặt phần mềm kèm theo máy để sao chép hình ảnh vào máy tính của bạn để xem và chỉnh sửa hình ảnh và tạo phim ngắn. Trước khi cài đặt phần mềm, xác nhận rằng hệ thống của bạn đáp ứng các yêu cầu ở trang 93.

1 Khởi chạy trình cài đặt.

Khởi động máy tính và đưa CD trình cài đặt ViewNX 2/ Short Movie Creator và khởi chạy trình cài đặt.



2 Chọn ngôn ngữ.

Nếu ngôn ngữ mong muốn không có sẵn, nhấp vào **Region Selection (Chọn khu vực)** để chọn khu vực khác nhau và sau đó chọn ngôn ngữ mong muốn (lựa chọn khu vực không có sẵn trong phiên bản châu Âu).

① Chọn khu vực (nếu yêu cầu)



② Chọn ngôn ngữ

③ Nhấp vào **Next (Tiếp theo)**

3 Khởi động trình cài đặt.

Nhấp vào **Install (Cài đặt)** và làm theo các hướng dẫn trên màn hình.

Nhấp vào **Install (Cài đặt)**



4 Thoát trình cài đặt.

Nhấp vào **Yes (Có)** (Windows) hoặc **OK** (Mac OS) khi cài đặt hoàn tất.



Phần mềm sau được cài đặt:

- ViewNX 2
- Short Movie Creator
- Apple QuickTime (chỉ dành cho Windows)

5 Lấy đĩa CD trình cài đặt khỏi ổ đĩa CD-ROM.

Phần Mềm Đi Kèm

Hãy chắc chắn là cập nhật phiên bản mới nhất của phần mềm đi kèm. Nikon Message Center 2 sẽ định kỳ kiểm tra các bản cập nhật trong khi máy tính được kết nối Internet.



Yêu Cầu Hệ Thống

Các yêu cầu hệ thống cho ViewNX 2:

Windows	
CPU	• Ảnh/Phim JPEG: Intel Celeron, Pentium 4, hoặc dòng Core, 1,6 GHz hoặc cao hơn • Phim H.264 (phát lại): 3,0 GHz Pentium D hoặc cao hơn • Phim H.264 (chỉnh sửa): 2,6 GHz Core 2 Duo hoặc cao hơn
Hệ điều hành	Phiên bản cài đặt trước của Windows XP, Windows Vista, Windows 7 và Windows 8; chỉ có các phiên bản 32 bit của Windows XP là được hỗ trợ
RAM	• Windows 8/Windows 7/Windows Vista: 1 GB hoặc cao hơn (nên 2 GB hoặc cao hơn) • Windows XP: 512 MB hoặc cao hơn (nên 2 GB hoặc cao hơn)
Không gian đĩa cứng	Tối thiểu 500 MB trên đĩa khởi động (nên 1 GB hoặc nhiều hơn)
Màn hình	• Độ phân giải: 1024 × 768 điểm ảnh (XGA) hoặc cao hơn (nên 1280 × 1024 điểm ảnh (SXGA) hoặc cao hơn) • Màu: Màu 24 bit (True Color) hoặc cao hơn

Mac OS	
CPU	• Ảnh/Phim JPEG: Dòng Intel Core hoặc Xeon • Phim H.264 (phát lại): 2 GHz Core Duo hoặc cao hơn • Phim H.264 (chỉnh sửa): 2,6 GHz Core 2 Duo hoặc cao hơn
Hệ điều hành	Mac OS X phiên bản 10.6, 10.7 hoặc 10.8
RAM	512 MB hoặc cao hơn (nên 2 GB hoặc cao hơn)
Không gian đĩa cứng	Tối thiểu 500 MB trên đĩa khởi động (nên 1 GB hoặc nhiều hơn)
Màn hình	• Độ phân giải: 1024 × 768 điểm ảnh (XGA) hoặc cao hơn (nên 1280 × 1024 điểm ảnh (SXGA) hoặc cao hơn) • Màu: Màu 24 bit (triệu màu) hoặc cao hơn

Chụp nhanh Chuyển động

Cần có ViewNX 2 để xem ảnh Chụp nhanh chuyển động được lưu bằng cách sử dụng **Định dạng tệp > Tệp NMS** trong menu chụp (123).



Các yêu cầu hệ thống cho Short Movie Creator là:

Windows	
CPU	2 GHz Intel Core 2 Duo hoặc cao hơn
Hệ điều hành	Phiên bản cài đặt trước của Windows XP, Windows Vista, Windows 7 và Windows 8; chỉ có các phiên bản 32 bit của Windows XP là được hỗ trợ
RAM	1,5 GB hoặc cao hơn với ít nhất 128 MB RAM video (2 GB hoặc cao hơn với ít nhất 256 MB RAM video để tạo phim HD)
Không gian đĩa cứng	Tối thiểu 500 MB trên đĩa khởi động (nên 1 GB hoặc nhiều hơn)
Màn hình	• Độ phân giải: 1024 × 768 điểm ảnh (XGA) hoặc cao hơn • Màu: Màu 32 bit (True Color) hoặc cao hơn
Khác	DirectX 9 hoặc mới hơn và OpenGL 1.4 hoặc mới hơn

Mac OS	
CPU	2 GHz Intel Core 2 Duo hoặc cao hơn
Hệ điều hành	Mac OS X phiên bản 10.6, 10.7 hoặc 10.8
RAM	1 GB hoặc nhiều hơn
Không gian đĩa cứng	Tối thiểu 500 MB trên đĩa khởi động (nên 1 GB hoặc nhiều hơn)
Màn hình	• Độ phân giải: 1024 × 768 điểm ảnh (XGA) hoặc cao hơn • Màu: Màu 24 bit (triệu màu) hoặc cao hơn



Nếu hệ thống của bạn không đáp ứng các yêu cầu trên, chỉ có ViewNX 2 được cài đặt (93).

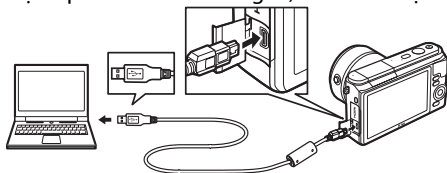
Hệ Điều Hành Được Hỗ Trợ

Truy cập các trang web được nêu ở trang xvii để có thông tin mới nhất đối với các hệ điều hành được hỗ trợ.

1 Chọn cách thức hình ảnh sẽ được sao chép vào máy tính.

Chọn một trong những phương pháp sau:

- **Kết nối USB trực tiếp:** Tắt máy ảnh và đảm bảo rằng thẻ nhớ được lắp vào máy ảnh. Kết nối máy ảnh với máy tính bằng cách sử dụng cáp USB được cung cấp (không sử dụng lực mạnh hoặc lắp các đầu nối theo góc) và sau đó bật máy ảnh.



- **Khe thẻ SD:** Nếu máy tính của bạn được trang bị khe thẻ SD, có thể lắp thẻ trực tiếp vào khe.
- **Bộ đọc thẻ SD:** Kết nối bộ đọc thẻ (mua riêng từ nhà cung cấp thứ ba) vào máy tính và lắp thẻ nhớ.

2 Khởi chạy thành phần Nikon Transfer 2 của ViewNX 2.

Nếu thông báo nhắc bạn chọn chương trình được hiển thị, chọn Nikon Transfer 2.

Windows 7

Nếu hội thoại sau đây được hiển thị, chọn Nikon Transfer 2 như được mô tả bên dưới.

- 1 Dưới **Import pictures and videos (Nhập hình ảnh và video)**, nhấp vào **Change program (Thay đổi chương trình)**. Một hội thoại lựa chọn chương trình sẽ được hiển thị; chọn **Import File using Nikon Transfer 2 (Nhập tệp bằng cách sử dụng Nikon Transfer 2)** và nhấp vào **OK**.



- 2 Nhấp đúp vào **Import file (Nhập tệp tin)**.



3 Nhấp vào Start Transfer (Bắt Đầu Truyền).

Ở cài đặt mặc định, tất cả các hình ảnh trên thẻ nhớ sẽ được sao chép vào máy tính.



Nhấp vào **Start Transfer**
(Bắt Đầu Truyền)

4 Chấm dứt kết nối.

Nếu máy ảnh được kết nối với máy tính, tắt máy ảnh và ngắt kết nối cáp USB. Nếu bạn đang sử dụng đầu đọc thẻ hoặc khe thẻ, chọn tùy chọn thích hợp trong hệ điều hành máy tính để đẩy ổ đĩa di động tương ứng với thẻ nhớ và sau đó tháo các thẻ khỏi bộ đọc thẻ hoặc khe cắm thẻ nhớ.

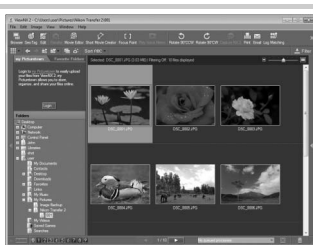
Xem Ảnh

Hình ảnh được hiển thị trong ViewNX 2 khi chuyển xong.



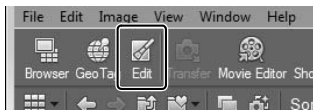
Khởi chạy ViewNX 2 bằng tay

- **Windows:** Nhấp đúp lối tắt ViewNX 2 trên màn hình.
- **Mac OS:** Nhấp vào biểu tượng ViewNX 2 trong Dock.



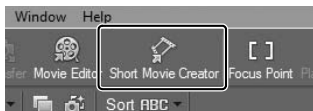
■ Sửa Lại Ảnh

Để xen ảnh và thực hiện các thao tác như điều chỉnh độ sắc nét và mức tông màu, nhấp vào nút **Edit (Chỉnh sửa)** ở thanh công cụ.



■ Tạo Phim Ngắn

Sử dụng Short Movie Creator để tạo phim ngắn bằng việc kết hợp ảnh, nhạc, ảnh Chụp nhanh chuyển động và cảnh phim (📖 98).



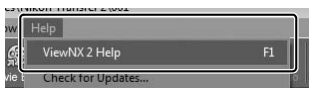
■ In Ảnh

Nhấp vào nút **Print (In)** trong thanh công cụ. Một hộp thoại sẽ được hiển thị, cho phép bạn in ảnh trên máy in kết nối với máy tính.



🔗 Để Biết Thêm Thông Tin

Tham khảo trợ giúp trực tuyến để biết thêm thông tin về việc sử dụng ViewNX 2.



Tạo Phim Ngắn

Sử dụng cung cấp phần mềm Short Movie Creator để tạo ra phim kết hợp các bức ảnh với Chụp nhanh Chuyển động, phim ảnh, và âm nhạc.

1 Chuyển hình ảnh.

Chuyển hình ảnh như được mô tả trên trang 95.

2 Chọn thành phần.

Chọn hình ảnh trong ViewNX 2.

3 Bắt đầu Short Movie Creator.

Nhấp vào nút **Short Movie Creator** trong ViewNX 2.



Hình ảnh được chọn trong Bước 2 sẽ được hiển thị trong bảng điều khiển “Thành phần” Short Movie Creator; nếu muốn, có thể kéo thêm ảnh vào bảng điều khiển “Thành phần” từ ViewNX 2 và sắp xếp lại bằng cách sử dụng kéo và thả. Trong trường hợp ảnh được chụp bằng chế độ Chọn ảnh thông minh, chỉ ảnh tốt nhất mới được hiển thị. Các thành phần hình ảnh và phim của Chụp nhanh Chuyển động xuất hiện ở dạng các tệp riêng biệt.

Bảng điều khiển “Thành phần”



4 Chọn phong cách và bài hát nền.

Chọn phong cách trong bảng điều khiển “Styles (Phong cách)” và bài hát nền trong bảng điều khiển “Music (Âm nhạc)”. Để xem trước phim, nhấp vào .

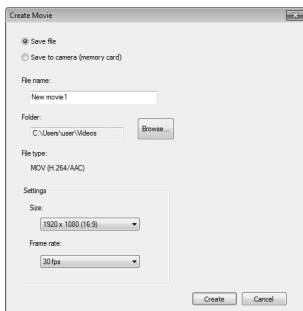
5 Lưu phim.

Nhấp vào **Create Movie (Tạo phim)**. Hộp thoại hiển thị ở bên phải sẽ được hiển thị; chọn một các tùy chọn sau đây và nhấp vào **Create (Tạo)**.

- **Save file (Lưu tệp):** Lưu phim vào thư mục trên máy tính.

- **Save to Camera (memory card) (Lưu vào máy ảnh (thẻ nhớ)):**

Lưu phim vào thẻ nhớ để sau này có thể được phát lại trên máy ảnh. Để sử dụng tùy chọn này, đầu tiên bạn cần lắp thẻ nhớ đã được định dạng vào trong máy ảnh (📖 156) vào bộ đọc thẻ hoặc khe thẻ.



🔗 Bắt đầu Short Movie Creator

Nếu ViewNX 2 không chạy, bạn có thể khởi động Short Movie Creator bằng cách nhấp đúp vào biểu tượng **Short Movie Creator** trên màn hình (Windows) hoặc nhấp vào biểu tượng **Short Movie Creator** trong Dock (Mac OS).

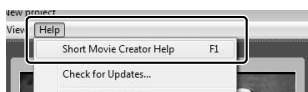


🔗 Xem Phim Ngắn trên các thiết bị khác

Phim được lưu vào thẻ nhớ bằng cách sử dụng tùy chọn **Save to Camera (memory card) (Lưu vào máy ảnh (thẻ nhớ))** trong Short Movie Creator có thể được xem trên máy ảnh, hoặc được hiển thị trên màn hình TV khi máy ảnh được kết nối với TV (📖 100). Phim được tạo trong các ứng dụng khác hoặc bằng cách sử dụng tùy chọn **Save file (Lưu tệp)** trong Short Movie Creator không thể được xem lại trên máy ảnh.

🔗 Để Biết Thêm Thông Tin

Tham khảo trợ giúp trực tuyến để biết thêm thông tin về việc sử dụng Short Movie Creator.



Xem Ảnh Trên TV

Kết nối máy ảnh với TV để phát lại.

Kết Nối Cáp HDMI

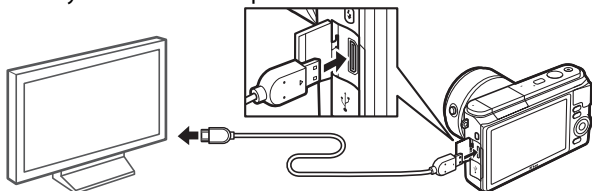
Luôn tắt máy ảnh trước khi kết nối hoặc ngắt kết nối cáp HDMI. Khi kết nối cáp, không sử dụng lực hoặc cố gắng lắp các đầu nối ở góc nghiêng.

Thiết Bị Độ Nét Cao

Cáp mini Kết Nối Đa Phương Tiện Độ Nét Cao (HDMI) loại C (do các nhà cung cấp bên thứ ba bán riêng) có thể được dùng để kết nối máy ảnh tới các thiết bị có độ nét cao.

1 Kết nối cáp HDMI.

Tắt máy ảnh và kết nối cáp HDMI.



Kết nối đến thiết bị HD
(chọn cáp có đầu nối
cáp phù hợp)

Kết nối với máy ảnh

2 Chỉnh thiết bị về kênh HDMI.

3 Bật máy ảnh.

Bật máy ảnh; màn hình máy ảnh sẽ vẫn tắt và màn hình hiển thị chế độ chụp của máy ảnh sẽ hiển thị trên thiết bị HD. Ảnh có thể được phát lại bằng cách sử dụng điều khiển máy ảnh như được mô tả ở những nơi khác trong tài liệu hướng dẫn này; lưu ý rằng có thể không xem được các cạnh của hình ảnh trong màn hình hiển thị.

✓ Đóng Nắp Đầu Nối

Đóng nắp đầu nối khi các đầu nối không sử dụng. Bụi bẩn ở các đầu nối có thể ảnh hưởng đến việc truyền dữ liệu.

🔧 Phát Lại Trên TV

Có thể điều chỉnh âm lượng bằng cách sử dụng các điều khiển trên TV; điều chỉnh âm lượng trên máy ảnh không có tác dụng. Nên sử dụng bộ đổi điện AC EH-5b và đầu nối nguồn EP-5C (bán riêng) khi phát lại lâu dài.

■ Điều Khiển Thiết Bị HDMI

Để điều khiển máy ảnh từ xa từ thiết bị hỗ trợ HDMI-CEC (High-Definition Multimedia Interface–Consumer Electronics Control), chọn **Bật** cho **Điều khiển thiết bị HDMI** trong menu cài đặt máy ảnh. Thiết bị HDMI-CEC sẽ hiển thị hướng dẫn điều khiển từ xa và điều khiển từ xa có thể được sử dụng ở vị trí các điều khiển máy ảnh sau đây:

Máy ảnh	Điều khiển từ xa
▲, ▼, ◀, ▶	Nút lên, xuống, trái, và phải
⊙	Nút trung tâm
▶	Nút màu xanh
MENU	Nút màu đỏ
Menu trình chiếu slide	Nút màu xanh lá cây

Có thể ẩn hoặc hiển thị hướng dẫn điều khiển từ xa bất cứ lúc nào bằng cách nhấn nút màu vàng trên điều khiển từ xa. Xem tài liệu hướng dẫn sử dụng TV để có thông tin chi tiết.



In ảnh

Các ảnh JPEG được chọn có thể được in trên máy in PictBridge được kết nối trực tiếp với máy ảnh.

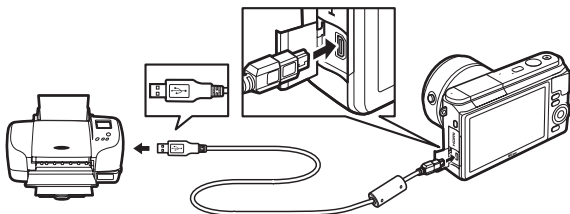
Kết Nối tới Máy In

Kết nối máy ảnh bằng cách sử dụng cáp USB đi kèm.

1 Tắt máy ảnh.

2 Kết nối cáp USB.

Bật máy in lên và kết nối cáp USB như minh họa. Không sử dụng lực hoặc cố gắng để lắp các đầu nối ở góc nghiêng.



Cục Chia USB

Kết nối máy ảnh trực tiếp vào máy tính, không kết nối cáp qua cục chia USB.

3 Bật máy ảnh.

Một màn hình khởi động máy sẽ hiện lên, theo sau là hiển thị phát lại PictBridge.



In Qua Kết Nối USB Trực Tiếp

Hãy chắc chắn rằng pin EN-EL20 đã được sạc đầy hoặc sử dụng bộ đổi điện AC EH-5b tùy chọn và đầu nối nguồn EP-5C.

1 Chọn ảnh.

Nhấn ◀ hoặc ▶ để xem thêm ảnh. Xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để phóng to trên khuôn hình hiện tại (📖 84; xoay đa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ để thoát khỏi phóng). Để xem chín hình ảnh tại một thời điểm, xoay bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ khi ảnh được hiển thị toàn khuôn hình. Nhấn ▲, ▼, ◀, hoặc ▶ để làm nổi bật hình ảnh, hoặc xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để hiển thị toàn khuôn hình được làm nổi bật.

2 Tùy chọn điều chỉnh in.

Nhấn Ⓞ để hiển thị tùy chọn in PictBridge (📖 105). Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật tùy chọn và nhấn ▶ để lựa chọn.

3 Bắt đầu in.

Làm nổi bật **Bắt đầu in** và nhấn Ⓞ để bắt đầu in. Để hủy trước khi tắt cả các bản sao được in, nhấn Ⓞ lại.



☒ Chọn Ảnh Để In

Không thể chọn để in phim và ảnh NEF (RAW) (📖 120). Nếu Chụp nhanh chuyển động được chọn, chỉ có các ảnh được in; phần phim sẽ không được in. Nếu các ảnh được chụp với Chế độ chọn ảnh thông minh được chọn, chỉ có những ảnh tốt nhất được in.



1 Hiển thị menu PictBridge.

Nhấn nút MENU trên màn hình phát lại PictBridge (xem Bước 3 trên trang 102).

2 Chọn một tùy chọn.

Làm nổi một trong những tùy chọn sau và nhấn ►.

- **Chọn hình ảnh để in:** Chọn các ảnh để in.
- **In theo thứ tự in DPOF:** In theo thứ tự in đã tạo bằng tùy chọn **Thứ tự in DPOF** trên menu phát lại (□ 106). Thứ tự in hiện thời sẽ được hiển thị ở Bước 3.
- **Bản in danh mục:** Để tạo bản in danh mục của tất cả các ảnh JPEG trên thẻ nhớ, sang Bước 4. Lưu ý rằng nếu thẻ nhớ chứa hơn 256 ảnh, một cảnh báo sẽ được hiển thị và chỉ có 256 hình ảnh đầu tiên sẽ được in.

3 Chọn ảnh.

Bấm ◀ hoặc ► để làm nổi bật hình ảnh. Để chọn hình ảnh hiện tại để in, nhấn ▲. Số bản in sẽ được đặt sang 1; nhấn ▲ hoặc ▼ để chỉ định số bản in (lên đến 99; để bỏ chọn hình ảnh, nhấn ▼ khi số bản in là 1). Tiếp tục chọn đến khi toàn bộ ảnh mong muốn đã được chọn.



4 Tùy chọn điều chỉnh in.

Nhấn OK để hiển thị các tùy chọn in PictBridge. Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật các mục cỡ trang, viền, hoặc nhãn thời gian và nhấn ► để hiển thị các tùy chọn được mô tả trên trang 105; lưu ý rằng một cảnh báo sẽ được hiển thị nếu cỡ trang được lựa chọn quá nhỏ đối với bản in danh mục.

5 Bắt đầu in.

Làm nổi bật **Bắt đầu in** và nhấn  để bắt đầu in. Để hủy trước khi tắt cả các bản sao được in, nhấn .



Lỗi

Xem trang 185 để có thêm thông tin về việc cần phải làm gì khi lỗi xuất hiện trong quá trình in.

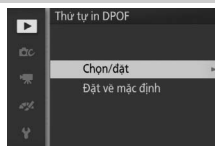
Tùy chọn in PictBridge

Cỡ trang	Làm nổi bật kích cỡ trang (chỉ các kích cỡ được máy in hiện tại hỗ trợ mới được liệt kê) và nhấn  để chọn và thoát menu trước đó (để in ở kích cỡ trang mặc định cho máy in hiện tại, chọn Sử dụng thiết lập máy in).
Số bản sao	Tùy chọn này chỉ được liệt kê khi từng hình ảnh được in một. Nhấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn số lượng bản sao (tối đa 99 bản), sau đó nhấn nút  để lựa chọn và trở về menu trước.
In đường viền	Tùy chọn này chỉ được liệt kê nếu được máy in hỗ trợ. Làm nổi bật Sử dụng thiết lập máy in (sử dụng thiết lập máy in hiện tại), Có (in viền trắng), hoặc Không (không viền) và nhấn  để chọn và thoát sang menu trước đó.
In nhãn thời gian	Làm nổi bật Sử dụng thiết lập máy in (sử dụng thiết lập máy in hiện tại), Có (thời gian và ngày ghi trên ảnh), hoặc Không (không có nhãn thời gian) và nhấn  để lựa chọn và thoát sang menu trước đó.
Xén	Tùy chọn này chỉ được liệt kê khi hình ảnh được in từng ảnh một trên máy in có hỗ trợ xén. Để thoát mà không xén ảnh, làm nổi bật Không và nhấn  . Để xén hình ảnh hiện tại, làm nổi bật Có và nhấn ►. Một hộp thoại lựa chọn xén sẽ được hiển thị; xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để tăng kích thước xén, ngược chiều kim đồng hồ để giảm. Nhấn ▲, ▼, ◀, hoặc ▶ để vị trí xén và bấm  . Lưu ý rằng chất lượng in có thể giảm nếu bản xén nhỏ được in với kích thước lớn.



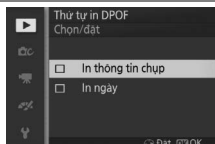
Tạo Thứ Tự In DPOF: Cài Đặt In

Tùy chọn **Thứ tự in DPOF** được sử dụng để tạo “thứ tự in” kỹ thuật số cho các máy in tương thích với PictBridge và các thiết bị hỗ trợ DPOF. Nhấn nút MENU, chọn **Thứ tự in DPOF** trong menu phát lại, và chọn từ các tùy chọn sau đây:



Chọn/ đặt

Bấm ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật hình ảnh (109). Để chọn hình ảnh hiện tại để in, nhấn ▲. Hình ảnh sẽ được đánh dấu với biểu tượng 1 và số bản in sẽ được cài đặt sang 1; nhấn ▲ hoặc ▼ để chỉ định số bản in (lên đến 99; để bỏ chọn hình ảnh, nhấn ▼ khi số bản in là 1). Khi lựa chọn hoàn tất, nhấn OK để hiển thị các tùy chọn in. Làm nổi bật **In thông tin chụp** (in tốc độ cửa trập và khẩu độ trên tất cả các hình ảnh theo thứ tự in) hoặc **In ngày** (in ngày chụp trên tất cả các hình ảnh theo thứ tự in) và nhấn ▶ để chọn hoặc bỏ chọn, và sau đó nhấn OK để hoàn thành thứ tự in.



Đặt về mặc định

Loại bỏ tất cả các ảnh khỏi thứ tự in.

✓ Thứ Tự In DPOF

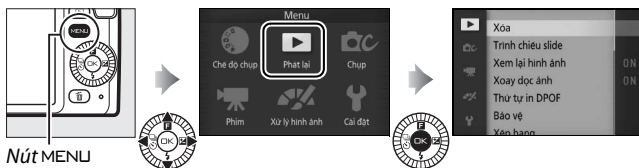
Các tùy chọn thông tin chụp và ngày DPOF không được hỗ trợ khi in qua kết nối USB trực tiếp; để in ngày chụp lên ảnh theo thứ tự in hiện thời, sử dụng tùy chọn PictBridge **In nhãn thời gian** (105).

Tùy chọn **Thứ tự in DPOF** không thể được sử dụng nếu không đủ dung lượng trống trên thẻ nhớ để chứa thứ tự in. Đối với các hạn chế về loại hình ảnh có thể được lựa chọn để in, xem trang 103.

Thứ tự in có thể không in chính xác nếu ảnh bị xóa đi thông qua sử dụng máy tính hoặc thiết bị khác sau khi thứ tự in được tạo.

Menu Phát Lại

Để hiển thị menu phát lại, nhấn MENU và chọn tab **Phát lại**.



Menu phát lại chứa các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Xóa	Xóa nhiều ảnh.	—	85
Trình chiếu slide	Xem phim và ảnh trong trình chiếu slide.	Loại hình ảnh: Tất cả hình ảnh Cảnh được chọn: Tự động Quăng khuôn hình: 5 giây Thời gian phát lại phim: Giống quăng khuôn hình Âm thanh: Nhạc nền 1	87
Xem lại hình ảnh	Chọn thời gian ảnh được hiển thị sau khi chụp.	Bật	110
Xoay dọc ảnh	Xoay “dọc” (hướng chân dung) hình ảnh để hiển thị trong khi phát lại.	Bật	110
Thứ tự in DPOF	Tạo “thứ tự in” kỹ thuật số.	—	106
Bảo vệ	Bảo vệ ảnh khỏi bị xóa tình cờ.	—	110
Xếp hạng	Đánh giá ảnh.	—	110
D-Lighting	Làm sáng bóng trong hình ảnh tối hoặc ảnh ngược sáng, tạo bản sao chỉnh sửa được lưu riêng biệt với ảnh chưa chỉnh sửa.	—	111
Thay đổi kích cỡ	Tạo bản sao nhỏ của ảnh được chọn.	Chọn kích cỡ: 1,1 M	112

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Xén	Tạo bản sao được xén của ảnh chọn.	Tỷ lệ cạnh: 3 : 2	113
Thu phóng ưu tiên kh.mặt	Chọn sử dụng ◀ và ▶ trong khi thu phóng phát lại ( 84) để chọn khuôn mặt nhận diện bằng ưu tiên khuôn mặt.	Bật	114
Sửa lại phim	Tạo bản sao của phim có cảnh không mong muốn đã được cắt.	—	114
Đổi chủ đề	Thay đổi chủ đề cho các Chụp nhanh chuyển động hiện có.	—	115

Phát lại

Máy ảnh có thể không thể hiện thị hoặc sửa lại hình ảnh đã được tạo hoặc đã được chỉnh sửa với các thiết bị khác.

Chất Lượng Hình Ảnh

Bản sao tạo ra từ các bức ảnh JPEG có chất lượng giống như bản gốc, trong khi bản sao được tạo ra từ các ảnh NEF (RAW) được lưu dưới dạng hình ảnh JPEG chất lượng tốt ( 120).



Chọn Nhiều Ảnh

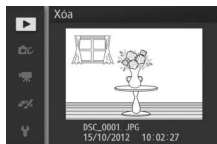
Chọn các tùy chọn được liệt kê dưới đây sẽ hiển thị một hộp thoại lựa chọn hình ảnh. Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật hình ảnh (chỉ những ảnh áp dụng thao tác mới có sẵn để lựa chọn).

- **Xóa > Xóa các hình ảnh đã chọn** (📖 85)
- **Thứ tự in DPOF > Chọn/đặt** (📖 106)
- **Bảo vệ > Chọn/đặt** (📖 110)
- **D-Lighting** (📖 111)
- **Xén > Chọn hình ảnh** (📖 113)
- **Đổi chủ đề** (📖 115)
- **Xếp hạng** (📖 110)
- **Thay đổi kích cỡ > Chọn hình ảnh** (📖 112)
- **Sửa lại phim** (📖 114)



Kiểm Tra Hình Ảnh

Hình ảnh được làm nổi bật trong màn hình hiển thị hình thu nhỏ có thể được kiểm tra bằng cách nhấn ▲, ngoại trừ trong các trường hợp **Thứ tự in DPOF**, **Xếp hạng**, và **Đổi chủ đề**, hình ảnh sẽ được hiển thị toàn màn hình trong khi nút được nhấn.



Xem Lại Hình Ảnh

Nếu **Bật** được lựa chọn, hình ảnh sẽ được hiển thị ngay lập tức sau khi chụp. Để xem hình ảnh khi **Tắt** được chọn, nhấn nút .

Xoay Đọc Ảnh

Chọn để xoay ảnh “đọc” (hướng chân dung) cho hiển thị trong khi phát lại. Lưu ý rằng vì bản thân máy ảnh đã ở trong hướng phù hợp trong suốt quá trình chụp, hình ảnh sẽ không xoay tự động trong quá trình xem lại hình ảnh.

Bật	Hình ảnh “Đọc” (hướng chân dung) tự động xoay để hiển thị trong màn hình máy ảnh. Ảnh được chụp với Tắt được chọn cho Xoay hình tự động ( 161) sẽ được hiển thị ở hướng “ngang” (phong cảnh).
Tắt	Ảnh “Đọc” (hướng chân dung) được hiển thị ở hướng “ngang” (phong cảnh).

Bảo vệ

Bảo vệ ảnh được chọn khỏi bị xóa tình cờ. Lưu ý rằng tùy chọn này KHÔNG bảo vệ các tệp tin khỏi bị xóa khi thẻ nhớ được định dạng ( 156).

Chọn/đặt	Nhấn  hoặc  để làm nổi bật một hình ảnh ( 109) và nhấn  để chọn hoặc bỏ chọn. Nhấn  để thoát ra khi hoàn tất thao tác.
Đặt về mặc định	Hủy bỏ bảo vệ khỏi tất cả các ảnh.

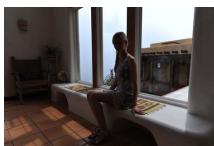
Xếp hạng

Nhấn  hoặc  để làm nổi bật hình ảnh ( 109) và nhấn  hoặc  để chọn một xếp hạng ( 86). Nhấn  để thoát ra khi hoàn tất thao tác.



D-Lighting

Áp dụng cho hình ảnh được chọn, D-Lighting tạo ra các bản sao đã được xử lý để làm sáng bóng. Sử dụng để sửa lại hình ảnh tối hoặc ảnh ngược sáng.

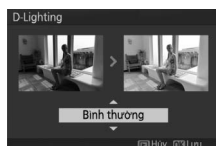


Trước



Sau

Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật một hình ảnh (📖 109) và nhấn  để hiển thị các tùy chọn hiển thị ở bên phải. Nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn mức độ sửa chữa đã thực hiện (có thể xem trước các hiệu ứng trong màn hình hiển thị) và nhấn  để tạo bản sao đã sửa lại.



D-Lighting

Nhiều (các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường thẳng) có thể xuất hiện trong các bức ảnh chụp với **D-Lighting**. Một số đối tượng có thể độ bóng không đồng đều.

Kích Cỡ Hình Ảnh

Bản sao tạo ra từ các bức ảnh JPEG có chất lượng giống như bản gốc, trong khi bản sao được tạo ra từ các ảnh NEF (RAW) được lưu dưới dạng hình ảnh JPEG với kích cỡ 3872 × 2592.



Thay đổi kích cỡ

Tạo bản sao nhỏ của ảnh được chọn.

Chọn **Chọn kích cỡ** và chọn một kích cỡ từ **1,1 M**, **0,6 M**, và **0,3 M**, và sau đó chọn

Chọn hình ảnh. Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật một hình ảnh (📖 109) và nhấn ▼ để chọn hoặc bỏ chọn. Khi lựa chọn hoàn

tất, nhấn Ⓞ để hiển thị hộp thoại xác nhận và chọn **Có** để lưu các bản sao được thay đổi kích cỡ. Bản sao được thay đổi kích cỡ theo tỉ lệ khuôn hình của bản gốc và tùy chọn lựa chọn cho

Chọn kích cỡ:



	3:2	16:9
1,1 M	1280 × 856 điểm ảnh	1280 × 720 điểm ảnh
0,6 M	960 × 640 điểm ảnh	960 × 536 điểm ảnh
0,3 M	640 × 424 điểm ảnh	640 × 360 điểm ảnh

☒ Bản Sao Đã Đổi Kích Cỡ

Thu phóng phát lại có thể không dùng được với các bản sao đã thay đổi kích cỡ.

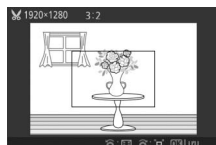


Xén

Tạo bản sao đã xén của ảnh được chọn.

Chọn hình ảnh	Để chọn một hình ảnh để cắt tỉa, chọn Chọn hình ảnh , làm nổi bật hình ảnh (🖼️ 109), và nhấn (OK).
Tỷ lệ cạnh	Chọn từ tỷ lệ khuôn hình 3 : 2, 4 : 3, 1 : 1, và 16 : 9.

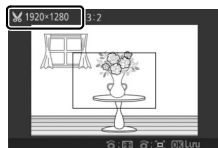
Hình ảnh được chọn sẽ được hiển thị với bản xén mặc định có tỉ lệ khuôn hình đã chọn được hiển thị màu vàng. Sử dụng các điều khiển dưới đây để xén, định vị vị trí xén và lưu bản sao.



Để	Sử dụng	Mô tả
Giảm kích thước xén		Xoay đa bộ chọn ngược chiều kim đồng hồ để giảm kích cỡ của phần xén.
Tăng kích thước xén		Xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để tăng kích cỡ của phần xén.
Định vị xén		Nhấn ▲, ▼, ◀, hoặc ▶ để định vị vị trí xén.
Tạo bản sao	(OK)	Lưu xén hiện tại thành tập tin riêng biệt.

☒ Bản Sao Đã Xén

Thu phóng phát lại có thể không sẵn với các bản sao đã xén. Kích cỡ bản sao khác với kích cỡ xén và tỷ lệ khuôn hình và xuất hiện ở phía trên trái phần hiển thị xén.



Thu phóng ưu tiên kh.mặt

Nếu **Bật** được chọn, ◀ và ▶ có thể được sử dụng trong quá trình thu phóng phát lại để chọn khuôn mặt với ưu tiên khuôn mặt. Nếu **Tắt** được chọn, ◀ và ▶ có thể được sử dụng với ▲ và ▼ để cuộn màn hình hiển thị.

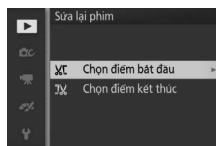
Sửa lại phim

Xén cảnh khỏi các phim để tạo các bản sao được chỉnh sửa.

1 Chọn Chọn điểm bắt đầu hoặc Chọn điểm kết thúc.

Chọn từ các tùy chọn sau đây:

- **Chọn điểm bắt đầu:** Xén cảnh đang mở.
- **Chọn điểm kết thúc:** Xén cảnh kết thúc.



2 Chọn phim.

Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật một phim (📖 109) và nhấn OK để chọn.

3 Tạm dừng phim trên khuôn hình bắt đầu hoặc khuôn hình kết thúc.

Phát lại phim, nhấn OK để bắt đầu và tiếp tục phát lại và ▼ để tạm dừng (📖 65; khuôn hình đầu tiên được chỉ định bởi một biểu tượng ⏏ trong màn hình hiển thị, và khuôn hình cuối được chỉ định bằng biểu tượng ⏏). Tạm dừng phát lại khi bạn đạt đến khuôn hình sẽ trở thành khuôn hình bắt đầu hoặc kết thúc mới.



4 Xóa các khuôn hình không mong muốn.

Nhấn ▲ để xóa tất cả các khuôn hình trước khi (**Chọn điểm bắt đầu**) hoặc sau khuôn hình hiện tại (**Chọn điểm kết thúc**).

5 Lưu bản sao.

Làm nổi bật **Có** và nhấn  để lưu bản sao chỉnh sửa. Nếu cần thiết, có thể cắt bản sao như mô tả ở trên để xóa bỏ cảnh bổ sung.



Cắt Xén Phim

Phim phải dài ít nhất hai giây. Nếu bản sao không thể được tạo ra tại vị trí phát lại hiện tại, vị trí hiện tại sẽ được hiển thị bằng màu đỏ ở Bước 4 và không có bản sao nào sẽ được tạo ra. Bản sao sẽ không được lưu nếu không có đủ không gian trống trên thẻ nhớ.

Để máy ảnh khỏi bị tắt bất ngờ, sử dụng pin sạc đầy khi chỉnh sửa phim.

Đổi chủ đề

Chỉ định chủ đề mới cho các ảnh Chụp nhanh chuyển động hiện tại (chỉ định dạng tệp NMS; Các ảnh Chụp nhanh chuyển động được tạo ra với **Tệp MOV** được chọn cho **Định dạng tệp** trong menu chụp không thể được chỉ định cho các chủ đề mới). Chọn từ **Xinh đẹp**, **Sóng**, **Thư giãn**, **Êm dịu**, và **Không**. Làm nổi bật Chụp nhanh chuyển động và nhấn  để hiển thị danh sách các chủ đề (để phát một chủ đề, làm nổi bật nó và nhấn ►; âm lượng có thể được điều chỉnh bằng cách xoay đa bộ chọn). Làm nổi bật các chủ đề mới và nhấn . Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; chọn **Có** để lưu Chụp nhanh chuyển động được chọn với chủ đề mới.

Xem Thêm

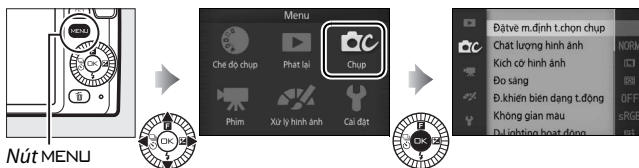
Xem trang 123 để biết thông tin về các định dạng tệp Chụp nhanh chuyển động.





Menu Chụp

Để hiển thị menu chụp, nhấn MENU và chọn **Chụp**.



Menu chụp chứa các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Đặt về m.định t.chọn chụp	Đặt lại các tùy chọn chụp về giá trị mặc định.	—	119
Chế độ phơi sáng	Chọn cách máy ảnh thiết lập tốc độ cửa trập và độ mở ống kính trong chế độ Chụp nhanh chuyển động (📖 53).	Chọn cảnh tự động	119
Chất lượng hình ảnh	Chọn một định dạng tệp và tỉ lệ nén.	JPEG normal	120
Kích cỡ hình ảnh	Chọn kích cỡ cho ảnh mới.	3872×2592; 10,0 M	120
Số lần chụp đã lưu	Chọn số lần chụp đã lưu được chọn bởi Chọn ảnh thông minh (📖 47).	5	122
Phim trước/sau	Chọn thời điểm phần phim của Chụp nhanh chuyển động được ghi (📖 53).	1,0 giây : 0,6 giây	122
Định dạng tệp	Chọn định dạng tệp cho Chụp nhanh chuyển động mới (📖 53).	Tệp NMS	123
Đo sáng	Chọn cách máy đo phơi sáng.	Ma trận	123

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Đ.khiến biến dạng t.động	Chọn việc cho phép máy ảnh sửa biến dạng kiểu trống và méo hình gổì.	Tắt	124
Không gian màu	Chọn không gian màu cho hình ảnh mới.	sRGB	125
D-Lighting hoạt động	Tránh mất chi tiết trong phần tô sáng và bóng.	Bật	126
HDR	Tăng cường chi tiết làm nổi bật và bóng khi chụp những cảnh có độ tương phản cao với Ngược sáng được lựa chọn trong chế độ sáng tạo.	Bật	42
Giảm nhiễu phơi sáng lâu	Giảm nhiễu trong phơi sáng thời gian dài.	Tắt	127
Chống rung quang học	Điều chỉnh thiết lập cho các thấu kính 1 NIKKOR có chống rung.	Hoạt động/Bật*	127
Chống rung điện tử	Chọn để sử dụng chống rung trong chế độ Chụp nhanh chuyển động (⏏ 53). Tính năng này hiện có sẵn ngay cả khi chống rung không được cung cấp bởi thấu kính gắn kèm 1 NIKKOR.	Bật	128
Chế độ lấy nét	Chọn cách máy ảnh lấy nét.	Xem trang 129	128
Chế độ vùng AF	Chọn cách chọn vùng lấy nét.	Vùng tự động	133
Ưu tiên khuôn mặt	Bật hoặc tắt lấy nét ưu tiên khuôn mặt.	Bật	135
Trợ giúp AF gần sẵn	Điều khiển đèn trợ giúp lấy nét tự động gần sẵn.	Bật	135
Bù đèn nháy	Điều khiển đầu ra đèn nháy.	0,0	136

* Khác nhau tùy theo thấu kính (⏏ 127).



Đặt về m.định t.chọn chụp

Chọn **Có** để đặt lại các tùy chọn trong menu chụp và thiết lập chụp khác về giá trị mặc định (☐ 117, 178).

Chế độ phơi sáng

Các tùy chọn trong menu chế độ phơi sáng cung cấp các mức độ kiểm soát khác nhau về tốc độ cửa trập và độ mở ống kính trong chế độ Chụp nhanh chuyển động (☐ 53).

SCN* Chọn cảnh tự động	Chế độ “ngắm và chụp”, tự động theo đó máy ảnh không chỉ lựa chọn tốc độ cửa trập và khẩu độ mà còn điều chỉnh các thiết lập khác để phù hợp với đối tượng (chọn cảnh tự động; ☐ 25).
P Tự động được lập trình	Máy ảnh đặt tốc độ cửa trập và độ mở ống kính cho phơi sáng tối ưu (☐ 36). Được dùng cho những ảnh chụp nhanh hoặc trong các tình huống có rất ít thời gian để điều chỉnh thiết lập máy ảnh.
S Tự động ưu tiên cửa trập	Bạn chọn tốc độ cửa trập; máy ảnh sẽ chọn độ mở ống kính để cho kết quả tốt nhất (☐ 37). Sử dụng cho đóng băng hoặc chuyển động che mờ.
A T.đ ưu tiên độ mở ống kính	Bạn chọn độ mở ống kính; máy ảnh sẽ chọn độ tốc độ cửa trập để cho kết quả tốt nhất (☐ 38). Sử dụng che mờ nền hoặc lấy nét cả nền trước và nền sau.
M Bằng tay	Bạn kiểm soát cả tốc độ cửa trập và độ mở ống kính (☐ 39). Đặt tốc độ cửa trập thành “Bóng đèn” cho phơi sáng thời gian dài.

Độ Nhạy ISO (Chế Độ P, S, A, và M)

Khi tùy chọn “tự động” được chọn cho **Độ nhạy ISO** (☐ 147), máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh độ nhạy trong phạm vi lựa chọn nếu phơi sáng tối ưu không thể đạt được ở tốc độ cửa trập hoặc độ mở ống kính đã chọn.



Chất lượng hình ảnh

Chọn một định dạng tệp và tỉ lệ nén cho ảnh.

Tùy chọn	Loại tệp	Mô tả
NEF (RAW)	NEF	Dữ liệu thô 12 bit từ cảm biến hình ảnh được lưu trực tiếp vào thẻ nhớ. Thiết lập cân bằng trắng, độ tương phản, và các thiết lập khác có thể được điều chỉnh trên máy tính sau khi chụp.
JPEG fine	JPEG	Ghi ảnh JPEG ở tỉ lệ nén khoảng bằng 1 : 4 (chất lượng sắc nét).
JPEG normal		Ghi ảnh JPEG ở tỉ lệ nén khoảng bằng 1 : 8 (chất lượng bình thường).
JPEG basic		Ghi ảnh JPEG ở tỉ lệ nén khoảng bằng 1 : 16 (chất lượng cơ bản).

Kích cỡ hình ảnh

Chọn kích thước của bức ảnh.

Tùy chọn	Kích cỡ (điểm ảnh)	Kích cỡ in xấp xỉ tại 300 dpi (cm) *
 3872×2592; 10,0 M	3872 × 2592	32,8 × 21,9
 2896×1944; 5,6 M	2896 × 1944	24,5 × 16,5
 1936×1296; 2,5 M	1936 × 1296	16,4 × 11,0

* Cỡ in theo đơn vị inch bằng cỡ hình ảnh theo đơn vị điểm ảnh chia cho độ phân giải máy in bằng **điểm mỗi inch** (dpi; 1 inch = khoảng 2,54 cm).



NEF (RAW)

Tùy chọn được lựa chọn cho cỡ hình ảnh không ảnh hưởng đến kích cỡ của hình ảnh NEF (RAW). Có thể xem hình ảnh NEF (RAW) được trên máy ảnh hoặc sử dụng phần mềm như Capture NX 2 (có riêng; □ 164) hoặc ViewNX 2 (kèm theo).

Tên Tập

Ảnh và phim được lưu trữ là các tập ảnh có tên theo dạng “xxx_nnnn.yyy,” trong đó:

- xxx là NMS (Chụp nhanh chuyển động được ghi với **Tập NMS** được chọn cho **Định dạng tệp**; □ 123) hoặc DSC (ảnh, Chụp nhanh chuyển động định dạng MOV, và phim, bao gồm bản sao được tạo với **Sửa lại phim**; □ 114),
- nnnn bốn chữ số giữa 0001 và 9999 được máy ảnh gán tự động theo thứ tự tăng dần và
- yyy là một trong ba chữ mở rộng sau: “NEF” cho hình ảnh NEF (RAW), “JPG” cho hình ảnh JPEG hoặc “MOV” cho phim.

Các bản sao được xén được tạo ra với **Sửa lại phim** (□ 114) có tên tệp bắt đầu với “DSC”; các bản sao được tạo ra với các tùy chọn sửa lại khác trong menu phát lại có tên tệp bắt đầu với “CSC” (ví dụ “CSC_0001.JPG”). Hình ảnh được ghi với **Hệ màu RGB của Adobe** được chọn cho **Không gian màu** (□ 125) có tên bắt đầu với gạch dưới (ví dụ “_DSC0001.JPG”).

Chất Lượng Hình Ảnh và Kích Cỡ

Chất lượng hình ảnh và kích cỡ xác định ảnh sẽ chiếm dụng bao nhiêu không gian trên thẻ nhớ. Ảnh lớn hơn, chất lượng cao hơn có thể được in ở kích cỡ lớn hơn nhưng cũng đòi hỏi nhiều bộ nhớ hơn, có nghĩa sẽ ít ảnh như vậy hơn có thể được lưu trên thẻ nhớ (□ 179).

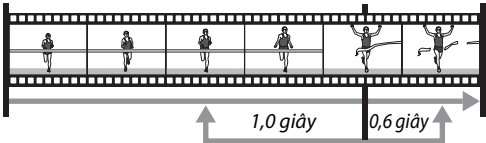
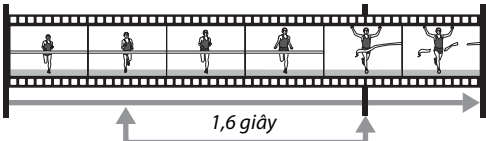


Số lần chụp đã lưu

Chọn số lần chụp được chọn bởi Chọn ảnh thông minh. Nếu **5** được chọn, máy ảnh sẽ lưu ảnh đẹp nhất và 4 ảnh dự phòng đẹp nhất. Nếu **1** được chọn, máy ảnh sẽ lưu chỉ một ảnh đẹp nhất.

Phim trước/sau

Chọn phần phim của Chụp nhanh chuyển động kết thúc khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng hoặc khoảng sau 0,6 giây (📖 53). Nếu **1,6 giây : 0 giây** được chọn, ảnh sử dụng Chụp nhanh chuyển động sẽ hiển thị khuôn hình cuối của phim.

1,0 giây : 0,6 giây	Cảnh phim bắt đầu khoảng một giây trước khi nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ và kết thúc khoảng sau 0,6 giây. <i>Nút nhả cửa trập nhấn nửa chừng</i> <i>Nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ</i>  <i>Cảnh phim</i>
 1,6 giây : 0 giây	Máy ảnh ghi khoảng 1,6 giây cảnh phim, kết thúc khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ. <i>Nút nhả cửa trập nhấn nửa chừng</i> <i>Nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ</i>  <i>Cảnh phim</i>

Định dạng tệp

Chọn định dạng tệp cho Chụp nhanh chuyển động (📷 53).

Tệp NMS	Chụp nhanh chuyển động được ghi ở dạng tệp MOV 4 giây và ảnh JPEG. Chỉ có thể xem ảnh Chụp nhanh chuyển động trên máy ảnh hoặc sử dụng ViewNX 2 (📷 93).
Tệp MOV	Chụp nhanh chuyển động được ghi ở dạng tệp MOV 10 giây và có thể được xem bằng nhiều ứng dụng máy tính. Chụp nhanh chuyển động không được tự động hiển thị khi việc chụp kết thúc (📷 54); để biết thông tin về xem phim Chụp nhanh chuyển động, xem trang 65.

Đo sáng

Chọn cách máy đặt phơi sáng.

 Ma trận	Máy ảnh đo khu vực rộng của khung và điều chỉnh độ tương phản (phân phối tông màu), sáng tác và khoảng cách đối tượng, tạo ra kết quả tự nhiên trong hầu hết các tình huống.
 Cân bằng trung tâm	Máy ảnh đo sáng toàn bộ khuôn hình nhưng chú trọng nhiều nhất vào khu vực trung tâm. Đây là đo sáng cổ điển cho chân dung và được khuyên dùng nếu bạn sử dụng các bộ lọc có yếu tố phơi sáng (yếu tố lọc) lớn hơn 1x.
 Điểm	Máy ảnh đo sáng khu vực lấy nét hiện tại; sử dụng để đo sáng các đối tượng lệch tâm (nếu Vùng tự động được chọn cho Chế độ vùng AF như được mô tả trên trang 133, máy ảnh sẽ đo sáng khu vực lấy nét trung tâm, trong khi lấy nét tự động ưu tiên khuôn mặt thì máy ảnh sẽ đo sáng các khu vực lấy nét gần nhất với trung tâm của khuôn mặt được chọn; 📷 26). Đo sáng điểm đảm bảo đối tượng được phơi sáng chính xác, ngay cả khi được tạo khuôn hình với nền sáng hơn hay tối hơn.



Đo Sáng và Chế Độ Chụp

Trong chế độ tự động và chụp khoảnh khắc đẹp nhất và trong chế độ sáng tạo khác với **P**, **S**, **A**, và **M**, và khi  **Chọn cảnh tự động** (📷 119) được chọn trong chế độ Chụp nhanh chuyển động, đo sáng được tự động điều chỉnh theo cảnh.

Đ.khiến biến dạng t.động

Chọn **Bật** để giảm hiện tượng cong đường biên hình trong các tấm ảnh được chụp với thấu kính góc rộng và để giảm biến dạng đệm chốt trong các tấm ảnh được chụp với thấu kính dài (lưu ý rằng mép của ảnh có thể bị cắt và thời gian cần để xử lý hình ảnh trước khi được lưu có thể tăng thêm). Tùy chọn này chỉ có với thấu kính 1 NIKKOR và không có ở các thấu kính NIKKOR khác được gắn vào bằng cách sử dụng bộ nối móc gắn FT1 (📖 198). Không đảm bảo kết quả cho các loại thấu kính bên thứ ba.



Không gian màu

Các không gian màu xác định gam màu sẵn có cho việc tái tạo màu sắc. Chọn **sRGB** cho ảnh mà sẽ được sử dụng “nguyên bản,” không có thay đổi gì thêm, **Hệ màu RGB của Adobe** cho ảnh sẽ được chỉnh sửa nhiều hoặc sửa lại sau khi lấy khỏi máy ảnh. Lưu ý rằng bất kể các tùy chọn nào được chọn, sRGB được sử dụng cho phim và Chụp nhanh chuyển động và cho hình ảnh được chụp trong khi quay phim.

Không Gian Màu

Không gian màu xác định sự tương ứng giữa màu sắc và các giá trị số đại diện cho các màu đó trong tệp ảnh kỹ thuật số. Không gian màu sRGB được sử dụng rộng rãi, trong khi hệ màu RGB của Adobe thường được sử dụng trong việc xuất bản và in ấn thương mại. sRGB được khuyến khích sử dụng khi chụp ảnh được in mà không sửa đổi hoặc xem trong các ứng dụng không hỗ trợ quản lý màu sắc, hoặc các bức ảnh sẽ được in với ExifPrint, tùy chọn in trực tiếp trên một số máy in gia đình, hay kiosk hoặc các dịch vụ in ấn thương mại khác. Hình ảnh Adobe RGB cũng có thể được in bằng cách sử dụng các tùy chọn này, nhưng màu sắc sẽ không sống động.

Các bức ảnh JPEG được chụp trong không gian màu RGB của Adobe không phù hợp với DCF; các ứng dụng và máy in hỗ trợ DCF sẽ tự động chọn không gian màu chính xác. Nếu ứng dụng hoặc thiết bị không hỗ trợ DCF, chọn không gian màu phù hợp bằng tay. Để biết thêm thông tin, xem tài liệu được cung cấp cùng ứng dụng hoặc thiết bị.

Phần Mềm Nikon

ViewNX 2 (được cung cấp) và Capture NX 2 (có riêng) tự động lựa chọn không gian màu chính xác khi mở ảnh được chụp bằng máy ảnh này.



D-Lighting hoạt động

D-Lighting hoạt động giữ lại các chi tiết được làm nổi bật và bóng cho các bức ảnh có độ tương phản tự nhiên. Sử dụng với những cảnh có độ tương phản cao như cảnh ngoài trời rất sáng được tạo khuôn hình từ trong cửa hoặc cửa sổ hoặc đối tượng trong bóng râm vào một ngày nắng. Hiệu quả nhất khi dùng với đo sáng **Ma trận** (☐ 123).



D-Lighting hoạt động: **Tắt**



D-Lighting hoạt động: **Bật**

✓ D-Lighting Hoạt Động

Nhiều (các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường thẳng) có thể xuất hiện trong các bức ảnh chụp với D-Lighting hoạt động. Một số đối tượng có thể có độ bóng không đồng đều.

✍ “D-Lighting hoạt động” với “D-Lighting”

Tùy chọn **D-Lighting hoạt động** trong menu chụp sẽ điều chỉnh phơi sáng trước khi chụp để tối ưu dải tương phản, trong khi đó, tùy chọn **D-Lighting** trong menu phát lại (☐ 111) làm sáng các bóng trong ảnh sau khi chụp.



Giảm nhiễu phơi sáng lâu

Ảnh được chụp ở tốc độ cửa trập chậm được tự động xử lý để giảm “nhiều” (điểm sáng, các điểm ảnh sáng ngẫu nhiên, hoặc sương mù), thời gian ghi hơi tăng chút ít. Việc chọn **Bật** sẽ làm tăng mức giảm nhiễu được thực hiện ở tốc độ cửa trập chậm hơn 1 giây và làm tăng thời gian cần thiết để ghi lại hình ảnh bằng khoảng 1,5 đến 2 lần. Trong khi xử lý, một cảnh báo sẽ hiển thị và không chụp được ảnh (nếu máy ảnh được tắt trước khi xử lý xong, ảnh sẽ được lưu nhưng giảm nhiễu sẽ không được áp dụng). Trong chế độ nhả liên tục, tốc độ khuôn hình sẽ chậm và trong khi bức ảnh đang được xử lý, dung lượng của bộ nhớ đệm sẽ giảm.

Chống rung quang học

Tùy chọn này có với thấu kính 1 NIKKOR hỗ trợ chống rung (VR). Các tùy chọn có sẵn khác nhau tùy theo loại thấu kính: **Bình thường/Hoạt động/Tắt** cho các thấu kính hỗ trợ chống rung và **Bật/Tắt** cho các thấu kính VR khác. Chọn **Hoạt động, Bình thường**, hoặc **Bật** để giảm ảnh hưởng của rung; chọn **Hoạt động** khi chụp từ một chiếc xe đang chuyển động hoặc trong khi đi bộ hoặc các kiểu máy ảnh bị rung mạnh khác, **Bình thường** cho máy ảnh bị lắc nhẹ khi đứng im.

Chống rung

Khi xoay máy ảnh, chống rung chỉ áp dụng cho chuyển động không phải là phần xoay (ví dụ nếu máy ảnh xoay ngang, chống rung sẽ chỉ áp dụng cho phần lắc dọc), giúp dễ dàng xoay máy ảnh êm theo vòng cung rộng. Sáng tác dường như có thay đổi sau khi cửa trập được nhả, nhưng điều này không phải là sự cố.



Chống rung điện tử

Chọn **Bật** để kích hoạt chống rung điện tử trong khi ghi Chụp nhanh chuyển động. Tính năng này có sẵn ngay cả khi thấu kính 1 NIKKOR đính kèm không hỗ trợ chống rung. Lưu ý rằng sẽ có một chút chậm trễ trước khi việc ghi bắt đầu và các cạnh của hình ảnh sẽ được cắt ra khi **Bật** được chọn.

Chế độ lấy nét

Chọn cách máy ảnh lấy nét.

AF-A	Tự động chọn AF: Máy ảnh tự động lựa chọn AF-S nếu đối tượng không chuyển động, chọn AF-C nếu đối tượng đang di chuyển.
AF-S	Lấy nét tự động đơn: Với các đối tượng cố định. Khóa lấy nét khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.*
AF-C	Lấy nét tự động liên tục: Đối tượng chuyển động. Máy ảnh lấy nét liên tục lên đối tượng trong khung vùng lấy nét tự động trong khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng (lưu ý khung vùng lấy nét tự động chỉ được hiển thị trong màn hình hiển thị chi tiết; □ 157). Ảnh được chụp dù máy ảnh có lấy nét hay không.
AF-F	AF toàn thời gian: Đối tượng chuyển động. Máy ảnh lấy nét liên tục; ảnh được chụp dù máy ảnh có lấy nét hay không.
MF	Lấy nét bằng tay: Lấy nét bằng tay (□ 131). Ảnh được chụp dù máy ảnh có lấy nét hay không.



Khung vùng lấy nét tự động



* Cửa trập chỉ có thể được nhả ra nếu máy ảnh có thể lấy nét.

Chế Độ Lấy Nét

Các tùy chọn có sẵn khác nhau như hình dưới đây.

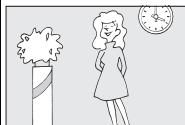
Menu		Chế độ lấy nét
Chụp		AF-A (mặc định), AF-S, AF-C, MF
Phim	P Tự động được lập trình, S Tự động ưu tiên cửa trập, A Tự động ưu tiên độ mở ống kính, M Bằng tay	AF-F (mặc định), AF-S, MF
	 Chuyển động chậm	AF-S (mặc định), MF



Lấy Nét Tự Động Đạt Chất Lượng Tốt

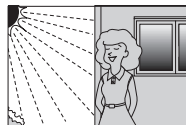
Lấy nét tự động sẽ không hoạt động tốt trong những điều kiện sau. Nhả cửa trập bị tắt nếu máy ảnh không thể lấy nét trong những điều kiện này, hoặc vùng lấy nét được hiển thị bằng màu xanh và máy ảnh sẽ phát ra tiếng bíp, cho phép của trập nhả ngay cả khi đối tượng chưa được lấy nét. Trong những trường hợp này, lấy nét bằng tay (□ 131) hoặc sử dụng khoá lấy nét (□ 134) để lấy nét trên đối tượng khác cùng khoảng cách và sau đó tạo lại ảnh.

Độ tương phản giữa đối tượng và cảnh nền hầu như không có.



Ví dụ: Đối tượng có cùng màu sắc với nền.

Đối tượng có chứa vùng có độ sáng tương phản sắc nét.



Ví dụ: Đối tượng có một nửa trong bóng râm; cảnh đêm với ánh sáng điểm.

Đối tượng có chứa những vật thể ở các khoảng cách khác nhau so với máy ảnh.



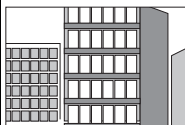
Ví dụ: Đối tượng ở trong lồng.

Các vật thể xung quanh lớn hơn so với đối tượng.



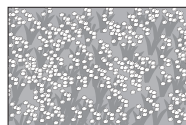
Ví dụ: Một tòa nhà ở trong khuôn hình đằng sau đối tượng.

Đối tượng bị các đường nét hình học thông thường lấn át.



Ví dụ: Bức màn hay song cửa sổ trong một tòa nhà chọc trời.

Đối tượng chứa nhiều chi tiết mịn hoặc được cấu thành từ các đối tượng nhỏ hoặc độ sáng không khác nhau.



Ví dụ: Một cánh đồng hoa.

Xem Thêm

Xem trang 158 để biết thông tin về việc điều khiển tiếng bíp khi máy ảnh lấy nét.

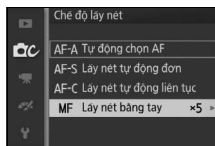


Lấy Nét Bằng Tay

Lấy nét bằng tay có thể được sử dụng khi lấy nét tự động không mang lại các kết quả mong muốn.

1 Chọn lấy nét bằng tay.

Làm nổi bật **Lấy nét bằng tay** trong menu chế độ lấy nét (📖 128) và nhấn ►.



2 Chọn tỉ lệ phóng đại.

Để chọn tỉ lệ phóng đại cho hiển thị lấy nét bằng tay, làm nổi bật **Thu phóng 10x**, **Thu phóng 5x**, hoặc **Thu phóng 2x** và nhấn ⓄK.



3 Hiển thị hướng dẫn lấy nét bằng tay.

Trong hiển thị chụp, nhấn ⓄK để phóng đại tầm nhìn ở trung tâm của khuôn hình đến mức đã chọn trong Bước 2 (tính năng này không có trong quá trình ghi phim hoặc trong chế độ phim quay chậm). Hướng dẫn lấy nét bằng tay cũng được hiển thị.



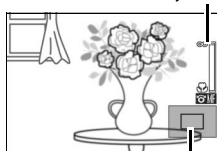
4 Lấy nét.

Xoay đa bộ chọn cho đến khi đối tượng được lấy nét. Xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để tăng khoảng cách lấy nét, ngược chiều kim đồng hồ để làm giảm; xoay đa bộ chọn càng nhanh thì khoảng cách lấy nét thay đổi càng nhanh. Chỉ báo lấy nét hiển thị khoảng cách lấy nét xấp xỉ. Nhấn  khi đối tượng được lấy nét.

Nhấn , , , hoặc  để xem các khu vực của khuôn hình hiện tại không hiển thị trong màn hình hiển thị; phần có thể nhìn thấy được bằng cửa sổ điều hướng.



Chỉ báo lấy nét



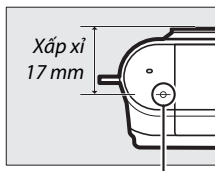
Cửa sổ định hướng

Phim

Cũng có thể sử dụng đa bộ chọn để lựa chọn khoảng cách lấy nét nếu lấy nét bằng tay được chọn trước khi quay phim. Xoay đa bộ chọn theo chiều kim đồng hồ để tăng khoảng cách lấy nét, ngược chiều kim đồng hồ để làm giảm; xoay đa bộ chọn càng nhanh thì khoảng cách lấy nét thay đổi càng nhanh.

Vị Trí Mặt Phẳng Tiêu Điểm

Để quyết định khoảng cách giữa đối tượng và máy ảnh, đo từ dấu mặt phẳng tiêu điểm trên thân máy ảnh. Khoảng cách giữa chốt gắn thấu kính và dấu mặt phẳng tiêu điểm là xấp xỉ 17 mm.

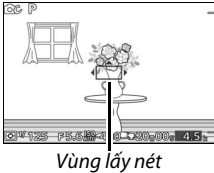
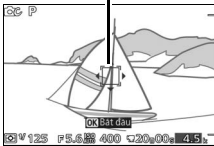


Dấu mặt phẳng tiêu điểm



Chế độ vùng AF

Chọn cách vùng lấy nét cho lấy nét tự động được chọn.

 Vùng tự động	Máy ảnh sẽ tự động nhận diện đối tượng và chọn vùng lấy nét.
[OK] Điểm đơn	Nhấn  để xem màn hình hiển thị lựa chọn vùng lấy nét, sau đó sử dụng đa bộ chọn để định vị vùng lấy nét trên đối tượng của bạn và nhấn ; máy ảnh chỉ lấy nét trên các đối tượng trong vùng lấy nét được chọn. Dùng với đối tượng không chuyển động.  Vùng lấy nét
 Dò tìm đối tượng	Nhấn  để xem màn hình hiển thị lựa chọn vùng lấy nét, sau đó sử dụng đa bộ chọn để định vị vùng lấy nét trên đối tượng của bạn và nhấn ; Vùng lấy nét sẽ dò theo đối tượng khi nó di chuyển qua khuôn hình. Máy ảnh sẽ lấy nét trên đối tượng được chọn khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Để kết thúc theo dõi lấy nét khi chụp xong, nhấn . Vùng lấy nét 

Dò Tìm Đối Tượng

Máy ảnh không thể theo dõi đối tượng nếu đối tượng di chuyển nhanh, rời khỏi khuôn hình hay bị che khuất bởi các đối tượng khác, thay đổi rõ ràng về kích thước, màu sắc hay độ sáng, hoặc quá nhỏ, quá lớn, quá sáng, quá tối, hay có màu hoặc độ sáng giống với nền.

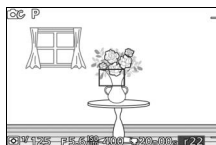


Khóa Lấy Nét

Khi **Lấy nét tự động đơn** được chọn cho **Chế độ lấy nét** (📖 128), có thể sử dụng khóa lấy nét để thay đổi việc sáng tác sau khi lấy nét đối tượng ở giữa khuôn hình, cho phép bạn lấy nét đối tượng không nằm ở vị trí trung tâm của sáng tác cuối cùng. Nếu máy ảnh không thể lấy nét bằng cách sử dụng lấy nét tự động (📖 130), bạn cũng có thể lấy nét vào đối tượng khác ở cùng khoảng cách và sau đó sử dụng khóa lấy nét để soạn lại ảnh. Khóa lấy nét hiệu quả nhất khi không lựa chọn **Vùng tự động** cho **Chế độ vùng AF** (📖 133).

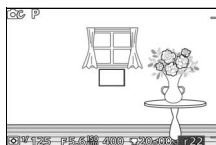
1 Khóa lấy nét.

Đặt đối tượng ở trung tâm khuôn hình và nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để bắt đầu lấy nét. Kiểm tra để vùng lấy nét được hiển thị bằng màu xanh lá cây. Lấy nét vẫn khóa khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.



2 Tạo lại bố cục ảnh và chụp.

Lấy nét sẽ vẫn bị khóa giữa các lần chụp.



Không thay đổi khoảng cách giữa máy ảnh và đối tượng khi khóa lấy nét còn hiệu lực. Nếu đối tượng di chuyển, nhắc ngón tay khỏi nút nhả cửa trập để kết thúc khóa lấy nét và sau đó lấy nét lại ở khoảng cách mới.

Ưu tiên khuôn mặt

Chọn **Bật** để kích hoạt ưu tiên khuôn mặt (📖 26).

Trợ giúp AF gắn sẵn

Khi **Bật** được chọn, đèn trợ giúp lấy nét tự động gắn sẵn sẽ sáng để chiếu sáng các đối tượng ánh sáng kém nếu:

- **AF-S** được chọn cho chế độ lấy nét (📖 128) hoặc lấy nét tự động đơn được chọn trong **AF-A**, và
- **Vùng tự động** hoặc **Điểm đơn** được chọn cho **Chế độ vùng AF** (📖 133).

*Đèn chiếu trợ giúp
lấy nét tự động*



Đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động sẽ không sáng để hỗ trợ quá trình lấy nét trong chế độ phim nâng cao, trong khi quay phim, hoặc khi **Tắt** được chọn. Nếu đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động không sáng, lấy nét tự động sẽ không thể tạo được kết quả mong muốn khi ánh sáng kém.

Đèn Chiếu Trợ Giúp Lấy Nét Tự Động

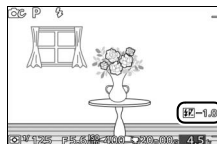
Thấu kính lớn hơn có thể ngăn chặn tất cả ánh sáng đèn hoặc một phần đối tượng. Tháo bỏ nắp thấu kính khi sử dụng đèn chiếu sáng. Thông tin về các chế độ có trợ giúp lấy nét tự động có trên trang 174.



Bù đèn nháy

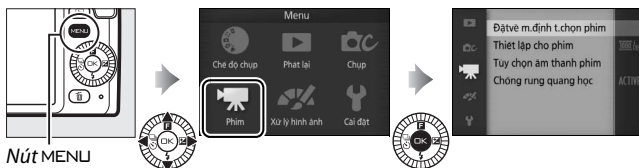
Bù đèn nháy được sử dụng để thay đổi công suất đèn nháy từ mức được máy ảnh đề nghị, làm thay đổi độ sáng đối tượng chính tương xứng với nền. Chọn từ giá trị từ -3 EV (tối hơn) đến $+1$ EV (sáng hơn) với gia số $\frac{1}{3}$ EV; nhìn chung, các giá trị dương làm cho đối tượng sáng hơn trong khi các giá trị âm làm cho đối tượng tối hơn.

Biểu tượng  được hiển thị khi bù đèn nháy được bật. Có thể khôi phục công suất đèn nháy bằng cách cài đặt bù đèn nháy về ± 0 . Bù đèn nháy không được đặt lại khi máy ảnh tắt.



Menu Phim

Để hiển thị menu phim, nhấn MENU và chọn **Phim**.



Menu phim chứa các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Đặt về m.định t.chọn phim	Đặt lại các tùy chọn menu phim về giá trị mặc định.	—	138
Tốc độ khuôn hình	Chọn tốc độ khuôn hình cho phim chuyển động chậm (□ 62).	400 kh.hình trên một giây	138
Thiết lập cho phim	Chọn cỡ khuôn hình phim HD và tốc độ khuôn hình (□ 58).	1080/60i	139
Đo sáng	Chọn cách máy đo phơi sáng.	Ma trận	123
Tùy chọn âm thanh phim	Chọn tùy chọn ghi âm.	Micrô: Độ nhạy tự động (A) Giảm nhiễu do gió: Bật	140
Chống rung quang học	Điều chỉnh thiết lập cho các thấu kính 1 NIKKOR có chống rung.	Hoạt động/Bật ¹	127
Chế độ lấy nét	Chọn cách máy ảnh lấy nét.	Xem trang 129	128
Chế độ vùng AF	Chọn cách chọn vùng lấy nét.	Vùng tự động ²	133
Ưu tiên khuôn mặt	Bật hoặc tắt lấy nét ưu tiên khuôn mặt.	Bật ³	135

1 Khác nhau tùy theo thấu kính (□ 127).

2 Máy ảnh lấy nét đối tượng ở giữa khuôn hình khi **Chuyển động chậm** được chọn trong chế độ quay phim nâng cao.

3 Nhận diện khuôn mặt không có sẵn khi **Chuyển động chậm** được chọn trong chế độ quay phim nâng cao.



Đặt về m.định t.chọn phim

Chọn **Có** để đặt lại các tùy chọn trong menu phim về giá trị mặc định (📖 137).

Tốc độ khuôn hình

Chọn tốc độ khuôn hình cho phim chuyển động chậm (📖 62).
Tốc độ khuôn hình càng nhanh hơn thì cỡ khuôn hình càng nhỏ hơn.

Tùy chọn	Cỡ khuôn hình (điểm ảnh)	Tỷ lệ bit (xấp xỉ)	Độ dài tối đa (chụp ảnh)	Độ dài tối đa (phát lại)*
400 kh.hình trên một giây	640 × 240	2 Mbps	2,5 giây	33 giây
1200 kh.hình trên một giây	320 × 120	1 Mbps	2,5 giây	100 giây

* Tất cả số liệu chỉ là tương đối. Phim chuyển động chậm sẽ phát lại trong thời gian khoảng 13,2 (400 khuôn hình trên một giây) hoặc 40 (1200 khuôn hình trên một giây) lần thời gian ghi.

Xem Thêm

Để biết thông tin về tổng độ dài của phim có thể được lưu trữ trên thẻ nhớ, xem trang 180.



Thiết lập cho phim

Chọn cỡ khuôn hình và tốc độ khuôn hình cho phim HD (📖 58).

Tùy chọn	Cỡ khuôn hình (điểm ảnh)	Tỷ lệ ghi	Tỷ lệ bit (xấp xỉ)	Độ dài tối đa
 1080/60i	1920 × 1080	59,94 trường/ giây*	24 Mbps	20 phút
 1080/30p		29,97 khuôn hình trên một giây	24 Mbps	
 720/60p	1280 × 720	59,94 khuôn hình trên một giây	16 Mbps	29 phút
 720/30p		29,97 khuôn hình trên một giây	12 Mbps	

* Cảm biến đầu ra là khoảng 60 khuôn hình trên một giây.

Cỡ Khuôn Hình Ảnh

Hình ảnh được ghi lại bằng cách nhấn nút nhỏ cửa trập hết cỡ trong khi đang ghi phim có tỉ lệ khuôn hình 16 : 9. Cỡ khuôn hình khác nhau tùy theo tùy chọn được lựa chọn cho **Thiết lập cho phim**:

- **1080/60i và 1080/30p**: 3840 × 2160 điểm ảnh
- **720/60p và 720/30p**: 1280 × 720 điểm ảnh

Xem Thêm

Để biết thông tin về tổng độ dài của phim có thể được lưu trữ trên thẻ nhớ, xem trang 180.



Tùy chọn âm thanh phim

Điều chỉnh cài đặt ghi âm thanh phim cho micrô gắn sẵn.

■ ■ Micrô

Chọn **Tắt micrô** để tắt ghi âm thanh. Lựa chọn bất kỳ tùy chọn khác sẽ cho phép ghi và thiết lập micrô sang độ nhạy được lựa chọn.

Biểu tượng

Phim được ghi với micrô tắt được chỉ báo bởi biểu tượng  trong phát lại phim và khuôn hình đầy.

■ ■ Giảm nhiễu do gió

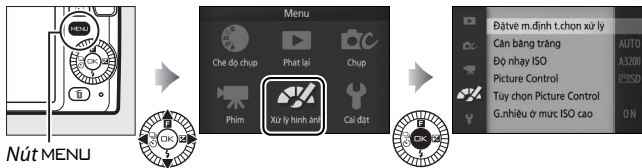
Chọn **Bật** để bật bộ lọc giảm tần số và tiếng ồn, giảm nhiễu gây ra bởi gió thổi qua micrô (lưu ý rằng các âm thanh khác cũng có thể bị ảnh hưởng).





Menu Xử Lý Hình Ảnh

Để hiển thị menu xử lý hình ảnh, nhấn MENU và chọn **Xử lý hình ảnh**.



Nút MENU

Menu xử lý hình ảnh chứa các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Đặt về m.định t.chọn xử lý	Đặt lại tùy chọn xử lý hình ảnh về giá trị mặc định.	—	142
Cân bằng trắng	Điều chỉnh thiết lập cho các loại ánh sáng khác nhau.	Tự động	142
Độ nhạy ISO	Kiểm soát độ nhạy của máy ảnh đối với ánh sáng.	Tự động (100-3200)	147
Picture Control	Chọn cách máy ảnh xử lý ảnh.	Tiêu chuẩn	148
Tùy chọn Picture Control	Tạo Picture Control tùy Chọn.	—	152
G.nhiều ở mức ISO cao	Giảm nhiễu ở độ nhạy ISO cao.	Bật	154



Đặt về m. định t. chọn xử lý

Chọn **Có** để đặt về mặc định tùy chọn trong menu xử lý hình ảnh về giá trị mặc định (☐ 141).

Cân bằng trắng

Cân bằng trắng đảm bảo các màu không bị ảnh hưởng bởi màu sắc của nguồn ánh sáng. Tự động cân bằng trắng được khuyến khích cho hầu hết các nguồn sáng, nhưng nếu cần có thể chọn các giá trị khác theo loại nguồn sáng.

AUTO Tự động	Điều chỉnh cân bằng trắng tự động. Khuyến dùng trong hầu hết các tình huống.
 Sáng chói	Sử dụng dưới chiếu sáng sáng chói.
 Huỳnh quang	Sử dụng với ánh sáng huỳnh quang trắng mát mẻ.
 Ánh sáng trực tiếp	Sử dụng với các đối tượng chiếu sáng bởi ánh sáng mặt trời trực tiếp.
 Đèn nháy	Sử dụng với đèn nháy gần sẵn.
 Nhiều mây	Sử dụng ánh sáng ban ngày dưới bầu trời u ám.
 Bóng râm	Sử dụng ánh sáng ban ngày với các đối tượng trong bóng râm.
 Dưới nước	Chọn khi chụp ảnh dưới nước bằng cách sử dụng một tùy chọn bao chống ngấm nước WP-N2 (☐ 163).
PRE Thiết lập sẵn bằng tay	Đo cân bằng trắng (☐ 144).

Chế Độ Cân Bằng Trắng Và Chế Độ Chụp

Trong chế độ tự động và chế độ chụp khoảng khắc đẹp nhất, và chế độ sáng tạo khác với P, S, A, và M, và khi  **Chọn cảnh tự động** (☐ 119) được chọn trong chế độ Chụp nhanh chuyển động, cân bằng trắng được điều chỉnh tự động theo cảnh.



Dò Tinh Chính Cân Bằng Trắng

Các tùy chọn khác với **Thiết lập sẵn bằng tay** có thể được tinh chỉnh như sau:

1 Hiển thị các tùy chọn tinh chỉnh.

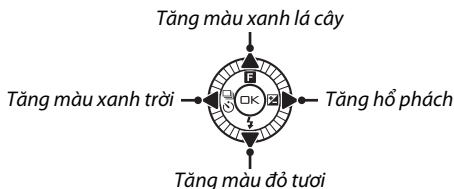
Làm nổi bật một tùy chọn khác với **Thiết lập sẵn bằng tay** và nhấn ► để hiển thị các tùy chọn được tinh chỉnh như ở bên phải.



Điều chỉnh

2 Dò tinh chỉnh cân bằng trắng.

Sử dụng đa bộ chọn để dò tinh chỉnh cân bằng trắng.



Dò Tinh Chính Cân Bằng Trắng

Các màu sắc trên trục tinh chỉnh chỉ là tương đối, không phải tuyệt đối. Ví dụ, việc di chuyển con trỏ đến **B** (xanh da trời) khi thiết lập “ấm” như ☀ (sáng chói) được chọn sẽ làm cho hình ảnh hơi “lạnh hơn” nhưng sẽ không thực sự làm ảnh có màu xanh da trời.

3 Lưu thay đổi và thoát.

Nhấn . Một dấu hoa thị sẽ xuất hiện bên cạnh biểu tượng cân bằng trắng (📖 4) trong màn hình hiển thị chi tiết (📖 157) để cho thấy rằng cân bằng trắng đã được thay đổi khỏi giá trị mặc định.



Cài đặt trước bằng tay

Thiết lập sẵn bằng tay được sử dụng để ghi lại và gọi lại các cài đặt cân bằng trắng tùy chọn để chụp dưới ánh sáng hỗn hợp hoặc để bù cho các nguồn sáng ám màu mạnh.

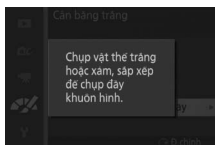
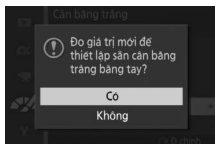
1 Chiếu sáng đối tượng tham chiếu.

Đặt đối tượng màu trung tính hay đối tượng trắng dưới ánh sáng sẽ được sử dụng trong bức ảnh cuối cùng. Một bảng màu xám chuẩn có thể được sử dụng để tăng độ chính xác.

2 Chọn Thiết lập sẵn bằng tay.

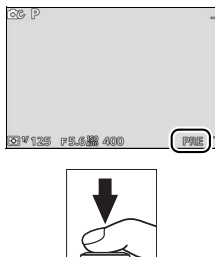
Làm nổi bật **Thiết lập sẵn bằng tay** trong menu chụp và nhấn ►. Hộp thoại hiển thị ở bên phải sẽ được hiển thị; làm nổi bật **Có** và nhấn **OK** để ghi đè lên các giá trị hiện tại cho cân bằng trắng thiết lập sẵn bằng tay.

Thông báo hiển thị ở bên phải sẽ được hiển thị.



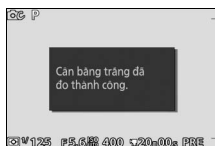
3 Đo cân bằng trắng.

Khi máy ảnh đã sẵn sàng để đo cân bằng trắng, PRE nhấp nháy sẽ được hiển thị. Trước khi chỉ báo ngừng nhấp, tạo khuôn hình đối tượng tham chiếu để nó lấp đầy màn hình hiển thị và nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ. Bức ảnh sẽ không được ghi lại; có thể đo cân bằng trắng chính xác ngay cả khi máy ảnh không lấy nét.

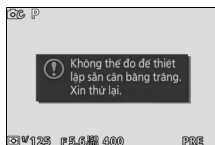


4 Kiểm tra kết quả.

Nếu máy ảnh có thể đo một giá trị cho cân bằng trắng, thông báo ở bên phải sẽ được hiển thị. Để trở về chế độ chụp ngay lập tức, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.



Nếu ánh sáng quá tối hoặc quá sáng, máy ảnh có thể không đo được cân bằng trắng. Thông báo ở bên phải sẽ được hiển thị. Trở lại Bước 3 và đo cân bằng trắng lần nữa.



Tắt Điện Tự Động

Đo cân bằng trắng sẽ kết thúc mà không xác định được giá trị mới nếu không có thao tác nào được thực hiện trong thời gian được chọn **Tắt điện tự động** trong menu cài đặt (☐ 158; mặc định là 1 phút).

Cân Bằng Trắng Thiết Lập Sẵn

Máy ảnh chỉ có thể lưu trữ một giá trị cho cân bằng trắng thiết lập sẵn tại một thời điểm; giá trị hiện có sẽ được thay thế khi đo được giá trị mới. Lưu ý rằng phơi sáng tự động tăng 1 EV khi đo cân bằng trắng; trong chế độ **M**, điều chỉnh phơi sáng để chỉ báo phơi sáng hiển thị ± 0 (☐ 39).

Nhiệt Độ Màu

Màu nhận được của một nguồn sáng khác nhau với người xem và các điều kiện khác. Nhiệt độ màu là cách đo khách quan của màu nguồn sáng, được quy định tham chiếu đến nhiệt độ mà một đối tượng được đun nóng để tỏa ra ánh sáng trong các bước sóng tương tự. Các nguồn sáng trắng với nhiệt độ màu ở khoảng 5000-5500 K xuất hiện màu trắng, nguồn ánh sáng với nhiệt độ màu thấp hơn, chẳng hạn như bóng đèn sáng chói, xuất hiện hơi vàng hoặc đỏ. Các nguồn ánh sáng với nhiệt độ màu cao hơn xuất hiện nhuộm màu xanh. Các tùy chọn cân bằng trắng máy ảnh được thích ứng với các nhiệt độ màu sau đây (mọi số liệu chỉ là tương đối):

- Đèn khí natri: **2700 K**
-  (sáng chói)/ Huỳnh quang trắng ấm: **3000 K**
- Huỳnh quang trắng: **3700 K**
- Huỳnh quang trắng lạnh: **4200 K**
- Huỳnh quang trắng ban ngày: **5000 K**

-  (Ánh sáng mặt trời trực tiếp): **5200 K**
-  (đèn nháy): **5400 K**
-  (mây): **6000 K**
- Huỳnh quang ban ngày: **6500 K**
- Đèn khí thủy ngân: **7200 K**
-  (Bóng râm): **8000 K**



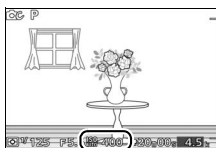
Độ Nhạy ISO

Độ nhạy ISO càng cao thì cần càng ít ánh sáng để phơi sáng, cho phép tốc độ cửa trập nhanh hơn hoặc độ mở ống kính nhỏ hơn, nhưng nhiều khả năng hình ảnh bị ảnh hưởng bởi “nhiều” ở dạng các điểm ảnh sáng ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường thẳng.

A6400 Tự động (100–6400)	Máy ảnh điều chỉnh độ nhạy ISO để đáp ứng với điều kiện ánh sáng. Độ nhạy ISO được điều chỉnh trong phạm vi trong khung; chọn phạm vi lớn hơn để tăng độ nhạy khi ánh sáng ít, phạm vi nhỏ hơn để giảm nhiễu.
A3200 Tự động (100–3200)	
A800 Tự động (100–800)	
100, 200, 400, 800, 1600, 3200, 6400	Độ nhạy ISO được cố định ở giá trị được lựa chọn.

Tùy Chọn Độ Nhạy ISO “Tự Động”

Khi điều khiển độ nhạy ISO tự động được sử dụng, màn hình hiển thị sẽ hiển thị biểu tượng **ISO AUTO** và độ nhạy ISO hiện hành.



Picture Control

Chọn cách máy ảnh xử lý ảnh.

 SD Tiêu chuẩn	Xử lý tiêu chuẩn cho kết quả cân bằng. Khuyến dùng trong hầu hết các tình huống.
 NL Trung tính	Xử lý tối thiểu cho kết quả tự nhiên. Chọn bức ảnh mà bạn sẽ xử lý hoặc chỉnh sửa rộng rãi sau.
 VI Sống động	Hình ảnh được tăng cường hiệu ứng sống động, in ảnh. Chọn bức ảnh nhấn mạnh đến màu sắc cơ bản.
 MC Đơn sắc	Chụp ảnh đơn sắc.
 PT Chân dung	Xử lý chân dung cho làn da tự nhiên và cảm giác tròn đầy.
 LS Phong cảnh	Chụp ảnh phong cảnh sống động và cảnh quan thành phố.

Sửa Đổi Picture Control

Thiết lập sẵn hiện tại và Picture Control tùy chọn (📖 152) có thể được sửa đổi để phù hợp với cảnh hoặc mục đích sáng tạo của bạn.

1 Hiện thị các tùy chọn.

Làm nổi bật một mục trong menu Picture Control và nhấn ► để hiển thị thiết lập Picture Control (📖 150; thiết lập có sẵn với tùy Picture Control tùy chọn giống như các điều khiển thiết lập sẵn ban đầu của nó). Để sử dụng Picture Control chưa sửa đổi, làm nổi bật và nhấn (OK).



2 Điều chỉnh thiết lập.

Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật thiết lập mong muốn và nhấn ◀ hoặc ▶ để chọn giá trị. Lặp lại bước này cho đến khi tất cả các thiết lập được điều chỉnh, hoặc chọn **Điều chỉnh nhanh** để chọn kết hợp các thiết lập sẵn. Các thiết lập mặc định có thể được phục hồi bằng cách nhấn nút 𐄂.



3 Lưu thay đổi và thoát.

Nhấn OK.

Picture Control Cài Đặt Trước So Với Picture Control Tùy Chọn

Picture Control được cung cấp cùng máy ảnh được gọi là *Picture Control cài đặt trước*. *Picture Control Tùy Chọn* được tạo ra thông qua việc sửa đổi các Picture Control hiện có bằng cách sử dụng tùy chọn **Tùy Chọn Picture Control** trong menu chụp (📖 152). Nếu muốn, Picture Control tùy chọn có thể được lưu vào thẻ nhớ và sao chép sang các máy ảnh Nikon 1 S1 khác hoặc nạp vào phần mềm tương thích (📖 153).

Picture Control Sửa Đổi

Các Picture Control đã được sửa đổi từ các thiết lập mặc định được chỉ định bởi dấu hoa thị ("*") bên cạnh tên Picture Control và biểu tượng trong menu Picture Control (📖 148) và bên cạnh biểu tượng Picture Control (📖 4) trong màn hình hiển thị chi tiết (📖 157).



Chế Độ Picture Control và Chế Độ Chụp

Trong chế độ tự động và chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất không phải là P, S, A, và M, và khi **Chọn cảnh tự động** (📖 119) được chọn trong chế độ Chụp nhanh chuyển động; máy ảnh tự động chọn Picture Control theo cảnh.



■ Cài Đặt Picture Control

Điều chỉnh nhanh		Chọn các tùy chọn giữa -2 và +2 để làm giảm hoặc tăng hiệu ứng của Picture Control đã chọn (lưu ý rằng việc này sẽ khôi phục lại tất cả các điều chỉnh bằng tay). Ví dụ, lựa chọn các giá trị dương cho Sống động để tạo hình ảnh sống động hơn. Không có với Trung tính , Đơn sắc , hoặc các Picture Control tùy chọn.
Điều chỉnh bằng tay (tất cả Picture Control)	Làm sắc nét	Kiểm soát độ sắc nét của đường nét. Chọn A để điều chỉnh độ sắc nét tự động theo cảnh, hoặc chọn các giá trị trong khoảng 0 (không làm sắc nét) đến 9 (giá trị càng cao, độ sắc nét càng lớn).
	Độ tương phản	Chọn A để điều chỉnh độ tương phản tự động theo cảnh, hoặc chọn giá trị trong khoảng từ -3 đến +3 (chọn giá trị thấp hơn để tránh những điểm nổi bật ở đối tượng chân dung khỏi bị “biến mất” dưới ánh sáng trực tiếp; giá trị cao hơn để giữ lại những chi tiết không rõ trong ảnh phong cảnh và các đối tượng có độ tương phản thấp khác).
	Độ sáng	Chọn -1 để giảm độ sáng, +1 tăng độ sáng. Không ảnh hưởng đến phơi sáng.
Điều chỉnh bằng tay (chỉ không đơn sắc)	Độ bão hòa	Kiểm soát độ sống động của màu sắc. Chọn A để điều chỉnh độ bão hòa tự động theo loại cảnh, hoặc chọn các giá trị từ -3 đến +3 (giá trị thấp hơn làm giảm độ bão hòa, và giá trị cao hơn làm tăng độ bão hòa).
	Màu sắc	Chọn các giá trị âm (tối thiểu là -3) để làm cho màu đỏ thành tím hơn, xanh da trời thành xanh lá cây hơn, và xanh lá cây thành vàng hơn; các giá trị dương (lên tới +3) làm màu đỏ thành cam hơn, xanh lá cây thành xanh da trời hơn, và xanh da trời thành tím hơn.
Điều chỉnh bằng tay (chỉ đơn sắc)	Hiệu ứng bộ lọc	Mô phỏng hiệu ứng của các bộ lọc màu trên ảnh đơn sắc. Chọn từ Off (Tắt) , vàng, cam, đỏ, và xanh lá cây (☞ 151).
	Tông màu	Chọn màu được sử dụng trong các ảnh đơn sắc từ B&W (đen và trắng), Sepia (Nâu đỏ) , Cyanotype (Xanh tím) (đơn sắc nhuộm xanh), Red (Đỏ) , Yellow (Vàng) , Green (Xanh lá cây) , Blue Green (Xanh) , Blue (Xanh da trời) , Purple Blue (Xanh tím) , Red Purple (Đỏ tím) (☞ 151).



✓ "A" (Tự Động)

Kết quả độ sắc nét, độ tương phản, độ bão hòa tự động sẽ thay đổi theo độ phơi sáng và vị trí của đối tượng trong khung.

🔧 Thiết Lập Trước Đo

Dòng dưới màn hình hiển thị giá trị trong menu cài đặt Picture Control cho thấy các giá trị cài đặt trước đó. Sử dụng phần này làm tham khảo khi điều chỉnh các thiết lập.



🔧 Hiệu Ứng Bộ Lọc (Chỉ Đơn Sắc)

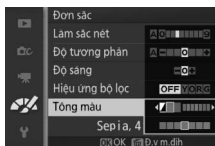
Các tùy chọn trong menu này mô phỏng hiệu ứng của các bộ lọc màu sắc trên ảnh đơn sắc. Có các hiệu ứng bộ lọc sau đây:

Y (màu vàng)	Tăng độ tương phản. Có thể được sử dụng để giảm bớt độ sáng bầu trời trong các bức ảnh phong cảnh. Màu
O (màu cam)	cam tạo ra độ tương phản hơn vàng, màu đỏ tương phản hơn so với cam.
R (màu đỏ)	
G (màu xanh)	Làm mềm tông màu da. Có thể được sử dụng cho ảnh chân dung.

Lưu ý rằng các hiệu ứng đạt được do **Hiệu ứng bộ lọc** thì rõ rệt hơn so với những hiệu ứng của các bộ lọc thủy tinh vật lý.

🔧 Tông Màu (Chỉ Đơn Sắc)

Nhấn ▼ khi **Tông màu** được làm nổi bật hiển thị các tùy chọn độ bão hòa. Nhấn ◀ hoặc ▶ để điều chỉnh độ bão hòa. Kiểm soát độ bão hòa không có sẵn khi chọn chế độ **B&W** (đen và trắng).



Tùy chọn Picture Control

Picture Control được cung cấp với máy ảnh có thể được sửa đổi và lưu lại dưới dạng Picture Control tùy chọn.

Sửa lại/lưu

Để tạo Picture Control tùy chọn, chọn **Sửa lại/lưu** và làm theo các bước bên dưới.

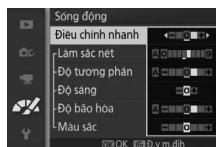
1 Chọn Picture Control.

Làm nổi bật một Picture Control hiện có và nhấn ►, hoặc nhấn nút  để chuyển sang Bước 3 và lưu bản sao của Picture Control được làm nổi bật mà không sửa đổi thêm.



2 Chỉnh sửa Picture Control đã chọn.

Xem trang 150 để biết thêm thông tin. Để bỏ bất kỳ thay đổi và bắt đầu từ các thiết lập mặc định, nhấn nút . Nhấn  khi thiết lập xong.

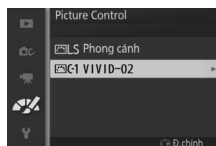


3 Lưu Picture Control.

Làm nổi bật đích đến (C-1 đến C-9) và nhấn  để lưu tùy chọn Picture Control và quay trở lại menu xử lý hình ảnh.



Picture Control mới sẽ được liệt kê trong menu **Picture Control**.



Tải từ/lưu vào thẻ

Picture Control Tùy Chọn được tạo ra bằng cách sử dụng Tiện Ích Picture Control có sẵn với ViewNX 2 hoặc phần mềm tùy chọn như Capture NX 2, có thể được sao chép vào thẻ nhớ và được tải vào máy ảnh; hoặc Picture Control tùy chọn được tạo ra với máy ảnh có thể được sao chép vào thẻ nhớ để sử dụng trong các máy ảnh Nikon 1 S1 khác và phần mềm tương thích, và sau đó xóa đi khi không còn cần thiết.

Để sao chép các Picture Control tùy chọn đến hoặc từ thẻ nhớ, hoặc để xóa các Picture Control tùy chọn từ thẻ nhớ, chọn **Tải từ/lưu vào thẻ** trong menu **Tùy chọn Picture Control**. Các tùy chọn sau đây sẽ được hiển thị:

Sao chép vào máy ảnh	Sao chép Picture Control tùy chọn từ thẻ nhớ vào Picture Control tùy chọn C-1 tới C-9.
Xóa khỏi thẻ	Xóa Picture Control tùy chọn đã chọn từ thẻ nhớ. Hội thoại xác nhận sẽ hiển thị bên phải trước khi một Picture Control bị xóa; để xóa Picture Control đã chọn, làm nổi bật Có và nhấn OK . 
Sao chép vào thẻ	Sao chép một Picture Control tùy chọn (C-1 đến C-9) từ máy ảnh tới thư mục được chỉ định (1 đến 99) trên thẻ nhớ.

Sao Chép Vào Thẻ

Có thể lưu tới 99 Picture Control tùy chọn vào thẻ nhớ tại bất kỳ thời điểm nào. Thẻ nhớ có thể chỉ được sử dụng để lưu trữ các Picture Control tùy chọn do người dùng tạo ra. Không thể sao chép sang thẻ nhớ hoặc xóa các Picture Control cài đặt trước được cung cấp với máy ảnh.

Tùy chọn Picture Control > Xóa

Tùy chọn **Xóa** trong menu **Tùy chọn Picture Control** có thể được sử dụng để xóa các Picture Control tùy chọn khỏi máy ảnh khi chúng không còn cần thiết.



G.nhiều ở mức ISO cao

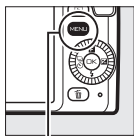
Chọn **Bật** để giảm “nhiều” (điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, đường thẳng hoặc sương mù). Nếu chọn **Tắt**, giảm nhiễu sẽ chỉ được thực hiện ở các độ nhạy ISO cao; lượng giảm nhiễu ít hơn lượng được thực hiện khi chọn **Bật**.



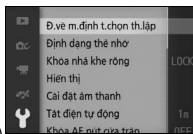
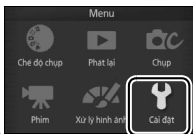


Menu Cài Đặt

Để hiển thị menu cài đặt, nhấn MENU và chọn **Cài đặt**.



Nút MENU



Menu cài đặt chứa các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Đ.về m.định t.chọn th.lập	Đặt lại các tùy chọn menu cài đặt về giá trị mặc định.	—	156
Định dạng thẻ nhớ	Định dạng thẻ nhớ.	—	156
Khóa nhà khe rộng	Cho phép cửa trập sẽ được nhả ra khi không có thẻ nhớ được lắp vào máy ảnh.	Nhả đã bị khóa	157
Hiển thị	Điều chỉnh độ sáng hiển thị, xem hoặc ẩn lưới khuôn hình, và chọn thông tin hiển thị trong màn hình.	Độ sáng hiển thị: 0 Hiển thị lưới: Tắt Chụp: Đơn giản Phát lại: Thông tin cơ bản	157
Cài đặt âm thanh	Chọn âm thanh sử dụng trong quá trình chụp.	Lấy nét t.động/tự hẹn giờ: Bật Cửa trập: Bật	158
Tắt điện tự động	Chọn độ trễ tắt điện tự động.	1 phút	158
Khóa AE nút cửa trập	Khóa lấy nét khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.	Tắt	159
Điều khiển thiết bị HDMI	Chọn điều khiển từ xa cho các thiết bị HDMI-CEC mà máy ảnh được kết nối có thể được sử dụng để vận hành máy ảnh.	Bật	101



Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Giảm nhấp nháy	Giảm nhấp nháy hoặc tắt.	—	159
Đ.về m.định t.chọn số cho t.tin	Đặt về mặc định đánh số cho tập tin.	—	159
Múi giờ và ngày	Cài đặt đồng hồ máy ảnh.	T.g t.kiểm á.sáng b.ngày: Tắt	160
Ngôn ngữ	Chọn ngôn ngữ cho màn hình hiển thị của máy ảnh.	—	160
Xoay hình tự động	Ghi hướng máy ảnh với hình ảnh.	Bật	161
Bộ chuyển D.động K.dây	Kích hoạt vô hiệu hóa đầu nối di động không dây.	—	76
Định vị điểm ảnh	Kiểm tra và tối ưu hóa cảm biến hình ảnh của máy ảnh và các bộ xử lý hình ảnh.	—	162
Phiên bản firmware	Hiển thị phiên bản firmware hiện hành.	—	162

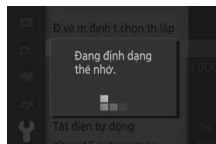
Đ.về m.định t.chọn th.lập

Lựa chọn **Có** để cài đặt lại tất cả các tùy chọn menu cài đặt khác ngoài **Giảm nhấp nháy**, **Múi giờ và ngày** và **Ngôn ngữ (Language)** sang các giá trị mặc định.

Định dạng thẻ nhớ

Lựa chọn **Có** để định dạng thẻ nhớ. *Lưu ý rằng điều này sẽ xóa vĩnh viễn tất cả các dữ liệu trên thẻ, bao gồm cả hình ảnh được bảo vệ; trước khi tiếp tục, hãy chắc chắn để sao chép hình ảnh và dữ liệu quan trọng khác vào máy tính (📖 95). Để thoát mà không định dạng thẻ nhớ, làm nổi bật **Không** và nhấn .*

Thông báo được hiển thị ở bên phải trong khi thẻ được định dạng; *không tháo thẻ nhớ hoặc loại bỏ hoặc ngắt kết nối nguồn điện cho đến khi định dạng hoàn tất.*



Khóa nhả khe rỗng

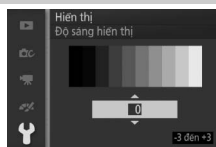
Nếu **Nhả được kích hoạt** được chọn, cửa trập có thể được nhả ra khi không có thẻ nhớ được lắp. Không có hình ảnh nào được ghi lại, mặc dù chúng sẽ được hiển thị trong chế độ mẫu. Chọn **Nhả đã bị khóa** để chỉ kích hoạt cửa trập khi thẻ được lắp vào.

Hiển thị

Điều chỉnh các tùy chọn hiển thị sau đây.

Độ sáng hiển thị

Nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn giá trị độ sáng màn hình. Chọn giá trị cao hơn để làm sáng màn hình hiển thị và giá trị thấp hơn để làm cho màn hình hiển thị tối hơn.



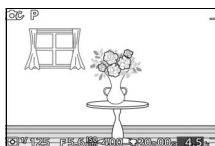
Hiển thị lưới

Chọn **Bật** để hiển thị lưới khuôn hình (📖 5).

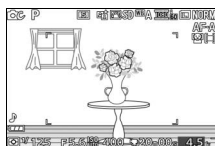


Chụp

Chọn thông tin được hiển thị trong quá trình chụp (📖 4).



Đơn giản

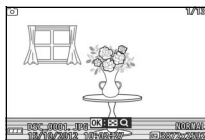


Chi tiết

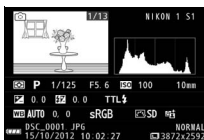


Phát lại

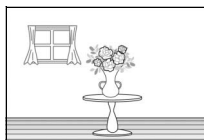
Chọn các thông tin được hiển thị trong quá trình phát lại (📖 79).



Thông tin cơ bản



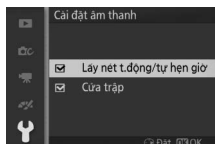
Thông tin chi tiết



Chỉ hình ảnh

Cài đặt âm thanh

Làm nổi bật các mục và nhấn ► để chọn hoặc bỏ chọn. Nếu **Lấy nét t.động/tự hẹn giờ** được chọn, âm thanh bíp được phát ra khi máy ảnh lấy nét và trong khi chụp ảnh tự hẹn giờ; để tắt tiếng bíp, bỏ chọn khỏi mục này. Lựa chọn **Cửa trap** để phát âm thanh khi cửa trap được nhả, hoặc bỏ chọn khỏi mục này để tắt âm của trap. Nhấn Ⓞ để thoát khi thiết lập xong.



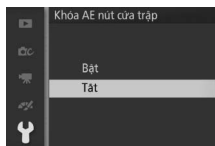
Tắt điện tự động

Chọn độ dài thời gian màn hình hiển thị vẫn bật khi không có thao tác nào được thực hiện (📖 19). Chọn độ trễ ngắn hơn để giảm tiêu hao pin. Khi màn hình hiển thị đã tắt, nó có thể được kích hoạt lại bằng cách nhấn nút nhả cửa trap.



Khóa AE nút cửa trập

Nếu **Bật** được chọn, phơi sáng sẽ khóa trong khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.



Giảm nhấp nháy

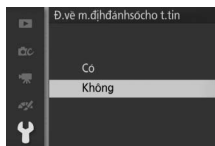
Giảm nhấp nháy và dải trong màn hình hiển thị và trong các phim trong khi chụp dưới đèn huỳnh quang hoặc đèn thủy ngân. Chọn tần số phù hợp với lưới điện xoay chiều tại địa phương.

Giảm Nhấp Nháy

Nếu không chắc chắn về tần số lưới điện ở địa phương, kiểm tra cả hai và chọn phương án hiệu quả nhất. Giảm nhấp nháy có thể không mang lại kết quả như mong muốn nếu đối tượng quá sáng, trong trường hợp này nên chọn chế độ **A** hoặc **M** và chọn độ mở ống kính bé hơn (số f lớn hơn).

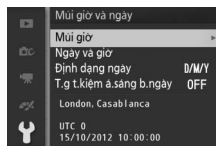
Đ.về m.địnhđánhsốcho t.tin

Khi ảnh được chụp hoặc phim được ghi, máy ảnh đặt tên các tập tin bằng cách thêm một vào số của tập tin trước (📖 121). Nếu thư mục hiện thời được đánh số đến 999 và chứa hoặc là 999 tấm ảnh hoặc một bức ảnh được đánh số 9999, thì nút nhả cửa trập sẽ bị khóa lại và không tấm ảnh nào được chụp thêm. Để thiết lập lại số tập tin về 0001, chọn **Có** cho **Đ.về m.địnhđánhsốcho t.tin** và sau đó định dạng thẻ nhớ hiện tại hoặc lắp thẻ nhớ mới.



Múi giờ và ngày

Thay đổi múi giờ, cài đặt đồng hồ máy ảnh, chọn thứ tự hiển thị ngày, bật hoặc tắt thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày (📖 20).



Múi giờ	Chọn múi giờ. Đồng hồ máy ảnh sẽ tự động thiết lập thời gian theo múi giờ mới.
Ngày và giờ	Cài đặt đồng hồ máy ảnh.
Định dạng ngày	Chọn thứ tự hiển thị ngày, tháng, năm.
T.g t.kiệm á.sáng b.ngày	Bật hoặc tắt thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày. Đồng hồ máy ảnh sẽ tự động chỉnh sớm hơn hoặc chậm lại một giờ. Thiết lập mặc định là Tắt .

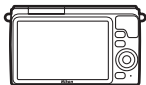
Ngôn ngữ (Language)

Chọn ngôn ngữ cho các thông báo của máy ảnh và màn hình hiển thị.

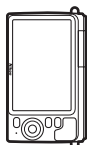


Xoay hình tự động

Những bức ảnh chụp khi chọn **Bật** chứa thông tin về hướng máy ảnh, cho phép xoay tự động trong khi phát lại hoặc khi xem trong ViewNX 2 (đi kèm) hay trong Capture NX 2 (có riêng;  164). Các hướng sau được ghi:



Hướng phong cảnh
(rộng)



Máy ảnh xoay 90° theo
chiều kim đồng hồ



Máy ảnh xoay 90°
ngược chiều kim đồng
hồ

Hướng máy ảnh không được lưu khi chọn **Tắt**. Chọn mục này khi quét hay chụp ảnh với thấu kính hướng lên hay xuống.

Tự Động Xoay Hình Ảnh

Hướng ảnh không được ghi lại trong các chế độ phim hoặc chụp nhanh chuyển động.

Xoay Đọc Ảnh

Để tự động xoay “đọc” (hướng chân dung) ảnh để hiển thị khi phát lại, chọn **Bật** ở tùy chọn **Xoay đọc ảnh** trong menu phát lại ( 110).



Định vị điểm ảnh

Kiểm tra và tối ưu hóa cảm biến hình ảnh máy ảnh và các bộ xử lý hình ảnh nếu bạn thấy có các điểm sáng không mong muốn trong hình ảnh của bạn (lưu ý rằng máy ảnh đi kèm với cảm biến và bộ vi xử lý đã được tối ưu hóa). Trước khi thực hiện lập bản đồ điểm ảnh như mô tả dưới đây, hãy kiểm tra để pin được sạc đầy.

1 Lắp thấu kính và nắp thấu kính.

Tắt máy ảnh và lắp thấu kính 1 NIKKOR. Không tháo nắp thấu kính.

2 Chọn Định vị điểm ảnh.

Bật máy ảnh, nhấn MENU, và chọn **Định vị điểm ảnh** trong menu cài đặt.

3 Chọn Có.

Bản đồ điểm ảnh sẽ bắt đầu ngay lập tức. Lưu ý rằng không thể thực hiện được các hoạt động khác trong khi định vị điểm ảnh đang được sử dụng. *Không tắt máy ảnh hoặc tháo hay ngắt kết nối nguồn điện cho đến khi định vị điểm ảnh được hoàn tất.*

4 Tắt máy ảnh.

Tắt máy ảnh khi định vị điểm ảnh được hoàn tất.

Phiên Bản Firmware

Xem phiên bản vi chương trình hiện hành.



Chú Ý Kỹ Thuật

Đọc chương này để có thêm thông tin về phụ kiện tương thích, vệ sinh và lưu giữ máy ảnh, và những điều cần thực hiện khi một thông báo lỗi được hiển thị hoặc bạn gặp vấn đề trong việc sử dụng máy ảnh.

Phụ Kiện Tùy Chọn

Tại thời điểm viết bài, những phụ kiện sau đã có sẵn cho máy ảnh của bạn.

Thấu kính	Thấu kính móc gắn 1
Bộ nối móc gắn	Bộ nối móc gắn FT1: FT1 cho phép thấu kính móc gắn F NIKKOR được sử dụng với các máy ảnh số định dạng thấu kính có thể đổi cho nhau Nikon 1. Góc xem của thấu kính móc gắn F gắn trên FT1 tương đương với góc xem của thấu kính định dạng 35 mm với tiêu cự khoảng dài hơn 2,7. Xem trang 198 để biết thông tin về cách sử dụng FT1. Để biết thông tin về gắn FT1 và để phòng khi sử dụng, xem <i>Tài Liệu Hướng Dẫn Người Dùng Bộ Nối Móc Gắn FT1</i> . Để biết thông tin về các thấu kính có thể được sử dụng, xem <i>Thấu Kính Móc Gắn F NIKKOR Tương Thích</i> . <i>Tài Liệu Hướng Dẫn Người Dùng Bộ Nối Móc Gắn FT1</i> và <i>Thấu Kính Móc Gắn F NIKKOR Tương Thích</i> được đi kèm với FT1.
Nguồn Điện	• Pin Sạc Li-ion EN-EL20 (📖 13–15): Pin EN-EL20 bổ sung có sẵn tại các nhà bán lẻ và đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền ở địa phương. • Bộ Sạc Pin MH-27 (📖 13): Sạc pin EN-EL20. • Đầu Nối Nguồn EP-5C, Bộ Đổi Điện AC EH-5b: Những phụ kiện này có thể được sử dụng cấp nguồn cho máy ảnh để kéo dài thời gian sử dụng (bộ đổi điện EH-5a và EH-5 AC cũng có thể được sử dụng). Cần có đầu nối nguồn EP-5C để kết nối máy ảnh với EH-5b, EH-5a hoặc EH-5; xem trang 167 để biết thông tin chi tiết.
Bao chống ẩm nước	Bao chống ẩm nước WP-N2: Ngoài ra để bảo vệ các máy ảnh khỏi mưa, tuyết, và sương, bao chống ẩm nước có thể được sử dụng để chụp ảnh dưới nước.



Phần mềm	Capture NX 2: Một gói chỉnh sửa ảnh hoàn thiện có những chức năng như điều chỉnh độ cân bằng trắng và kiểm soát các điểm màu. Chú ý: Để sử dụng phiên bản phần mềm Nikon mới nhất; truy cập các trang web được nêu ở trang xvii để có thông tin mới nhất đối với các hệ điều hành được hỗ trợ. Ở các thiết lập mặc định, Trung Tâm Thông Báo Nikon 2 sẽ kiểm tra định kỳ các bản cập nhật Capture NX 2 và vi chương trình, phần mềm Nikon khác khi bạn đăng nhập vào một tài khoản trên máy tính và máy tính được kết nối với Internet. Tự động hiển thị thông báo khi phát hiện cập nhật.
Nắp thân máy	Nắp thân máy BF-N1000: Nắp thân máy giữ cho màn chắn bụi không bị dính bụi khi không gắn thấu kính.
Đầu nối di động không dây	Đầu nối di động không dây WU-1b (□ 76): Tạo kết nối không dây có thể được sử dụng bởi các thiết bị thông minh chạy Wireless Mobile Utility để tải về ảnh hoặc điều khiển máy ảnh từ xa.



Thẻ Nhớ Đã Được Phê Duyệt

Các thẻ nhớ sau đây đã được kiểm tra và phê duyệt cho việc sử dụng với máy ảnh. Thẻ nhớ với tốc độ ghi cấp 6 hoặc nhanh hơn được khuyên dùng cho việc quay phim. Quá trình quay có thể kết thúc đột ngột nếu sử dụng thẻ có tốc độ chậm hơn.

	Thẻ SD	Thẻ SDHC ²	Thẻ SDXC ³
SanDisk	2 GB ¹	4 GB, 8 GB, 16 GB, 32 GB	64 GB
Toshiba			48 GB, 64 GB
Panasonic			
Lexar Media	—	4 GB, 8 GB, 16 GB	—
Platinum II		4 GB, 8 GB, 16 GB, 32 GB	
Professional		4 GB, 8 GB, 16 GB	
Phim Full-HD		4 GB, 8 GB, 16 GB	

- 1 Kiểm tra để chắc chắn rằng mọi đầu đọc thẻ hoặc các thiết bị khác được sử dụng cùng với thẻ có hỗ trợ thẻ 2 GB.
- 2 Kiểm tra để chắc chắn rằng mọi đầu đọc thẻ hoặc các thiết bị khác được sử dụng cùng với thẻ có hỗ trợ chuẩn SDHC. Máy ảnh hỗ trợ UHS-1.
- 3 Kiểm tra để chắc chắn rằng mọi đầu đọc thẻ hoặc các thiết bị khác được sử dụng cùng với thẻ có hỗ trợ chuẩn SDXC. Máy ảnh hỗ trợ UHS-1.



Các thẻ khác chưa được kiểm tra. Để biết thêm chi tiết về các loại thẻ phía trên, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất.

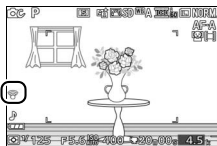


Thẻ Eye-Fi Đã Được Phê Duyệt

Khi lắp vào máy ảnh, có thể sử dụng các thẻ Eye-Fi để tải ảnh vào một vị trí chọn trước. Tính đến tháng Mười năm 2012, máy ảnh hỗ trợ các thẻ 8 GB Pro X2 SDHC. Thẻ Eye-Fi chỉ được sử dụng chỉ tại quốc gia mua theo quy định của địa phương. Thẻ Eye-Fi có thể không sẵn có tại một số quốc gia hay khu vực; tham khảo ý kiến nhà sản xuất để biết thêm thông tin. Hãy đảm bảo là vi chương trình thẻ Eye-Fi được cập nhật phiên bản mới nhất.

Trạng thái thẻ được chỉ báo bằng biểu tượng trên màn hình hiển thị.

-  (tĩnh): Cho phép tải lên Eye-Fi, chờ đợi để bắt đầu tải.
-  (động): Cho phép tải lên Eye-Fi, đang tải dữ liệu.
- : Cho phép tải lên Eye-Fi nhưng hình ảnh không có sẵn để tải.
- : Lỗi.



Thẻ Eye-Fi

Lưu ý rằng ảnh sẽ không được tải lên nếu cường độ tín hiệu không đủ, và nếu tải lên Eye-Fi bị vô hiệu hóa trong quá trình quay phim. Tại các địa điểm cấm sử dụng các thiết bị không dây, hãy tắt máy ảnh và tháo thẻ. Xem hướng dẫn kèm theo thẻ Eye-Fi, và nếu có bất kỳ thắc mắc nào vui lòng liên hệ trực tiếp nhà sản xuất.

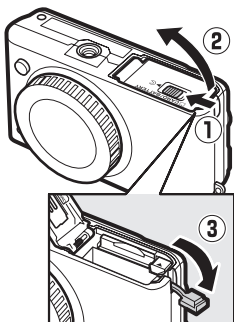


Gắn Đầu Nối Nguồn và Bộ Đổi Điện AC

Tắt máy ảnh trước khi gắn đầu nối nguồn và bộ đổi điện AC tùy chọn.

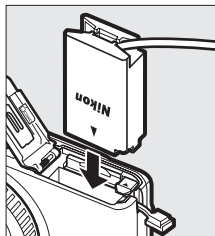
1 Chuẩn bị sẵn sàng máy ảnh.

Mở nắp phủ khe thẻ nhớ/khoang pin.



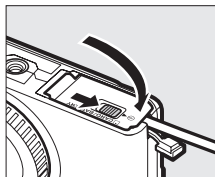
2 Lắp đầu nối nguồn EP-5C.

Nhớ lắp đầu nối chính xác theo hướng như trong ảnh, sử dụng đầu nối để giữ cho chốt pin màu cam được đẩy sang một bên. Chốt sẽ giữ cho đầu nối ở đúng vị trí khi đầu nối được lắp hoàn chỉnh.



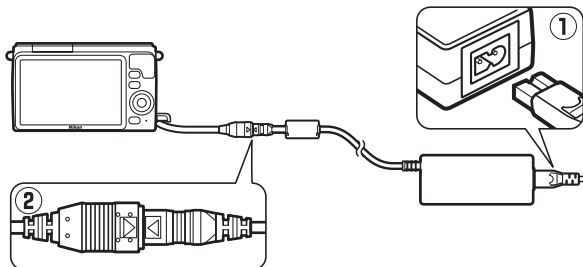
3 Đóng nắp phủ khe thẻ nhớ/khoang pin.

Đặt nắp phủ đầu nối nguồn sao cho nó đi xuyên qua khe cắm đầu nối nguồn và đóng nắp phủ khe thẻ nhớ/khoang pin.



4 Kết nối bộ đổi điện AC.

Kết nối cáp nguồn bộ đổi điện AC với hốc AC trên bộ đổi điện AC (①) và cáp nguồn EP-5C vào hốc DC (②). Biểu tượng  sẽ được hiển thị trên màn hình khi máy ảnh được cấp nguồn bởi bộ đổi điện AC và đầu nối nguồn.



Bảo Quản và Vệ Sinh

Bảo quản

Nếu không sử dụng máy ảnh trong thời gian dài, hãy tháo pin ra và cất giữ pin ở nơi mát mẻ, khô ráo với nắp phủ đầu cuối ở đúng vị trí. Để tránh bị ẩm mốc, cất giữ máy ảnh tại nơi khô ráo và thông thoáng. Không được cất giữ máy ảnh cùng với hoặc viên long não hoặc naptalin chống côn trùng tại các vị trí:

- không thông thoáng hoặc có độ ẩm trên 60%
- ở gần thiết bị tạo ra vùng từ trường mạnh, như TV hoặc ra-đi-ô
- tiếp xúc với nhiệt độ trên 50 °C hoặc dưới -10 °C

Lau chùi

Thân máy ảnh	Sử dụng máy thổi để loại bỏ bụi và vãi vụn, sau đó nhẹ nhàng lau bằng khăn khô mềm. Sau khi sử dụng máy ảnh tại bãi biển hoặc vùng gần biển, lau hết cát hoặc muối với một chiếc khăn được thấm nhẹ nước cất và làm khô hoàn toàn. Quan trọng: <i>Bụi hoặc các vật chất từ bên ngoài lọt vào trong máy ảnh có thể gây ra các tổn hại không được hưởng bảo hành.</i>
Thấu kính	Thấu kính dễ bị hỏng. Loại bỏ bụi và vãi vụn bằng máy thổi. Nếu sử dụng máy thổi dạng phun, giữ chiếc bình đứng thẳng để tránh lọt chất lỏng ra ngoài. Để loại bỏ dấu tay và các vết bẩn khác, thấm một lượng nhỏ nước rửa thấu kính vào khăn mềm và lau chùi cẩn thận.
Màn hình	Loại bỏ bụi và vãi vụn bằng máy thổi. Khi loại bỏ dấu tay và các vết bẩn khác, lau phần bề mặt nhẹ nhàng bằng vải mềm hoặc da dê. Không được tì mạnh, bởi điều này có thể dẫn đến tổn hại hoặc trục trặc.
Màng chắn bụi	Màng chắn bụi dễ bị hỏng. Loại bỏ bụi và vãi vụn bằng máy thổi.

Không sử dụng chất có cồn, chất pha loãng hoặc các hóa chất dễ bay hơi khác.



Chăm Sóc Máy Ảnh và Pin: Cảnh báo

Không được làm rơi: Sản phẩm có thể gặp trục trặc nếu bị rung hoặc va đập mạnh.

Giữ khô ráo: Sản phẩm này không có khả năng chống nước, và có thể gặp trục trặc nếu bị ngâm nước hoặc tiếp xúc với độ ẩm cao. Máy móc bên trong bị han rỉ có thể dẫn đến tổn hại không thể khắc phục được.

Tránh thay đổi nhiệt độ đột ngột: Thay đổi nhiệt độ đột ngột, như các trường hợp xảy ra khi ra vào các tòa nhà được sưởi ấm trong ngày lạnh, có thể dẫn đến tình trạng đọng hơi nước bên trong thiết bị. Để tránh đọng hơi nước, đặt thiết bị trong hộp cầm hoặc túi nhựa trước khi để chúng gặp tình trạng thay đổi nhiệt độ đột ngột.

Đề xa các vùng từ trường mạnh: Không được dùng hoặc cất giữ thiết bị này trong vùng lân cận của các thiết bị tạo ra vùng bức xạ điện từ hoặc từ trường mạnh. Vùng điện tích mạnh hoặc vùng từ trường tạo ra bởi các thiết bị như bộ truyền tín hiệu ra-đi-ô có thể can thiệp vào màn hình, làm tổn hại dữ liệu lưu trong thẻ nhớ, hoặc gây ảnh hưởng tới mạch điện bên trong sản phẩm.

Đậy bộ phận gắn thấu kính: Chắc chắn phải lắp nắp thân máy nếu máy ảnh không có thấu kính.

Không được chạm vào mànng chắn bụi: Mànng chắn bụi đậy cảm biến hình ảnh dễ bị hư hỏng. Trong mọi trường hợp, không được để lực lên mànng chắn hoặc dùng dụng cụ vệ sinh để chọc vào. Những việc này có thể làm xước hoặc làm hỏng mànng chắn.

Tắt sản phẩm trước khi gỡ hoặc ngắt kết nối nguồn điện: Không được ngắt nguồn hoặc gỡ pin khi sản phẩm đang bật hoặc khi hình ảnh đang được ghi lại hoặc xóa bỏ. Ngắt nguồn điện cưỡng bức trong các trường hợp này có thể làm mất dữ liệu hoặc gây tổn hại cho bộ nhớ hoặc mạch điện bên trong của sản phẩm. Để phòng ngừa việc gián đoạn nguồn điện bất ngờ, tránh đưa sản phẩm từ nơi này sang nơi khác khi bộ đổi điện AC đang được kết nối.



Lau chùi: Khi lau chùi thân máy ảnh, sử dụng máy thổi để nhẹ nhàng loại bỏ bụi bẩn, sau đó lau nhẹ nhàng với khăn khô mềm. Sau khi sử dụng máy ảnh tại bãi biển hoặc vùng gần biển, lau hết cát hoặc muối với một chiếc khăn được thấm nhẹ nước sạch và sau đó làm khô hoàn toàn máy ảnh.

Thấu kính dễ bị hỏng. Bụi bẩn nên được loại bỏ nhẹ nhàng bằng máy thổi. Khi sử dụng máy thổi dạng phun, giữ chiếc bình đứng thẳng để tránh lọt chất lỏng ra ngoài. Để loại bỏ dầu tay và các vết bẩn khác trên thấu kính, thấm một lượng ít nước để rửa thấu kính vào khăn mềm và lau chùi cẩn thận.

Bảo Quản: Để tránh bị ẩm mốc, cất giữ máy ảnh tại nơi khô ráo và thông thoáng. Nếu bạn đang sử dụng bộ đổi điện AC, ngắt bộ đổi điện nhằm tránh cháy nổ. Nếu không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài, tháo pin nhằm tránh rò rỉ và cất giữ máy ảnh trong một túi nhựa có chứa chất chống ẩm. Tuy nhiên, không bao giờ được cất giữ hộp máy ảnh trong một túi nhựa, bởi vì việc này có thể làm hư hỏng các chất liệu. Lưu ý rằng chất chống ẩm đó sẽ dần dần mất khả năng hút ẩm và nên được thay thế đều đặn.

Để tránh ẩm mốc, lấy máy ảnh ra khỏi nơi cất giữ ít nhất mỗi tháng một lần. Bật máy ảnh và nhả nút trập vài lần trước khi cất.

Cất giữ pin ở nơi mát mẻ, khô ráo. Lắp lại nắp phủ đầu cuối trước khi cất pin.

Lưu ý về màn hình: Màn hình được chế tạo với độ chính xác rất cao; ít nhất 99,99% điểm ảnh có hiệu quả, không nhiều hơn 0,01% là bị thiếu hoặc bị lỗi. Do đó dù các màn hình này có thể chứa các điểm ảnh luôn sáng (trắng, đỏ, xanh da trời, hoặc xanh lá cây) hoặc luôn tắt (màu đen) thì đây cũng không phải là sự cố và không ảnh hưởng tới hình ảnh được ghi bằng máy.

Ảnh trên màn hình có thể khó nhìn trong ánh sáng chói.

Không được tì vào màn hình hiển thị, bởi vì điều này có thể gây tổn hại hoặc trục trặc. Bụi bẩn trên màn hình hiển thị có thể được loại bỏ bằng máy thổi. Các vết bẩn có thể được loại bỏ bằng cách lau nhẹ với khăn mềm hoặc da dê. Nếu màn hình bị vỡ, phải cẩn thận để tránh bị thương do kính vỡ gây ra và để phòng ngừa chất tinh thể lỏng từ màn hình hiển thị chạm vào da hoặc rơi vào mắt hoặc miệng.



Không được để thấu kính hướng về phía mặt trời: Không được để thấu kính hướng về phía mặt trời hoặc các nguồn sáng mạnh khác trong thời gian dài. Ánh sáng quá mạnh có thể làm cho bộ phận cảm biến hình ảnh hư hỏng hoặc tạo ra hiệu ứng che mờ trắng trong các bức ảnh.

Nhòe: Nhòe là kiểu nhiễu do việc tương tác hình ảnh chứa lưới lặp lại, thường xuyên tạo ra, chẳng hạn như hoa văn dệt trên vải hay cửa sổ tòa nhà, với lưới cảm biến hình ảnh của máy ảnh. Trong một số trường hợp, có thể xuất hiện ở dạng các đường thẳng. Nếu bạn nhận thấy nhòe trong các bức ảnh, hãy thử thay đổi khoảng cách đến đối tượng, phóng to thu nhỏ, hoặc thay đổi góc giữa đối tượng và máy ảnh.

Đường thẳng: Nhiễu theo mẫu dòng trong một số trường hợp hiếm xuất hiện trong hình ảnh của các đối tượng bị ngược sáng hoặc sáng cực mạnh.

Pin: Pin có thể bị rò rỉ hoặc phát nổ nếu không xử lý đúng cách. Tuân thủ các nguyên tắc phòng ngừa sau khi xử lý pin:

- Chỉ sử dụng pin được chấp thuận cho sử dụng trong thiết bị này.
- Không được để pin tiếp xúc với lửa hoặc nhiệt độ quá cao.
- Giữ cực pin sạch sẽ.
- Tắt sản phẩm trước khi thay pin.
- Tháo pin ra khỏi máy ảnh hoặc bộ sạc khi không sử dụng và lắp lại nắp phủ đầu cuối. Các thiết bị này tiêu hao một lượng pin nhỏ ngay cả khi đang tắt và có thể làm pin hao đến mức không thể hoạt động nữa. Nếu không sử dụng pin trong một thời gian dài, lắp nó vào máy ảnh và làm kiệt pin trước khi gỡ và lưu giữ tại nơi có nhiệt độ xung quanh từ 15 °C đến 25 °C (tránh các nơi nóng hoặc quá lạnh). Lắp lại quy trình này ít nhất sáu tháng một lần.
- Việc bật tắt máy ảnh liên tục khi pin đã xả hết sẽ rút ngắn tuổi thọ pin. Pin đã xả hết phải được sạc trước khi sử dụng.
- Nhiệt độ bên trong pin có thể tăng lên khi pin được sử dụng. Cố gắng sạc pin khi nhiệt độ bên trong tăng cao sẽ làm suy yếu hiệu suất pin, và pin có thể không được sạc hoặc chỉ sạc một phần. Đợi pin nguội trước khi sạc.
- Tiếp tục sạc pin sau khi nó được sạc đầy có thể làm giảm hiệu suất pin.



- Sự suy giảm đáng kể trong thời gian sử dụng của một viên pin đã được sạc đầy đến khi cần sạc trong nhiệt độ phòng là dấu hiệu rằng nó cần được thay thế. Mua pin EN-EL20 mới.
- Sạc pin trước khi sử dụng. Khi chụp ảnh vào các dịp quan trọng, hãy chuẩn bị sẵn sàng pin EN-EL20 dự phòng được sạc đầy sẵn. Tùy thuộc vào vị trí của bạn, việc mua pin thay thế trong thời gian ngắn có thể gặp khó khăn. Lưu ý rằng vào những ngày lạnh, dung lượng pin có xu hướng giảm. Nhớ sạc đầy pin trước khi chụp ảnh bên ngoài trong thiết lạnh. Giữ pin dự phòng tại nơi ấm và hoán đổi pin khi cần. Khi đã được làm ấm, một viên pin lạnh có thể phục hồi một chút điện.
- Pin đã qua sử dụng là nguồn tài nguyên có giá trị; tái chế chúng theo quy định của địa phương.

Bảo Dưỡng Máy Ảnh và Phụ Kiện

Máy ảnh là thiết bị chính xác nên cần bảo dưỡng thường xuyên. Nikon khuyến nghị rằng máy ảnh nên được kiểm tra bởi nhà bán lẻ gốc và đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền một đến hai năm một lần, và được bảo dưỡng ba đến năm năm một lần (lưu ý rằng các dịch vụ này có tính phí). Kiểm tra và bảo dưỡng thường xuyên được khuyến nghị nếu máy ảnh được sử dụng chuyên nghiệp. Bất kỳ phụ kiện nào được sử dụng thường xuyên với máy ảnh, như các thấu kính, nên được đi kèm với máy ảnh trong quá trình kiểm tra hoặc bảo dưỡng.



Thiết Lập Có Sẵn

Bảng sau là danh sách các thiết lập có thể được điều chỉnh trong mỗi chế độ.

■ Tự động, Chụp khoảng khắc đẹp nhất, Phim nâng cao, và Chế độ chụp nhanh chuyển động

			P	S	A	M		P	S	A	M
Chế độ phơi sáng	—	—	—	—	—	—	✓	✓	✓	✓	✓
Chất lượng hình ảnh	✓ ¹	✓	—	—	—	—	—	—	—	—	—
Kích cỡ hình ảnh ²	✓ ¹	✓	—	—	—	—	—	—	—	—	—
Số lần chụp đã lưu	—	✓ ³	—	—	—	—	—	—	—	—	—
Phim trước/sau	—	—	—	—	—	—	✓	✓	✓	✓	✓
Định dạng tệp	—	—	—	—	—	—	✓	✓	✓	✓	✓
Đo sáng	—	—	✓ ⁴	✓ ⁴	✓ ⁴	✓ ⁴	—	✓	✓	✓	✓
Đ.khiển biến dạng t.động	✓ ¹	✓	—	—	—	—	—	—	—	—	—
Không gian màu	✓ ¹	✓	—	—	—	—	—	—	—	—	—
D-Lighting hoạt động	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
HDR	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
Giảm nhiễu phơi sáng lâu	✓	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
Chống rung quang học ⁵	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Chống rung điện tử	—	—	—	—	—	—	✓	✓	✓	✓	✓
Chế độ lấy nét	—	—	✓	✓	✓	✓	—	—	—	—	—
Chế độ vùng AF	—	—	✓ ⁴	✓ ⁴	✓ ⁴	✓ ⁴	—	✓	✓	✓	✓
Ưu tiên khuôn mặt	—	—	✓ ⁴	✓ ⁴	✓ ⁴	✓ ⁴	—	✓	✓	✓	✓
Trợ giúp AF gần sẵn	✓	✓	—	—	—	—	✓	✓	✓	✓	✓
Bù đèn nháy	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
Tốc độ khuôn hình ⁶	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—

Chụp, phim, và menu xử lý hình ảnh



												
				P	S	A	M		P	S	A	M
Chụp, phim, và menu xử lý hình ảnh	Thiết lập cho phim	✓	—	✓ ⁴	✓ ⁴	✓ ⁴	✓ ⁴	—	—	—	—	—
	Tùy chọn âm thanh phim	✓	—	✓ ⁴	✓ ⁴	✓ ⁴	✓ ⁴	—	—	—	—	—
	Cân bằng trắng	—	—	✓	✓	✓	✓	—	✓	✓	✓	✓
	Độ nhạy ISO	—	—	✓	✓	✓	✓	—	✓	✓	✓	✓
	Picture Control	—	—	✓	✓	✓	✓	—	✓	✓	✓	✓
	Tùy chọn Picture Control	—	—	✓	✓	✓	✓	—	✓	✓	✓	✓
	G.nhiều ở mức ISO cao	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Thiết lập khác	Chọn lựa vùng lấy nét	—	—	✓ ⁴	✓ ⁴	✓ ⁴	✓ ⁴	—	✓	✓	✓	✓
	Chương trình linh động	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
	Khóa tự động phơi sáng	—	—	✓	✓	✓	—	—	✓	✓	✓	—
	Khóa lấy nét	—	—	✓	✓	✓	✓	—	✓	✓	✓	✓
	Liên tục ⁷	✓	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
	Tự hẹn giờ ⁷	✓	—	✓	✓	✓	✓	—	—	—	—	—
	Bù phơi sáng	✓	—	✓	✓	✓	—	—	✓	✓	✓	—
	Chế độ đèn nháy	✓	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
	Phim nâng cao	—	—	✓	✓	✓	✓	—	—	—	—	—
Chủ đề	—	—	—	—	—	—	✓	✓	✓	✓	✓	

1 Không có hiệu lực với phim được ghi bằng nút ghi phim.

2 Ảnh RAW được cố định ở 3872 × 2592 điểm ảnh.

3 Chỉ chế độ Chọn ảnh thông minh.

4 Không có sẵn khi **Chuyển động chậm** được chọn trong chế độ phim nâng cao (□ 62).

5 Chỉ thấu kính VR.

6 **Chuyển động chậm** được lựa chọn trong chế độ phim nâng cao.

7 Liên tục và tự hẹn giờ không thể cùng sử dụng.



Chế Độ Sáng Tạo

Trong bảng dưới đây, chế độ sáng tạo được thể hiện bằng các biểu tượng sau đây:  phong cảnh ban đêm,  chân dung ban đêm,  ngược sáng,  độ,  hiệu ứng thu nhỏ, và  màu tùy chọn.

	P	S	A	M						
Chế độ phơi sáng	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
Chất lượng hình ảnh	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ^{1,2}	✓ ^{1,2}	✓ ^{1,2}	✓ ^{1,2}	✓ ^{1,2}	✓ ^{1,2}
Kích cỡ hình ảnh	✓ ^{1,3}	✓ ^{1,3}	✓ ^{1,3}	✓ ^{1,3}	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹
Số lần chụp đã lưu	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
Phim trước/sau	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
Định dạng tệp	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
Đo sáng	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	—	—	—	—	—	—
Đ.khiển biến dạng t.động	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹
Không gian màu	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹
D-Lighting hoạt động	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	—	—	—	—	—	—
HDR	—	—	—	—	—	—	✓	—	—	—
Giảm nhiễu phơi sáng lâu	✓ ⁴	✓ ⁴	✓ ⁴	✓ ⁴	—	—	—	—	—	—
Chống rung quang học ⁵	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Chống rung điện tử	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
Chế độ lấy nét	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	—	—	—	—	—	—
Chế độ vùng AF	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	—	—	—	—	—	—
Ưu tiên khuôn mặt	✓	✓	✓	✓	—	—	—	—	—	—
Trợ giúp AF gần sẵn	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Bù đèn nháy	✓ ⁴	✓ ⁴	✓ ⁴	✓ ⁴	—	✓	✓ ⁶	✓	✓	✓
Tốc độ khuôn hình	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
Thiết lập cho phim	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Tùy chọn âm thanh phim	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Cân bằng trắng	✓	✓	✓	✓	—	—	—	—	—	—
Độ nhạy ISO	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	✓ ¹	—	—	—	—	—	—
Picture Control	✓	✓	✓	✓	—	—	—	—	—	—
Tùy chọn Picture Control	✓	✓	✓	✓	—	—	—	—	—	—
G.nhiều ở mức ISO cao	✓	✓	✓	✓	—	—	—	—	—	—

Chụp, phim, và menu xử lý hình ảnh



		P	S	A	M						
Thiết lập khác	Chọn lựa vùng lấy nét	✓	✓	✓	✓	—	—	—	—	—	—
	Chương trình linh động	✓ ¹	—	—	—	—	—	—	—	—	—
	Khóa tự động phơi sáng	✓	✓	✓	—	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Khóa lấy nét	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Liên tục ⁷	✓	✓	✓	✓	—	—	—	—	—	—
	Tự hẹn giờ ⁷	✓ ⁴	✓ ⁴	✓ ⁴	✓ ⁴	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Bù phơi sáng	✓	✓	✓	—	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Chế độ đèn nháy	✓ ⁴	✓ ⁴	✓ ⁴	✓ ⁴	—	✓	✓ ⁶	✓	✓	✓
	Phím nâng cao	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
	Chủ đề	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—

1 Không có hiệu lực với phim được ghi bằng nút ghi phim.

2 NEF (RAW) không có sẵn.

3 Ảnh RAW được cố định ở 3872 × 2592 điểm ảnh.

4 Không có khi 15, 30, hoặc 60 khuôn hình trên một giây được chọn cho tự hẹn giờ/liên tục.

5 Chỉ thấu kính VR.

6 Không có sẵn khi **HDR** được bật.

7 Liên tục và tự hẹn giờ không thể cùng sử dụng.



Mặc Định

Mặc định cho các tùy chọn trong phát lại, chụp ảnh, phim, xử lý hình ảnh và menu thiết lập có thể được tìm thấy trên các trang 107, 117, 137, 141, và 155, tương ứng. Mặc định cho các thiết lập khác được liệt kê dưới đây.

Tùy chọn	Mặc định
Vùng lấy nét (📷 133)	Trung tâm *
Chương trình linh động (📷 36)	Tắt
Khóa lấy nét (📷 134)	Tắt
Liên tục/tự hẹn giờ (📷 67)	[S] (khuôn hình đơn)
Bù phơi sáng (📷 71)	0,0
Chế độ đèn nháy (📷 73)	Tự động, Dịu, Hiệu ứng thu nhỏ, Màu tuyển chọn: Tự động Chân dung ban đêm: Giảm mắt đỏ P Tự động được lập trình, S Tự động ưu tiên cửa trập, A Tự động ưu tiên độ mở ống kính, M Bằng tay, Ngược sáng: Đèn nháy làm đầy
Chụp khoảnh khắc đẹp nhất (📷 45)	Xem chậm
Phim nâng cao (📷 57)	P Tự động được lập trình
Chủ đề (📷 55)	Xinh đẹp
Thiết lập Picture Control (📷 148)	Chưa điều chỉnh

* Không được hiển thị khi **Vùng tự động** được chọn cho **Chế độ vùng AF**.



Dung Lượng Thẻ Nhớ

Bảng sau cho biết số ảnh hoặc mức cảnh phim được lưu trữ trên thẻ 16 GB Toshiba SD-E016GUX UHS-I SDHC ở các cài đặt chất lượng hình ảnh, kích cỡ và phim khác nhau. Tất cả số liệu là gần đúng; kích cỡ tệp khác nhau theo cảnh quay.

■ Tự động, Sáng tạo, Xem chậm, và Chế độ chọn ảnh thông minh¹

Chất lượng hình ảnh (□ 120)	Kích cỡ hình ảnh (□ 120)	Kích cỡ tệp	Số lượng ảnh	Dung lượng đệm ²
NEF (RAW) ³	—	12,9 MB	1200	17
JPEG fine	3872×2592	6,8 MB	2200	18
	2896×1944	4,3 MB	3600	21
	1936×1296	2,5 MB	6200	25
JPEG normal	3872×2592	3,5 MB	4500	22
	2896×1944	2,2 MB	7000	26
	1936×1296	1,3 MB	11900	33
JPEG basic	3872×2592	1,8 MB	8800	30
	2896×1944	1,1 MB	13600	37
	1936×1296	0,7 MB	22800	45

1 Số lần chụp đã lưu đặt sang 1.

2 Số lượng ảnh tối đa có thể lưu trong bộ nhớ đệm với ISO 100. Giảm nếu giảm nhiều phơi sáng dài là bật (□ 127) và ở tốc độ khuôn hình 15, 30, và 60 khuôn hình trên một giây (□ 67).

3 Chỉ có ở các chế độ P, S, A, M.

■ Chế độ chọn ảnh thông minh^{*}

Chất lượng hình ảnh (□ 120)	Kích cỡ hình ảnh (□ 120)	Kích cỡ tệp	Số lần chụp
NEF (RAW)	—	64,3 MB	244
JPEG fine	3872×2592	34,2 MB	460
	2896×1944	21,5 MB	730
	1936×1296	12,6 MB	1200
JPEG normal	3872×2592	17,3 MB	910
	2896×1944	11,0 MB	1400
	1936×1296	6,5 MB	2400
JPEG basic	3872×2592	8,8 MB	1700
	2896×1944	5,7 MB	2700
	1936×1296	3,5 MB	4500

*** Số lần chụp đã lưu** đặt sang 5. Kích cỡ tệp là tổng của 5 ảnh.



■ Phim HD

Thiết lập cho phim (📖 139)	Tổng độ dài tối đa (xấp xỉ)*
1080/60i	1 giờ 28 phút
1080/30p	1 giờ 28 phút
720/60p	2 giờ 12 phút
720/30p	2 giờ 56 phút

* Để có thông tin về độ dài tối đa có thể ghi được trong một clip, xem trang 139.

■ Phim chuyển động chậm

Tốc độ khuôn hình (📖 138)	Tổng độ dài ghi được tối đa (xấp xỉ)*
400 kh.hình trên một giây	1 giờ 4 phút
1200 kh.hình trên một giây	2 giờ 8 phút

* Lên đến 2,5 giây của cảnh chuyển động chậm có thể được ghi lại trong một clip duy nhất. Độ dài phát lại bằng khoảng 13,2 (**400 kh.hình trên một giây**) hoặc 40 (**1200 kh.hình trên một giây**) lần thời gian ghi.

■ Chụp nhanh chuyển động

Chất lượng hình ảnh	Kích cỡ hình ảnh	Định dạng (📖 123)	Kích cỡ tệp	Số lần chụp
—	—	NMS	13,7 MB *	1100
—	—	MOV	16,5 MB	951

* Kích cỡ tệp tin là tổng số phim và ảnh đơn.



Xử lý sự cố

Nếu máy ảnh không hoạt động như mong đợi, hãy kiểm tra danh sách các lỗi thường gặp phía dưới trước khi tham khảo ý kiến nhà bán lẻ của bạn hoặc đại diện của Nikon.

Pin/Hiển thị

Máy ảnh được bật nhưng không phản hồi: Đợi cho quý trình ghi hoặc việc xử lý khác kết thúc. Nếu vẫn đề vẫn còn, tắt máy ảnh. Nếu máy ảnh vẫn không đáp ứng, tháo và thay thế pin hoặc ngắt kết nối và kết nối lại bộ đổi điện AC, nhưng lưu ý rằng điều này sẽ xóa bất kỳ dữ liệu nào chưa được lưu. Dữ liệu đã lưu vào thẻ nhớ không bị ảnh hưởng.

Màn hình được tắt:

- Máy ảnh tắt (☐ 19) hoặc pin đã cạn kiệt (☐ 13, 22).
- Màn hình tự động tắt để tiết kiệm điện (☐ 158). Màn hình hiển thị có thể được kích hoạt lại bằng cách nhấn nút nhả cửa trập.
- Máy ảnh được nối với máy tính (☐ 95) hoặc TV (☐ 100).

Máy ảnh tắt mà không có cảnh báo:

- Pin yếu (☐ 13, 22).
- Màn hình tự động tắt để tiết kiệm điện (☐ 158). Màn hình hiển thị có thể được kích hoạt lại bằng cách nhấn nút nhả cửa trập.
- Nhiệt độ bên trong của máy ảnh cao (☐ xvi, 187). Đợi cho máy ảnh nguội trước khi bật lại.

Chỉ báo không được hiển thị: Sử dụng tùy chọn **Hiển thị > Chụp và Hiển thị > Phát lại** trong menu cài đặt để lựa chọn thông tin được hiển thị (☐ 157).



Chụp (Tất Cả Các Chế Độ)

Máy ảnh tốn thời gian để bật: Xóa bớt tệp hoặc định dạng thẻ nhớ.

Nhả cửa trập bị vô hiệu:

- Pin cạn kiệt (🔋 13, 22).
- Thẻ nhớ bị khóa (🔒 16) hoặc đầy (🔋 22).
- Đèn flash đang sạc (🔋 72).
- Máy ảnh không thể lấy nét (🔍 24).
- Bạn hiện đang quay phim chuyển động chậm (🎥 61).

Chỉ có một ảnh được chụp mỗi khi nút nhả cửa trập được nhấn ở trong chế độ nhả liên tục: 5 fps được chọn cho **Liên tục/tự hẹn giờ** và đèn nháy gắn sẵn được nâng lên.

Máy ảnh không tự động lấy nét:

- Đối tượng không phù hợp với tự động lấy nét (🔍 130).
- Máy ảnh ở chế độ lấy nét bằng tay (🔍 128, 131).

Chức năng lấy nét không khóa khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng: Thiết lập chế độ lấy nét sang **AF-S** (🔍 128, 134).

Việc chọn vùng lấy nét không có sẵn: Việc chọn vùng lấy nét không có ở lấy nét tự động vùng tự động (🔍 133) hoặc ưu tiên khuôn mặt (🔍 26). Ở các chế độ vùng lấy nét tự động khác, có thể chọn vùng lấy nét bằng cách nhấn .

Việc chọn chế độ vùng lấy nét tự động không có sẵn: Máy ảnh ở chế độ tự động hoặc chế độ chụp khoảng khắc đẹp nhất (🔍 45), tùy chọn không phải là **P**, **S**, **A**, **M** được chọn ở chế độ sáng tạo (🔍 33), chế độ lấy nét bằng tay được chọn (🔍 128), hoặc  **Chọn cảnh tự động** được sử dụng (🔍 119).

Việc chọn cỡ hình ảnh không có sẵn: NEF (RAW) được chọn cho chất lượng hình ảnh (🔍 120).

Máy ảnh chậm ghi ảnh: Tất chức năng giảm nhiễu phơi sáng kéo dài (🔍 127). Trong chế độ sáng tạo, có thể cần thêm thời gian để ghi ảnh khi **Phong cảnh đêm** (🔍 34) hoặc **Chân dung ban đêm** (🔍 35) được chọn hoặc khi **Ngược sáng** được chọn và **HDR** được bật (🔍 42).

Nhiều (điểm sáng chói, các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường kẻ) xuất hiện trong ảnh:

- Độ nhạy ISO thấp hơn hoặc bật chế độ giảm nhiễu ISO cao (🔍 147).
- Sử dụng giảm nhiễu phơi sáng dài ở tốc độ cửa trập chậm hơn 1 giây (🔍 127).

Trên ảnh có vết nhòe: Làm sạch mặt trước và phía sau các thành phần thấu kính phía sau hoặc màng chắn bụi (🔍 169).



Nhấp nháy hoặc dải xuất hiện trên phim ảnh hoặc trong các màn hình: Chọn thiết lập **Giảm nhấp nháy** cho phù hợp với nguồn điện AC địa phương cung cấp (□ 159).

Không có đèn nháy: Xem trang 75. Đèn nháy sẽ không sáng khi được tắt (□ 73); trong **P**, **S**, **A**, và chế độ **M**, đèn nháy sẽ không sáng khi được hạ xuống.

Không có sẵn các mục menu: Một số tùy chọn chỉ có sẵn trong các chế độ chụp hoặc chế độ phơi sáng cụ thể (□ 174) hoặc khi đầu nối di động không dây được lắp vào (□ 76).

Chụp (Chế độ P, S, A, và M)

Cửa trập nhả ra được vô hiệu hóa: Bạn đã chọn chế độ **S** sau khi chọn tốc độ cửa trập của “Bóng đèn” trong chế độ **M** (□ 37).

Không có sẵn một số tốc độ cửa trập: Bạn đang sử dụng đèn nháy.

Màu sắc không tự nhiên:

- Điều chỉnh cân bằng trắng để phù hợp với nguồn ánh sáng (□ 142).
- Điều chỉnh thiết lập Picture Control (□ 148).

Không thể đo lường cân bằng trắng: Đối tượng không quá tối hoặc quá sáng (□ 145).

Picture Controls tạo ra các kết quả khác nhau: **A** (tự động) đã được chọn cho chức năng làm sắc nét, độ tương phản, hoặc độ bão hòa. Để đạt được kết quả nhất quán cho một loạt ảnh, hãy chọn một thiết lập khác (□ 150, 151).

Nhiều (các vùng đỏ hung hoặc các ảnh giả khác) xuất hiện trong phơi sáng thời gian dài: Kích hoạt tính năng giảm nhiễu phơi sáng dài (□ 127).

Phim

Không thể ghi phim: Không thể sử dụng được nút ghi phim để ghi phim ở chế độ Chụp khoảng khắc đẹp nhất hoặc Chụp nhanh chuyển động (□ 49, 55).

Không có âm thanh được ghi cho phim:

- **Tắt micrô** được chọn cho **Tùy chọn âm thanh phim > Micrô** (□ 140).
- Âm thanh sống động không được ghi với phim chuyển động chậm (□ 62) hoặc Chụp nhanh chuyển động (□ 53).



Phát lại

Ảnh (chân dung) có hướng chụp “Độc” được hiển thị theo hướng “rộng” (phong cảnh):

- Chọn **Bật** cho **Xoay dọc ảnh** (📷 110).
- Ảnh đã được chụp với tất **Xoay hình tự động** (📷 161).
- Máy ảnh đã được hướng lên trên hoặc xuống dưới khi chụp ảnh (📷 161).
- Ảnh được hiển thị trong chế độ xem lại hình ảnh (📷 110).

Không thể nghe âm thanh phim:

- Xoay đa bộ chọn sang phải để tăng âm lượng (📷 65). Nếu máy ảnh được kết nối với TV (📷 100), sử dụng điều khiển TV để điều chỉnh âm lượng.
- Âm thanh sống động không được ghi với phim chuyển động chậm (📷 62) hoặc Chụp nhanh chuyển động (📷 55).

Không thể xóa ảnh:

- Loại bỏ bảo vệ từ các tệp tin trước khi xóa (📷 110).
- Thẻ nhớ đã bị khóa (📷 16).

Không thể chọn ảnh để in: Thẻ nhớ đầy (📷 22) hoặc đã khóa (📷 16) hoặc ảnh trong định dạng NEF (RAW). Để in ảnh NEF (RAW), chuyển ảnh đến máy tính và sử dụng phần mềm được cung cấp hoặc Capture NX 2 (📷 95).

Ảnh không được hiển thị trên TV: Máy ảnh được kết nối không đúng (📷 100).

Ảnh không thể được chuyển vào máy tính: Nếu hệ thống của bạn không đáp ứng các yêu cầu trên trang 93, bạn vẫn có thể chuyển hình ảnh vào máy tính bằng cách sử dụng một đầu đọc thẻ.

Ảnh không được hiển thị trong Capture NX 2: Cập nhật phiên bản mới nhất (📷 164).

Khác

Ngày ghi không đúng: Thiết lập đồng hồ máy ảnh (📷 20, 160).

Không có sẵn các mục menu: Một số tùy chọn chỉ có sẵn ở các thiết lập cụ thể (📷 174) hoặc khi thẻ nhớ được lắp vào (📷 15).



Thông Báo Lỗi

Mục này liệt kê danh sách các thông báo lỗi xuất hiện trên màn hình hiển thị.

Thông báo	Giải pháp	
(Tốc độ của trập hoặc độ mở ống kính hiển thị nhấp nháy)	Nếu đối tượng quá sáng, độ nhạy ISO thấp hơn hoặc chọn tốc độ cửa trập nhanh hơn hoặc độ mở ống kính nhỏ hơn (số f cao hơn).	37, 38, 39, 147
	Nếu đối tượng quá tối, nâng độ nhạy ISO, sử dụng đèn nháy, hoặc chọn tốc độ cửa trập chậm hơn hoặc độ mở ống kính rộng hơn (số f thấp hơn).	37, 38, 39, 72, 147
Nhấn giữ nút vòng thu phóng, xoay vòng thu phóng để mở rộng ống kính.	Một thấu kính với nút ống thấu kính co rút được gắn với thấu kính đã co rút. Nhấn nút ống thấu kính co rút được và xoay vòng thu phóng để mở rộng thấu kính.	18, 195
Kiểm tra ống kính. Chỉ có thể chụp ảnh khi đã gắn ống kính.	Lắp thấu kính.	18
Không thể chụp ảnh. Lắp pin đã sạc đầy vào.	Tắt máy ảnh và sạc lại pin hoặc lắp pin dự phòng đã sạc đầy.	13, 15
Lỗi khởi động. Tắt máy ảnh và sau đó mở lại.	Tắt máy ảnh, tháo và thay pin, và sau đó bật lại.	15, 19
Đồng hồ đã được đặt về mặc định.	Cài đặt đồng hồ máy ảnh.	20, 160
Không có thẻ nhớ.	Tắt máy ảnh và xác nhận là thẻ nhớ đã được lắp chuẩn xác.	15
Thẻ nhớ này chưa được định dạng. Định dạng thẻ nhớ?	Chọn Có để định dạng thẻ, hoặc tắt máy ảnh và lắp thẻ nhớ khác.	15, 156



Thông báo	Giải pháp	
Thẻ nhớ bị khóa (chống ghi).		
Không thể sử dụng thẻ Eye-Fi chuyển sang chống ghi khi đang ở trạng thái “khóa”.	Tắt máy ảnh và trượt công tắc bảo vệ ghi thẻ sang vị trí “write” (ghi).	16
Thẻ nhớ đầy.	• Bạn có thể có thể ghi thêm ảnh nếu bạn giảm chất lượng hình ảnh hoặc kích cỡ.	120
	• Xóa ảnh không mong muốn.	85
	• Lắp thẻ nhớ khác.	15, 165
Không thể sử dụng thẻ nhớ này. Thẻ có thể đã bị hư; hãy gắn thẻ khác vào.	• Sử dụng thẻ được phê duyệt.	165
	• Định dạng thẻ. Nếu vấn đề vẫn còn, thẻ có thể đã bị tổn hại. Liên hệ với đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.	156
	• Lắp thẻ nhớ mới.	15, 165
Không thể tạo thêm thư mục trong thẻ nhớ.	Nếu thư mục hiện thời được đánh số đến 999 và chứa hoặc là 999 tấm ảnh hoặc một bức ảnh được đánh số 9999, thì nút nhả cửa trập sẽ bị khóa lại và không tấm ảnh nào được chụp thêm. Chọn Có cho Đ.về m.địnhđánh số cho t.tin và sau đó định dạng một trong hai thẻ nhớ hiện tại hoặc lắp thẻ nhớ mới.	159
Không thể sử dụng nút ghi phim cho chế độ này.	Không thể sử dụng được nút ghi phim ở chế độ Chụp khoảng khắc đẹp nhất hoặc Chụp nhanh chuyển động.	49, 55
Các bức ảnh không chụp được ở chế độ này.	Nút nhả cửa trập không thể được sử dụng để chụp ảnh trong khi phim chuyển động chậm đang được ghi.	61
Không thể chụp các bức ảnh ở chế độ tự động ưu tiên cửa trập với tốc độ cửa trập là “Bulb”.	Chọn tốc độ cửa trập khác, hoặc chọn chế độ M .	37, 39



Thông báo	Giải pháp	
Cập nhật firmware cho ống kính bị thất bại. Hãy thử lại sau khi tắt và mở lại máy ảnh.	Tắt và bật lại máy ảnh và thử cập nhật lại. Nếu vấn đề vẫn tồn tại hoặc xảy ra thường xuyên, hãy liên hệ với Đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.	—
Có lỗi xảy ra. Nhấn lại nút nhả cửa trập.	Nhấn nút nhả cửa trập. Liên hệ với Đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền nếu vấn đề vẫn còn xảy ra thường xuyên.	—
Có lỗi xảy ra trong mạch nội bộ. Hãy thử lại sau khi tắt và mở lại máy ảnh.	Tắt và bật lại máy ảnh. Nếu vấn đề vẫn tồn tại hoặc xảy ra thường xuyên, hãy liên hệ với Đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.	—
Nhiệt độ bên trong máy ảnh cao. Máy ảnh sẽ tắt ngay lập tức.	Chờ cho máy ảnh mát.	xvi
Thẻ nhớ không chứa hình ảnh.	Để xem hình ảnh, lắp thẻ nhớ có chứa hình ảnh.	15
Không thể hiển thị tập tin này.	Tập đã được tạo hoặc sửa đổi trên máy tính hoặc một sản phẩm máy ảnh khác, hoặc tập đã hỏng.	—
Kiểm tra máy in.	Kiểm tra máy in.	—*
Kiểm tra giấy.	Chọn Phục hồi lại sau khi tải kích thước chính xác.	—*
Kẹt giấy.	Xử lý kẹt giấy và chọn Phục hồi lại .	—*
Hết giấy.	Lắp giấy và chọn Phục hồi lại .	—*
Kiểm tra nguồn cung cấp mực.	Chọn Phục hồi lại sau khi kiểm tra mực.	—*
Hết mực.	Thay thế mực và chọn Phục hồi lại .	—*

*Để biết thêm thông tin xem tài liệu hướng dẫn máy in.



Thông số kỹ thuật

Máy ảnh số Nikon 1 S1

Loại	
Loại	Máy ảnh số có hỗ trợ các thấu kính có thể hoán đổi lẫn nhau
Gắn thấu kính	Móc gắn Nikon 1
Góc xem hiệu quả	Xấp xỉ 2,7× tiêu cự thấu kính (định dạng tương đương 35 mm)
Điểm ảnh hiệu quả	10,1 triệu
Cảm biến hình ảnh	
Cảm biến hình ảnh	Cảm biến CMOS 13,2 mm × 8,8 mm (Định dạng Nikon CX)
Bảo quản	
Cỡ ảnh (điểm ảnh)	Hình ảnh tĩnh (tỷ lệ khuôn hình 3 : 2)
	• 3872 × 2592
	• 2896 × 1944
	• 1936 × 1296
	Hình ảnh tĩnh (tỷ lệ khuôn hình 16 : 9)
	• 3840 × 2160 (Chế độ Chụp nhanh chuyển động hoặc 1080/60i, 1080/30p được chọn trong chế độ phim nâng cao)
	• 1280 × 720 (720/60p, 720/30p được lựa chọn trong chế độ phim nâng cao)
Định dạng tệp	• NEF (RAW): 12 bit, nén • JPEG: Tuân thủ chuẩn JPEG-Baseline nét (xấp xỉ 1 : 4), bình thường (xấp xỉ 1 : 8), hoặc cơ bản (xấp xỉ 1 : 16) nén
Hệ thống Picture Control	Tiêu Chuẩn, Trung Tính, Sặc Sỡ, Đơn Sắc, Chân Dung, Phong Cảnh; có thể chỉnh sửa chức năng Picture Control đã chọn; lưu trữ cho chức năng Picture Control tùy chọn
Phương tiện media	SD (Secure Digital), SDHC, và các thẻ nhớ SDXC
Tệp hệ thống	DCF (Quy Tắc Thiết Kế cho Hệ Thống Tập Tin Máy Ảnh) 2.0, DPOF (Định Dạng Thứ Tự In Kỹ Thuật Số), Exif (Định Dạng Tập Tin Hình Ảnh Có Thể Trao Đổi Cho Máy Ảnh Chụp Kỹ Thuật Số) 2.3, PictBridge



Chế độ chụp	tự động; sáng tạo, có các lựa chọn tùy chọn sau đây: P , S , A , M , phong cảnh ban đêm, chân dung ban đêm, ngược sáng, macro, hiệu ứng cỡ tí hơn, và màu chọn lọc; chụp khoảng khắc đẹp nhất (xem chậm và Chọn ảnh thông minh), phim nâng cao (chỉ HD— P , S , A , M —và chuyển động chậm), Chụp nhanh chuyển động
Cửa trập	
Loại	Cửa trập điện tử
Tốc độ	$1/16.000$ –30 giây trong các bước $1/3$ EV; Bóng đèn Chú ý: Bóng đèn tự động kết thúc sau xấp xỉ 2 phút.
Tốc độ đồng bộ đèn nháy	Đồng bộ với cửa trập ở $X=1/60$ giây hoặc chậm hơn
Nhà	
Chế độ	- Khuôn hình đơn, liên tục - Tự hẹn giờ
Tốc độ khuôn hình tốt nhất	Xấp xỉ 5, 15, 30 hoặc 60 khuôn hình trên một giây
Tự hẹn giờ	2 giây, 5 giây, 10 giây
Phơi sáng	
Đo sáng	Đo sáng TTL bằng cách sử dụng cảm biến hình ảnh
Phương pháp đo sáng	Ma trận Cân bằng trung tâm: Đo vòng tròn 4,5 mm ở giữa khuôn hình Điểm: Đo vòng tròn 2 mm ở vùng lấy nét được chọn
Chế độ	P tự động được lập trình với chương trình linh động; S tự động ưu tiên cửa trập; A tự động ưu tiên độ mở ống kính; M bằng tay; chọn cảnh tự động
Bù phơi sáng	-3 – +3 EV gia số $1/3$ EV
Khóa phơi sáng	Độ sáng bị khóa ở giá trị đo được khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng
Độ nhạy ISO (Danh Mục Phơi Sáng Khuyến Dùng)	ISO 100–6400 có trong các bước 1 EV; điều khiển độ nhạy ISO tự động (ISO 100–6400, 100–3200, 100–800) (người dùng điều khiển trong các chế độ P , S , A , và M)
D-Lighting hoạt động	Bật, tắt



Lấy nét	
Lấy nét tự động	Lấy nét tự động nhanh (phát hiện pha/lấy nét tự động dò độ tương phản); đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động
Mô tơ của thấu kính	• Lấy nét tự động (AF): Lấy nét tự động đơn (AF-S); lấy nét tự động liên tục (AF-C); chọn AF-S/AF-C tự động (AF-A); lấy nét tự động toàn thời gian (AF-F) • Lấy nét bằng tay (MF)
Chế độ vùng lấy nét tự động	Điểm đơn, vùng tự động, theo dõi đối tượng
Vùng lấy nét	• Lấy nét tự động phản phụ đơn: Vùng lấy nét 135; khu vực 73 trung tâm hỗ trợ tự động lấy nét phát hiện pha • Lấy nét tự động vùng tự động: 41 vùng lấy nét
Khóa lấy nét	Lấy nét có thể bị khóa bằng cách nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng (lấy nét tự động đơn)
Ưu tiên khuôn mặt	Bật, tắt
Đèn nháy	
Đèn nháy gắn sẵn	• Tự động; Dịu, Hiệu ứng thu nhỏ, Màu tuyến chọn (Chế độ sáng tạo): Đèn nháy tự động bật lên và sáng theo yêu cầu • Chân dung ban đêm, Ngược sáng (Chế độ sáng tạo): Đèn nháy tự động bật lên và sáng với mỗi lần chụp • P tự động được lập trình, S tự động ưu tiên cửa trập, A tự động ưu tiên độ mở ống kính, M bằng tay (Chế độ sáng tạo): Bật lên bằng tay
Số hướng dẫn (GN)	Xấp xỉ 5 (m, ISO 100, 20 °C)
Điều khiển	Điều khiển đèn nháy i-TTL bằng cách sử dụng cảm biến hình ảnh
Chế độ	Tự động, tự động + giảm mắt đỏ, đèn nháy làm đầy, đèn nháy làm đầy + đồng bộ chậm, giảm mắt đỏ, giảm mắt đỏ + đồng bộ chậm, đồng bộ màn phía sau, đồng bộ màn phía sau + đồng bộ chậm, tắt
Bù đèn nháy	-3 – +1 EV gia số tăng $\frac{1}{3}$ EV
Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng	Đèn sáng khi đơn vị đèn nháy gắn sẵn được sạc đầy
Cân bằng trắng	Tự động, sáng chói, huỳnh quang, ánh sáng mặt trời trực tiếp, đèn nháy, nhiều mây, bóng râm, dưới nước, thiết lập sẵn bằng tay, tất cả ngoại trừ thiết lập sẵn bằng tay với dò tinh chỉnh



Phim	
Đo sáng	Đo sáng TTL bằng cách sử dụng cảm biến hình ảnh
Phương pháp đo sáng	• Ma trận • Cân bằng trung tâm: Đo vòng tròn 4,5 mm ở giữa khuôn hình • Điểm: Đo vòng tròn 2 mm ở vùng lấy nét được chọn
Cỡ khuôn hình (điểm ảnh)/ tỉ lệ ghi	Phim HD (tỷ lệ khuôn hình 16 : 9)
	• 1920 × 1080/60i (59,94 trường/giây *) • 1920 × 1080/30p (29,97 khuôn hình trên một giây) • 1280 × 720/60p (59,94 khuôn hình trên một giây) • 1280 × 720/30p (29,97 khuôn hình trên một giây)
	Phim chuyển động chậm (tỷ lệ khuôn hình 8 : 3)
	• 640 × 240/400 khuôn hình trên một giây (phát ở 30p/29,97 khuôn hình trên một giây) • 320 × 120/1200 khuôn hình trên một giây (phát ở 30p/29,97 khuôn hình trên một giây)
	Chụp nhanh chuyển động (tỷ lệ khuôn hình 16 : 9)
	1280 × 720/60p (59,94 khuôn hình trên một giây) (phát ở 24p/23,976 khuôn hình trên một giây)
Định dạng tệp	MOV
Nén video	Mã Hóa Video Nâng Cao H.264/MPEG-4
Định dạng ghi âm thanh	AAC
Thiết bị ghi âm thanh	Gắn sẵn micrô stereo; điều chỉnh độ nhạy
* Cảm biến đầu ra là khoảng 60 khuôn hình trên một giây.	
Màn hình	7,5 cm (3-inch), xấp xỉ 460k-dot, TFT LCD với điều chỉnh độ sáng
Phát lại	Phát lại toàn khuôn hình và hình thu nhỏ (4, 9 hoặc 72 ảnh hoặc dạng lịch) với chức năng thu phóng khi phát lại, phát lại phim, trình chiếu slide, hiển thị biểu đồ, tự động xoay ảnh, và nhận xét ảnh
Giao diện	
USB	USB tốc độ cao
Đầu ra HDMI	Đầu nối chuẩn nhỏ HDMI loại C



Các ngôn ngữ được hỗ trợ	Tiếng Ả Rập, tiếng Bengali, tiếng Trung Quốc (Giản thể và Phồn thể), tiếng Séc, tiếng Đan Mạch, tiếng Hà Lan, tiếng Anh, tiếng Phần Lan, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Hy Lạp, tiếng Hindi, tiếng Hungary, tiếng In-đô-nê-si-a, tiếng Ý, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Na Uy, tiếng Ba tư, tiếng Ba Lan, tiếng Bồ Đào Nha (ở Bồ Đào Nha và Bra-xin), tiếng Ru-ma-ni, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Thụy Điển, tiếng Tamil, tiếng Thái Lan, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng Ukraina, tiếng Việt Nam
Nguồn điện	
Pin	Một pin sạc Li-ion EN-EL20
Bộ đổi điện AC	Bộ đổi điện AC EH-5b; cần đầu nối nguồn EP-5C (có sẵn riêng)
Hố giá ba chân	1/4-inch (ISO 1222)
Kích thước/cân nặng	
Kích thước (Chiều rộng × Chiều cao × Độ dày)	Xấp xỉ 102,0 × 60,5 × 29,7 mm, không kể phần nhô ra
Trọng lượng	Xấp xỉ 240 g kèm pin và thẻ nhớ nhưng không gồm nắp thân máy; xấp xỉ 197 g (chỉ thân máy ảnh)
Môi trường hoạt động	
Nhiệt độ	0 °C – 40 °C
Độ ẩm	85% hoặc thấp hơn (không ngưng tụ)

- Trừ khi có quy định khác, mọi số liệu được áp dụng cho máy ảnh có pin sạc đầy hoạt động ở nhiệt độ theo quy định của Camera and Imaging Products Association (CIPA): 23 ± 3 °C
- Nikon bảo lưu quyền được thay đổi chi tiết kỹ thuật của phần cứng và phần mềm được mô tả trong tài liệu hướng dẫn này vào bất cứ thời điểm nào và không cần báo trước. Nikon sẽ không chịu trách nhiệm với các tổn hại có nguyên nhân từ bất cứ sai sót nào có thể có trong tài liệu hướng dẫn này.



Bộ sạc pin MH-27	
Chuẩn đầu vào	AC 100–240 V, 50–60 Hz, 0,2 A
Chuẩn đầu ra	DC 8,4 V/0,6 A
Các loại pin được hỗ trợ	Pin sạc Li-ion EN-EL20 Nikon
Thời gian sạc	Xấp xỉ 2 giờ ở nhiệt độ xung quanh 25 °C khi không còn điện
Nhiệt độ hoạt động	0 °C–40 °C
Kích thước (Chiều rộng × Chiều cao × Độ dày)	Xấp xỉ 67,0 × 28,0 × 94,0 mm, không kể phích bộ nắn dòng
Trọng lượng	Xấp xỉ 83 g, không kể phích bộ nắn dòng
Pin sạc Li-ion EN-EL20	
Loại	Pin sạc lithium-ion
Chuẩn dung lượng pin	7,2 V, 1020 mAh
Nhiệt độ hoạt động	0 °C–40 °C
Kích thước (Chiều rộng × Chiều cao × Độ dày)	Xấp xỉ 30,7 × 50,0 × 14,0 mm
Trọng lượng	Xấp xỉ 41 g, không kể nắp phủ đầu cuối
1 NIKKOR VR 10-30mm f/3.5-5.6	
Loại	Thấu kính móc gắn 1
Tiêu cự	10–30 mm
Độ mở ống kính tối đa	f/3.5–5.6
Cấu tạo	12 thành phần trong 9 nhóm (bao gồm 3 thấu kính không hình cầu)
Góc xem	77°–29° 40'
Chống rung	Chuyển thấu kính bằng cách sử dụng các mô-tơ cuộn giọng nói (voice coil motors) (VCMs)
Khoảng cách lấy nét tối thiểu	0,2 m từ mặt phẳng tiêu điểm ở tất cả các vị trí thu phóng
Miếng màn chắn	7 (khẩu độ tròn)
Màng chắn	Tự động hoàn toàn
Phạm vi độ mở ống kính	• 10 mm tiêu cự: f/3.5–16 • 30 mm tiêu cự: f/5.6–16
Kích thước gắn bộ lọc	40,5 mm (P=0,5 mm)
Kích thước	Xấp xỉ đường kính 57,5 mm × 42 mm (khoảng cách từ chốt gắn thấu kính máy ảnh khi thấu kính được rút lại)
Trọng lượng	Xấp xỉ 115 g



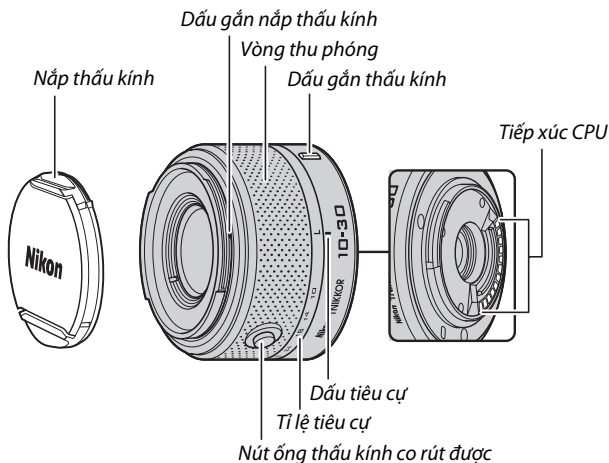
1 NIKKOR 11–27.5mm f/3.5–5.6	
Loại	Thấu kính móc gắn 1
Tiêu cự	11-27,5 mm
Độ mở ống kính tối đa	f/3.5–5.6
Cấu tạo	8 thành phần trong 6 nhóm (bao gồm 1 thành phần thấu kính ED và 1 thành phần thấu kính không cầu), 1 thành phần kính bảo vệ
Góc xem	72°–32° 20'
Khoảng cách lấy nét tối thiểu	0,3 m từ mặt phẳng tiêu điểm ở tất cả các vị trí thu phóng
Miếng màn chắn	7 (khẩu độ tròn)
Màng chắn	Tự động hoàn toàn
Phạm vi độ mở ống kính	• 11 mm tiêu cự: f/3.5–16 • 27,5 mm tiêu cự: f/5.6–16
Kích thước gắn bộ lọc	40,5 mm (P=0,5 mm)
Kích thước	Xấp xỉ đường kính 57,5 mm × 31 mm (khoảng cách từ chốt gắn thấu kính máy ảnh khi thấu kính được rút lại)
Trọng lượng	Xấp xỉ 83 g

Thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không thông báo. Nikon sẽ không chịu trách nhiệm với các tổn hại có nguyên nhân từ bất cứ sai sót nào có thể có trong tài liệu hướng dẫn này.

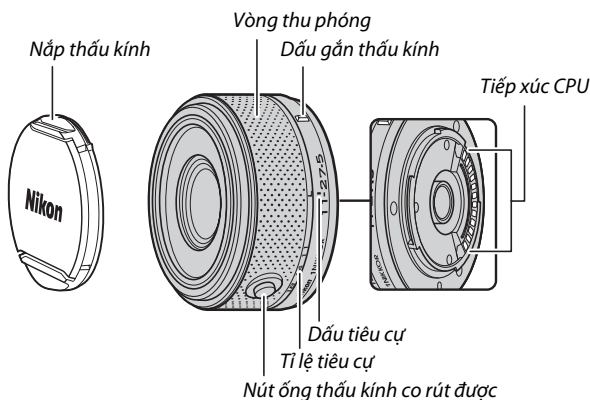


■ ■ Thấu kính 1 NIKKOR

1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6



1 NIKKOR 11–27.5mm f/3.5–5.6

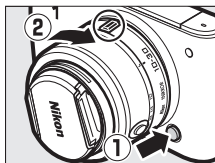


Các thấu kính 1 NIKKOR chỉ dành riêng cho các máy ảnh số định dạng thấu kính có thể hoán đổi Nikon 1. Góc nhìn tương đương với định dạng thấu kính 35 mm với tiêu cự hơn 2,7 lần. 1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6 hỗ trợ chống rung bình thường và khi hoạt động và khi chống rung tắt (📖 127).

Sử dụng điều khiển vòng thu phóng phóng to và thu nhỏ.

Tháo Thấu Kính

Trước khi tháo bỏ hoặc thay đổi thấu kính, hãy co thấu kính lại và tắt máy ảnh (📖 18). Để tháo thấu kính, nhấn và giữ nút nhả thấu kính (❶) trong khi xoay thấu kính theo chiều kim đồng hồ (❷). Sau khi tháo thấu kính, thay nắp thấu kính và nắp thân máy.



Chăm Sóc Thấu Kính

- Khi sử dụng nắp thấu kính, không được nhặt hoặc cầm thấu kính hoặc máy ảnh chỉ bằng phần nắp.
- Giữ các điểm tiếp xúc CPU sạch sẽ.
- Sử dụng máy thổi để loại bỏ bụi trên bề mặt thấu kính. Để loại bỏ các vết bẩn và dấu tay, thấm một lượng nhỏ ê-ta-non hoặc nước rửa thấu kính vào một chiếc khăn bông mềm, sạch sẽ hoặc khăn lau thấu kính và làm sạch dần dần từ phần trung tâm ra phía ngoài bằng các đường lau dạng tròn, cẩn thận không để sót vết bẩn hoặc chạm ngón tay vào phần thủy tinh.
- Không bao giờ được sử dụng các dung môi hữu cơ như nước pha màu hoặc ben-zen để làm sạch thấu kính.
- Nắp thấu kính hoặc bộ lọc NC có thể được dùng để bảo vệ phần thấu kính phía trước.
- Gắn nắp phía sau và phía trước khi không sử dụng thấu kính.
- Nếu không sử dụng thấu kính trong thời gian dài, cất giữ nó tại nơi mát mẻ, khô ráo để tránh mốc và rỉ. Không được cất giữ tại nơi có ánh sáng mặt trời trực tiếp hoặc cùng với viên long não hoặc naptalin chống côn trùng.
- Giữ thấu kính luôn khô ráo. Máy mốc bên trong bị han rỉ có thể dẫn đến tổn hại không thể khắc phục được.
- Để thấu kính tại nơi quá nóng có thể làm tổn hại hoặc làm cong vênh các bộ phận được làm bằng nhựa cứng.

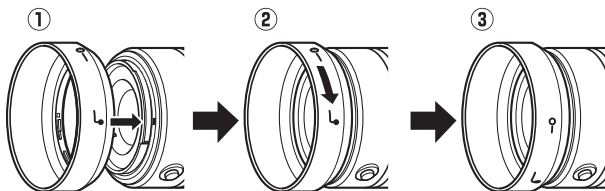


Phụ Kiện Được Cung Cấp

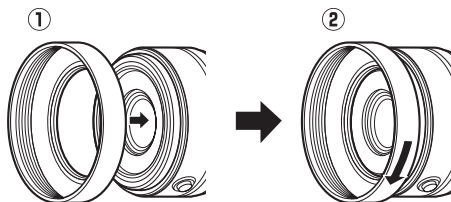
- Nắp Thấu Kính Phía Trước Loại Gắn Thẳng 40,5 mm LC-N40.5
- Nắp Thấu Kính Phía Sau LF-N1000

Phụ Kiện Tùy Chọn

- Bộ lọc loại vặn vào 40,5 mm
- Bayonet Hood HB-N101 (sử dụng với thấu kính 1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6; gắn như bên dưới).



- Vít 40,5 mm Hood HN-N102 (sử dụng với thấu kính 1 NIKKOR 11–27.5mm f/3.5–5.6; gắn như bên dưới)



■ Bộ Nối Móc Gắn FT1 Tùy Chọn

Đọc phần này để biết thông tin về cách sử dụng bộ nối móc gắn FT1 tùy chọn. Trước khi tiếp tục, hãy chắc chắn rằng bạn đã đọc và hiểu tài liệu hướng dẫn này và tài liệu về FT1 và thấu kính.

Lấy nét tự động

Tự động lấy nét chỉ có sẵn với thấu kính AF-S; các thấu kính khác chỉ hỗ trợ lấy nét bằng tay. Đặt chế độ lấy nét máy ảnh sang **AF-S** (máy ảnh sẽ không lấy nét trong các chế độ tự động lấy nét khác). Chế độ vùng lấy nét tự động duy nhất sẵn có là **Điểm đơn** và máy ảnh chỉ lấy nét đối tượng ở giữa điểm lấy nét. Ưu tiên khuôn mặt không hỗ trợ. Trong một số trường hợp, máy có thể phát ra tiếng bíp, chỉ báo đã được lấy nét có thể được hiển thị, và hình ảnh có thể được chụp khi máy ảnh không lấy nét; nếu điều này xảy ra, hãy lấy nét bằng tay.

Lấy Nét Bằng Tay

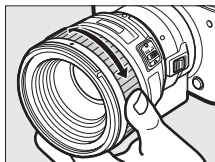
Thực hiện theo các bước dưới đây để lấy nét bằng tay khi sử dụng FT1 với thấu kính móc gắn F NIKKOR.

1 Chọn chế độ lấy nét bằng tay.

Trong menu chụp, chọn **Chế độ lấy nét**, làm nổi bật **Lấy nét bằng tay**, nhấn ►, và chọn độ phóng đại màn hình hiển thị lấy nét bằng tay từ 10×, 5× và 2× (📖 131).

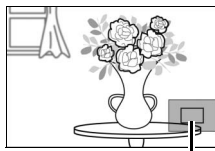
2 Lấy nét.

Xoay vòng lấy nét thấu kính cho đến khi đối tượng được lấy nét.



Nếu thấu kính hỗ trợ lấy nét tự động với ghi đề bằng tay, sau khi lấy nét bằng cách sử dụng lấy nét tự động, bạn có thể nhấn giữ nút nhả cửa trập nửa chừng và xoay vòng lấy nét của thấu kính để tinh chỉnh lấy nét bằng tay. Để lấy nét lại bằng cách sử dụng lấy nét tự động, bấm nút nhả cửa trập một lần nữa.

Để phóng to trên màn hình hiển thị để lấy nét chính xác hơn, nhấn  (lưu ý rằng tính năng này không có sẵn trong quá trình quay phim hoặc trong chế độ quay phim chuyển động chậm). Màn hình hiển thị sẽ được phóng ở độ phóng đại được lựa chọn ở Bước 1 và một cửa sổ định hướng sẽ xuất hiện trong một khuôn hình màu xám ở góc dưới bên phải của màn hình hiển thị.



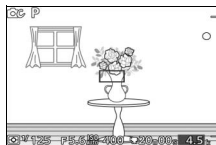
Cửa sổ định hướng

Sử dụng đa bộ chọn để di chuyển đến các khu vực của khung hình không hiển thị trong màn hình hiển thị. Nhấn  để thoát thu phóng.



Máy Ngắm Điện Tử

Nếu một thấu kính CPU được gắn vào chế độ lấy nét bằng tay, có thể sử dụng chỉ báo lấy nét để kiểm tra xem máy ảnh đã lấy nét vào đối tượng trong vùng lấy nét trọng tâm chưa.



Chỉ báo lấy nét	Tình trạng
●	Đang lấy nét.
▶	Máy ảnh lấy nét ở phía trước đối tượng.
◀	Máy ảnh lấy nét phía sau đối tượng.
▶ ◀ (nháy)	Không thể xác định lấy nét.

Lưu ý rằng với một số đối tượng, chỉ báo đã được lấy nét (●) có thể được hiển thị khi máy ảnh không lấy nét. Kiểm tra lấy nét trong màn hình hiển thị trước khi chụp.

Thông Báo Lỗi và Hiển Thị

Những thông báo sau đây xuất hiện trong màn hình hiển thị độ mở ống kính máy ảnh.

Hiển thị	Vấn đề	Giải pháp
FEE	Vòng mở thấu kính không được khóa ở độ mở ống kính tối thiểu.	Khi sử dụng thấu kính CPU, khóa vòng độ mở ống kính ở độ mở ống kính tối thiểu (số f cao nhất).
F---	Thấu kính không CPU được lắp hoặc không có thấu kính được lắp.	Khi sử dụng thấu kính không CPU, xoay vòng mở thấu kính để điều chỉnh độ mở ống kính.

Hạn chế

- Các chế độ chụp khoảng khắc đẹp nhất và chụp tự động không được hỗ trợ.
- Ảnh Chụp nhanh chuyển động chỉ được ghi khi thấu kính AF-S được lắp và **AF-S (Lấy nét tự động đơn)** được chọn cho chế độ lấy nét và chỉ khi máy ảnh đã lấy nét. Không cố điều chỉnh lấy nét bằng cách sử dụng vòng lấy nét.
- Không có tốc độ cửa trập 1 giây hoặc chậm hơn.
- Công tắc điều khiển âm thanh và nút thao tác lấy nét (Khóa lấy nét/LẤY TỪ BỘ NHỚ/Bắt đầu AF) không có hiệu lực.



Phòng Ngừa khi Sử Dụng

- Thấu kính lớn hơn 380 g luôn được hỗ trợ. Không cầm hoặc mang máy ảnh bằng dây đeo máy ảnh mà không đỡ các thấu kính. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng phần gắn thấu kính máy ảnh.
- Các đường thẳng có thể xuất hiện trong ảnh chụp với thấu kính không CPU để ở độ mở ống kính tối thiểu.
- Chọn chế độ **A** hoặc **M** để ngăn chặn micro thu lại các âm thanh của thấu kính.
- Trong quá trình chụp liên tục, lấy nét được cố định ở vị trí cho lần chụp đầu tiên trong mỗi lần chụp liên tiếp. Tốc độ khuôn hình sẽ chậm lại khi **5 fps** được chọn cho **Liên tục/tự hẹn giờ**.
- Một số thấu kính nhất định sẽ chặn đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động, và tại một số khoảng cách, nó sẽ chặn cả đèn nháy.
- Các phần đỉnh và đáy có thể bị mất ở các hình nhòe dạng tròn được tạo ở độ mở ống kính rộng bằng cách sử dụng thấu kính có độ mở ống kính tối đa $f/1.4$.



■ ■ Các Tiêu Chuẩn Được Hỗ Trợ

- **DCF Phiên Bản 2.0:** Quy Tắc Thiết Kế Cho Tập Hệ Thống Máy Ảnh (DCF) là một tiêu chuẩn được sử dụng rộng rãi trong ngành máy ảnh kỹ thuật số nhằm đảm bảo tính tương thích giữa các sản phẩm máy ảnh khác nhau.
- **DPOF:** Digital Print Order Format (DPOF) là tiêu chuẩn toàn ngành cho phép việc in ảnh theo thứ tự được lưu trên thẻ nhớ.
- **Exif phiên bản 2.3:** Máy ảnh hỗ trợ Exif (Exchangeable Image File Format for Digital Still Cameras) phiên bản 2.3, một tiêu chuẩn theo đó thông tin lưu cùng ảnh sẽ được sử dụng cho quá trình tái tạo màu tối ưu khi ảnh được xuất tới các máy in theo chuẩn Exif.
- **PictBridge:** Một tiêu chuẩn được phát triển thông qua quá trình hợp tác giữa hai ngành máy ảnh số và máy in, cho phép ảnh được xuất trực tiếp tới máy in mà không cần thông qua chuyển tiếp bằng máy tính.
- **HDMI:** High-Definition Multimedia Interface là một tiêu chuẩn cho các giao diện đa phương tiện được sử dụng trong ngành điện tử tiêu dùng và các thiết bị nghe nhìn có khả năng truyền dữ liệu nghe nhìn và tín hiệu điều khiển tới các thiết bị theo chuẩn HDMI qua một kết nối cáp đơn.



Thông Tin Thương Hiệu

Macintosh, Mac OS, và QuickTime là các thương hiệu đã được đăng ký của Tập Đoàn Apple tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác. Microsoft, Windows, và Windows Vista là các thương hiệu đã được đăng ký, hoặc các thương hiệu của Tập Đoàn Microsoft tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác. Lô-gô PictBridge là một thương hiệu. Google Play là thương hiệu của Google Inc. SD, SDHC, và SDXC logo là thương hiệu của SD-3C, LLC. HDMI, biểu trưng HDMI và High-Definition Multimedia Interface là các thương hiệu đã được đăng ký hoặc các thương hiệu của HDMI Licensing LLC.

HDMI

Tất cả các tên thương hiệu khác được đề cập trong tài liệu hướng dẫn này hoặc các tài liệu khác được cung cấp kèm với sản phẩm Nikon là các thương hiệu hoặc các thương hiệu đã được đăng ký của những chủ sở hữu tương ứng của chúng.

Giấy phép FreeType (FreeType2)

Các phần của phần mềm này thuộc dự án có bản quyền © 2013 FreeType Project (<http://www.freetype.org>). Đã đăng ký bản quyền.

Giấy phép MIT (HarfBuzz)

Các phần của phần mềm này thuộc dự án có bản quyền © 2013 HarfBuzz Project (<http://www.freedesktop.org/wiki/Software/HarfBuzz>). Đã đăng ký bản quyền.



Tuổi Thọ Pin

Số lần chụp hoặc cảnh phim có thể thực hiện với pin đã sạc đầy thay đổi tùy theo tình trạng pin, nhiệt độ, khoảng thời gian giữa các lần chụp và thời gian các menu được hiển thị. Các chỉ số mẫu cho pin EN-EL20 (1020 mAh) được nêu phía dưới.

• **Ảnh tĩnh: Xấp xỉ 220 bức ảnh**

• **Phim: Khoảng 50 phút cảnh phim HD ở 1080/60i**

Được đo theo tiêu chuẩn CIPA ở 23 ± 3 °C với các thiết lập máy ảnh mặc định, pin sạc đầy, thấu kính 1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6, và thẻ 16 GB Toshiba SD-E016GUX UHS-I SDHC. Giá trị ảnh tĩnh đạt được dưới các điều kiện kiểm tra sau đây: ảnh chụp ở khoảng thời gian 30 giây với đèn nháy gắn sẵn sáng với mỗi lần chụp và máy ảnh tắt và sau đó bật lên sau mỗi mười ảnh. Giá trị cho phim đạt được theo các điều kiện kiểm tra sau đây: ghi được loạt phim 20 phút với dung lượng lên đến 4 GB; việc ghi chỉ bị gián đoạn khi hiển thị cảnh báo nhiệt độ.

Những điều sau đây có thể làm giảm tuổi thọ pin:

- Giữ nút nhả cửa trập nhấn xuống một nửa
- Quy trình lấy nét tự động bị lặp lại
- Chụp ảnh NEF (RAW)
- Tốc độ cửa trập chậm
- Sử dụng đầu nối di động không dây hoặc thẻ Eye-Fi
- Sử dụng chế độ chống rung với thấu kính VR
- Sử dụng thu phóng với thấu kính thu phóng mạnh

Để đảm bảo rằng bạn tận dụng tốt nhất hiệu suất của pin sạc Nikon EN-EL20:

- Giữ phần tiếp xúc pin sạch sẽ. Tiếp xúc bị bám bẩn có thể làm giảm hiệu suất pin.
- Sử dụng pin ngay sau khi sạc. Pin sẽ bị tiêu hao điện tích nếu không được sử dụng.



Danh mục

Các Biểu Tượng

	(Chế độ tự động)	9, 23
	(Chế độ sáng tạo)	10, 33
	(Chế độ chụp khoảng khắc đẹp nhất)	9, 45
	(Chế độ Phim Nâng Cao)	10, 57
	(Chế độ Chụp nhanh chuyển động)	9, 53
	(Chọn cảnh tự động)	119
	(Tự động được lập trình)	34, 36, 57, 119
	(Tự động ưu tiên cửa trập)	34, 37, 57, 119
	(Tự động ưu tiên độ mở thấu kính)	34, 38, 57, 119
	(Bằng tay)	34, 39, 57, 119
	(Phong cảnh đêm)	34
	(Chân dung ban đêm)	35
	(Ngược sáng)	35, 42
	(Dịu)	35
	(Hiệu ứng thu nhỏ)	35
	(Màu tuyến chọn)	35
	(Chuyển động chậm)	62
	(Chân dung)	25
	(Phong cảnh)	25
	(Chân dung đêm)	25
	(Cận cảnh)	25
	(Phong cảnh đêm)	25
	(Tự động)	25
	(chương trình linh động)	36
	Nút MENU (menu)	7, 107, 117, 137, 141, 155
	Nút (phát lại)	29, 50, 56
	Nút (xóa)	30, 51, 56, 66, 85
	Nút (OK)	6
	(tính năng)	11, 27, 33, 47, 55, 58, 62, 86
	(chụp liên tục/tự hẹn giờ)	67, 69
	(Bù phơi sáng)	71
	(chế độ đèn nháy)	73
	PRE (Cài đặt trước bằng tay)	144
	(ma trận)	123
	(cân bằng trung tâm)	123

	(điểm)	123
	(vùng tự động)	133
	[+] (điểm đơn)	133
	(dò tìm đối tượng)	133
	(Khuôn hình đơn)	67
	(giảm mắt đỏ)	74
	SLOW (đồng bộ chậm)	74
	REAR (đồng bộ màn phía sau)	74
	(chỉ báo đèn nháy sẵn sàng)	72

A

Adobe RGB	125
AF	128, 133
AF-A	128
AF-C	128
AF-F	128
AF-S	128
Âm lượng	65, 89
Ảnh đẹp nhất	47, 50

B

Bản in danh mục	104
Bằng tay	34, 39, 57, 119
Bảo vệ	110
Biểu đồ	81
Bíp	24, 69, 158
Bộ đổi điện AC	163, 167
Bộ nối móc gắn	163, 198
Bóng đèn	40
Bù đèn nháy	136
Bù phơi sáng	71

C

Cài đặt âm thanh	158
Cân bằng trắng	142
Cân bằng trung tâm (đo sáng)	123
Cận cảnh	25
Cảnh báo nhiệt độ	xvi
Cáp USB	95, 102
Capture NX 2	121, 153, 164
Cắt xén phim	114
CEC	101
Chân dung	25, 148
Chân dung ban đêm	25, 35



Chất lượng hình ảnh	120
Chế độ chụp khoảng khắc đẹp nhất	45
Chế độ Chụp nhanh chuyển động ...	53
Chế độ đèn nháy	73
Chế độ lấy nét	128
Chế độ phim nâng cao	10, 57, 58
Chế độ phơi sáng	119
Chế độ sáng tạo	33
Chế độ tự động	9, 23
Chế độ vùng lấy nét tự động	133
Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng	72
Chỉ báo phơi sáng	40
Chọn Ảnh Thông Minh	47
Chọn cảnh tự động	25, 119
Chọn cấu hình cảnh	34
Chọn hình ảnh để in	104
Chống rung điện tử	128
Chống rung quang học	127
Chủ đề	55, 115
Chương trình linh động	36
Chuyển động chậm	62, 138
Công tắc điện	19
Công tắc thu phóng dẫn động bằng điện	26

D

Dẫn hướng thu phóng	26
Dấu mặt phẳng tiêu điểm	2, 132
Dây đeo	13
DCF phiên bản 2.0	125, 202
Dịch	35
D-Lighting	111
D-Lighting hoạt động	126
Dò tìm đối tượng	133
Dò tinh chỉnh cân bằng trắng	143
DPOF	104, 106, 202
Dung lượng thẻ nhớ	179
Đa bộ chọn	6
Đặt về mặc định đánh số cho tập tin	159
Đặt về mặc định tùy chọn phim	138
Đặt về mặc định tùy chọn thiết lập	156
Đặt về mặc định tùy chọn xử lý	142

Đặt về m. định t. chọn chụp	119
Đầu nối di động không dây	76, 164
Đầu nối nguồn	163, 167
Đệm hình	48, 54
Đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động ..	135
Đèn nháy	72, 136
Đèn nháy gần sẵn	72
Đèn nháy làm đầy	74
Đèn tiếp cận thẻ nhớ	24
Điểm (Đo sáng)	123
Điểm đơn	133
Điều chỉnh nhanh	150
Điều khiển biến dạng tự động	124
Điều khiển thiết bị HDMI	101
Định dạng	16, 156
Định dạng ngày	20, 160
Định dạng tệp	123
Định dạng thẻ nhớ	16, 156
Định Dạng Thứ Tự In Kỹ Thuật Số	202
Định vị điểm ảnh	162
Độ bão hòa	150
Độ mở ống kính	38, 39
Độ mở ống kính tối đa	193, 194
Độ nét cao	100, 202
Độ nhạy	147
Độ nhạy ISO	147
Đo sáng	123
Độ sáng	150
Độ sáng hiển thị	157
Độ tương phản	150
Đổi chủ đề	115
Đơn sắc	148
Đồng bộ chậm	74
Đồng bộ màn phía sau	74
Đồng hồ	20, 21, 160

E

Exif phiên bản 2.3	125, 202
Eye - Fi	166

F

FT1	198
-----------	-----



G

G.nhiều ở mức ISO cao	154
Gắn thấu kính	132
Giảm mất độ	74
Giảm nhấp nháy	159
Giảm nhiễu do gió	140
Giảm nhiễu phơi sáng lâu	127

H

H.264	191
HDMI	100, 202
HDMI-CEC	101
HDR	42
Hẹn giờ	67
Hiển thị	157
Hiển thị chi tiết	4, 157
Hiển thị lưới	5
Hiệu ứng bộ lọc	150, 151
Hiệu ứng thu nhỏ	35

I

In	102
In ngày	106
In theo thứ tự in DPOF	104

J

JPEG	120
------------	-----

K

Khóa AE nút cửa trập	159
Khóa lấy nét	134
Khóa nhả khe rộng	157
Khoá tự động phơi sáng	159
Không gian màu	125
Khuôn hình đơn	67
Kích cỡ	112, 120, 139, 188, 191
Kích cỡ ảnh	120
Kiểm soát hình ảnh trực tiếp	27

L

Làm sắc nét	150
Lắp thấu kính	18
Lấy nét	128, 133
Lấy nét bằng tay	131
Lấy nét tự động	128, 133
Lấy nét tự động đơn	128

Lấy nét tự động toàn thời gian	128
Lịch hẹn	83, 87
Loa	3
Lựa chọn ảnh	109

M

Ma trận (Đo sáng)	123
Mặc Định	178
Màn hình	4, 157
Màng chắn bụi	169, 170
Màu sắc	150
Màu tuyển chọn	35
Máy tính	91
Menu cài đặt	155
Menu chụp	117
Menu phát lại	107
Menu phim	137
Menu xử lý hình ảnh	141
Micrô	59, 140
MOV	121, 123, 180
Múi giờ	160
Múi giờ và ngày	160

N

Nắp thân máy	2, 164
Nắp thấu kính	196
NEF	120, 121
NEF (RAW)	120, 121
Ngày và giờ	20, 160
Ngôn ngữ	20
Ngôn ngữ (Language)	160
Ngược sáng	35, 42
Nhạc nền	56, 88, 98
Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ	24, 25
Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng	24, 25
Nhãn thời gian	105
Nhiệt độ màu	146
Nikon Transfer 2	95
NMS	121, 123, 180
Nút ghi phim	31, 43, 57, 59, 63
Nút nhả cửa trập ...	24, 25, 46, 48, 54, 159
Nút ống thấu kính co rút được	18, 19, 195



P

Phạm vi đèn nháy	75
Phát lại	29, 79
Phát lại hình thu nhỏ	82
Phát lại khuôn hình đầy	29, 79
Phát lại theo lịch	83
Phiên bản vi chương trình	162
Phim	31, 43, 57, 139
Phim HD	57, 58, 139
Phim trước/sau	122
Phơi sáng	71, 119, 123
Phong cảnh	25, 148
Phong cảnh ban đêm	25
Phong cảnh đêm	34
Phụ kiện	163
PictBridge	102, 202
Picture Control	148, 152
Picture Control Tùy Chọn	149
Pin	13, 15, 22, 193
Pin đồng hồ	21

S

Sạc pin	13
Short Movie Creator	91, 97, 98
Số lần chụp đã lưu	122
Sống động	148
sRGB	125
Sửa lại phim	114

T

Tải từ/lưu vào thẻ	153
Tạo phim ngắn	97, 98
Tắt điện tự động	19, 158
Tháo thấu kính khỏi máy ảnh	196
Thấu kính	18, 26, 127, 163, 193
Thấu kính tương thích	163
Thay đổi kích cỡ	112
Thẻ nhớ	15, 17, 156, 165, 179
Thiết lập cho phim	139
Thiết lập có sẵn	174
Thiết lập sẵn bằng tay	142, 144
Thời gian	20, 160
Thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày	20, 160
Thông Tin Ảnh	79
Thông tin ảnh chi tiết	80, 158

Thông tin cơ bản	79, 158
Thu phóng phát lại	84
Thu phóng ưu tiên kh.mặt	114
Thử tự in DPOF	104, 106
Tỉ lệ tiêu cự	26, 195
Tiêu chuẩn	148
Tiêu cự	26, 80
Tốc độ cửa trập	37, 39
Tốc độ khuôn hình	79, 138, 139
Tông màu	150, 151
Trình Chiếu Slide	87
Trợ giúp AF gần sẵn	135
Trung tính	148
Tự động chọn AF	128
Tự động được lập trình	34, 36, 57, 119
Tự động lấy nét liên tục	128
Tự động ưu tiên cửa trập .	34, 37, 57, 119
Tự động ưu tiên độ mở ống kính	34, 38, 57, 119
Tự hẹn giờ	67, 69
Tương phản	126
Tùy chọn âm thanh phim	140
Tùy chọn Picture Control	152
TV	100

U

USB	76, 95, 102
Ưu tiên khuôn mặt	26, 135

V

Viền	105
ViewNX 2	91
Vỏ chống thấm nước	142, 163
Vòng thu phóng	26, 195
VR	127
Vùng lấy nét	24, 133
Vùng tự động (chế độ vùng lấy nét tự động)	133

X

Xem chậm	45
Xem lại hình ảnh	110
Xén	105, 113
Xếp hạng	86, 110



Xóa	30, 51, 56, 66, 85
Xóa các hình ảnh đã chọn	85
Xóa tất cả hình ảnh	85
Xoay dọc ảnh	110
Xoay hình tự động	161

Y

Yêu Cầu Hệ Thống	93
------------------------	----



Nghiêm cấm sao chép tài liệu này dưới bất kì hình thức nào, toàn bộ hoặc một phần (ngoại trừ trích dẫn ngắn trong các bài phê bình hoặc giới thiệu), mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của NIKON CORPORATION.